

TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM



BÁO CÁO

TÀI NGUYÊN INTERNET VIỆT NAM NĂM 2014

(CÔNG BỐ: THÁNG 12/2014)



Bản quyền thuộc Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)
<http://www.vnnic.vn>



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	05
LỊCH SỬ TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM (VNNIC) VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN INTERNET.	06
CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT	12
TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”	19
1. TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN” TRÊN DIỄN ĐÀN QUỐC TẾ	20
2. TĂNG TRƯỞNG TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”	21
2.1 Số lượng tên miền “.vn” lũy kế qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng	21
2.2 Số lượng tên miền “.vn” đăng ký mới qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng	23
2.3 Số lượng và tỷ lệ tên miền đăng ký mới/ gia hạn/ thu hồi qua các năm	24
2.4 Số lượng tên miền đăng ký mới tại các Nhà đăng ký qua các năm	26
2.5 Cơ cấu tên miền đăng ký mới qua các năm	27
2.5.1 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo vùng địa lý	27
2.5.2 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo chủ thể	27
2.5.3 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo đuôi tên miền	28
2.6 Tương quan số lượng của tên miền “.vn” và tên miền quốc tế tại Việt Nam	28
3. CẤU TRÚC TÊN MIỀN “.VN” ĐANG DUY TRÌ TRONG HỆ THỐNG	30
3.1 Cơ cấu theo đuôi tên miền	30
3.2 Cơ cấu theo khu vực địa lý	31
3.3 Cơ cấu theo loại hình chủ thể đăng ký sử dụng	33
3.4 Cơ cấu theo lĩnh vực hoạt động của chủ thể	33
3.4.1 Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong lĩnh vực thương mại	34
3.4.2 Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	35
3.4.3 Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong các tổ chức, cơ quan nhà nước	35
3.5 Độ dài tên miền	36
4. CHỈ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN “.VN”	37
4.1 Tỷ lệ sử dụng tên miền “.vn”	38
4.1.1 Webhosting	38
4.1.2 DNS Hosting	41

5. TOP 50 TÊN MIỀN “.VN” ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT NĂM 2014	43
6. NHÀ ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN “.VN”	43
6.1 Tổng thị phần Nhà đăng ký	44
6.2 Thị phần Nhà đăng ký tại miền Bắc	45
6.3 Thị phần Nhà đăng ký tại miền Trung	46
6.4 Thị phần Nhà đăng ký tại miền Nam	47
TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT	49
1. TĂNG TRƯỞNG TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT (TMTV)	50
2. CƠ CẤU TMTV	51
2.1 Cơ cấu TMTV theo chủ thể đăng ký	51
2.2 Cơ cấu TMTV theo khu vực địa lý	51
3. CƠ CẤU SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA TMTV	52
3.1 Phân bổ sử dụng dịch vụ TMTV	52
3.2 Lượng sử dụng dịch vụ TMTV phân theo khu vực địa lý	52
4. TOP 50 TMTV ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT NĂM 2014	53
TÊN MIỀN QUỐC TẾ SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM	55
1. CHỈ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC TẾ CỦA CHỦ THỂ VIỆT NAM	56
1.1 Cơ cấu tên miền quốc tế được truy vấn	56
1.1.1 Tỷ lệ giữa tên miền dùng chung (gTLD) và tên miền quốc gia (ccTLD) khác “.vn”	56
1.1.2 Cơ cấu truy vấn theo đuôi tên miền dùng chung (gTLD)	56
1.1.3 Các tên miền ccTLD khác “.vn” được truy vấn nhiều nhất	57
1.2 Độ dài trung bình của tên miền quốc tế được truy vấn	58
1.3 Top 50 tên miền quốc tế được truy vấn nhiều nhất trong năm 2014	59
2. TỶ LỆ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VÀ CHỈ SỐ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRONG NƯỚC CHO TÊN MIỀN QUỐC TẾ	60
2.1 Tỷ lệ có dịch vụ của tên miền quốc tế được truy vấn	60
2.1.1 Webhosting	60
2.1.2 DNS Hosting	62
2.2 Tăng trưởng về cung cấp dịch vụ trong nước cho tên miền quốc tế	63
2.3. Đuôi tên miền gTLD sử dụng dịch vụ tại Việt Nam nhiều nhất	64
2.4 Top 50 tên miền quốc tế sử dụng dịch vụ (Webhosting, DNS Hosting) tại Việt Nam được truy vấn nhiều nhất năm 2014	64

ĐỊA CHỈ IP, SỐ HIỆU MẠNG ASN	65
1. ĐỊA CHỈ IPV4	66
1.1 Tăng trưởng địa chỉ IPv4 của Việt Nam qua các năm	66
1.2 Xếp hạng tài nguyên địa chỉ IPv4 của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới	67
1.3 Tăng trưởng số lượng thành viên địa chỉ IP	68
1.4 Cơ cấu thành viên địa chỉ IP	69
2. SỐ HIỆU MẠNG ASN	69
3. THÚC ĐẨY TRIỂN KHAI IPV6 TẠI VIỆT NAM	70
3.1 Khung pháp lý và các hoạt động thúc đẩy IPv6 từ phía nhà nước	70
3.2 Một số sự kiện thúc đẩy IPv6 tiêu biểu tại Việt Nam trong năm 2014 do VNNIC chủ trì tổ chức	70
3.3 Tình hình đăng ký tài nguyên IPv6	71
3.4 Tình hình triển khai IPv6 trên mạng lưới và dịch vụ tại Việt Nam trong năm 2014	71
HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN”	75
1. TRIỂN KHAI TIÊU CHUẨN DNSSEC CHO HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN (DNS) “.VN”	76
2. MỨC ĐỘ VÀ CƠ CẤU TRUY VẤN TRÊN HỆ THỐNG MÁY CHỦ DNS QUỐC GIA	77
2.1 Số truy vấn tên miền được phân giải trên hệ thống DNS Quốc gia	77
2.2 Tỷ lệ giữa truy vấn tên miền “.vn” và tên miền quốc tế	78
2.3 Tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn” theo đuôi tên miền	78
2.4 Tỷ lệ truy vấn tên miền quốc tế trên theo đuôi tên miền	78
TRẠM TRUNG CHUYỂN INTERNET QUỐC GIA - VNIX	79
1. CÁC ĐIỂM KẾT NỐI CỦA VNIX	80
2. THÀNH VIÊN KẾT NỐI VNIX	80
3. SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG CỦA VNIX	82
3.1 Thành viên kết nối	82
3.2 Bảng thông kết nối	82
3.3 Lưu lượng trao đổi	83
3.4 Lưu lượng vào/ra	84
3.5 Thống kê băng thông cổng/port sử dụng	85
4. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH TUYẾN TRÊN VNIX	85
4.1 Số lượng IP quảng bá qua VNIX của các thành viên kết nối	85
4.2 Phân bổ các vùng địa chỉ (prefix) quảng bá qua VNIX	86

LỜI NÓI ĐẦU

Trung tâm Internet Việt Nam trân trọng giới thiệu tới quý độc giả Báo cáo tài nguyên Internet 2014. Đây là ấn phẩm được xuất bản thường niên, cung cấp số liệu, thông tin, phân tích chuyên môn về sự tăng trưởng và phát triển và các thông số đăng ký sử dụng tài nguyên Internet Việt Nam.

Trong những năm vừa qua, sự tăng trưởng ngoạn mục của Internet Việt Nam là kết quả tổng hòa của sự phát triển trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực trong đó có tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ IP, số hiệu mạng), vốn là các thông số cơ bản phục vụ cho hoạt động Internet.

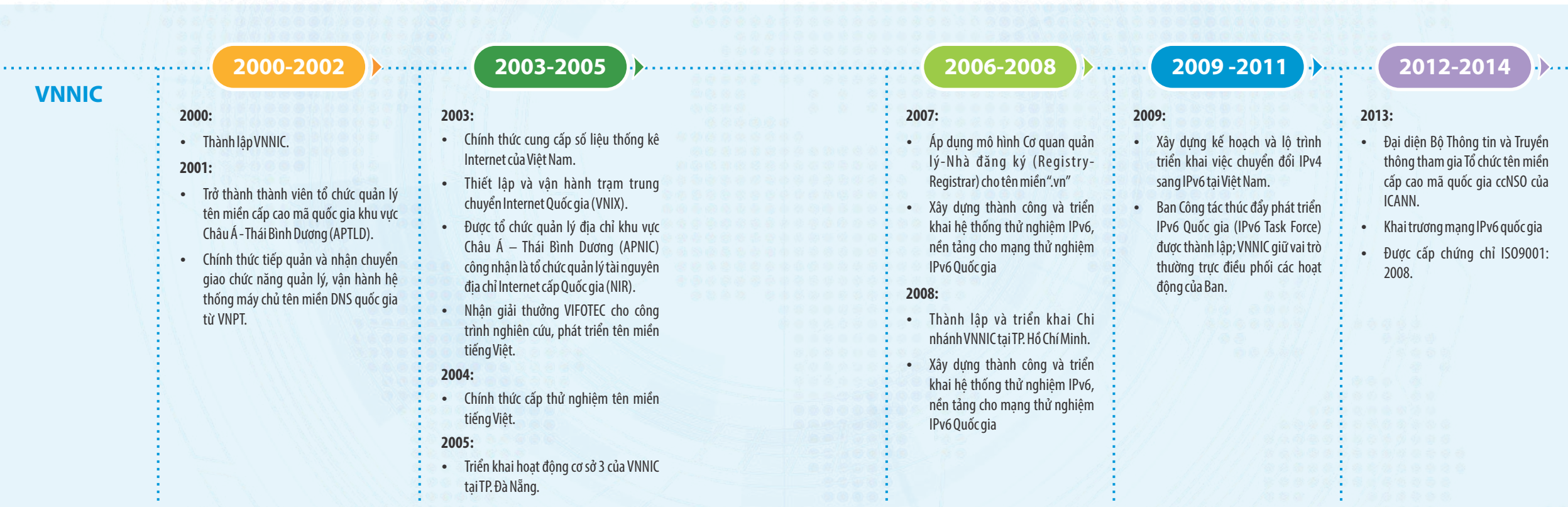
Quý độc giả sẽ tìm thấy trong Báo cáo tài nguyên Internet 2014 các thông tin, dữ liệu, phân tích về quản lý, phát triển, mức độ, thói quen đăng ký sử dụng tài nguyên Internet, qua đó phản ánh về hoạt động Internet, sự tăng trưởng của kinh tế Internet Việt Nam trên khía cạnh phát triển tài nguyên Internet.

TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

LỊCH SỬ TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM (VNNIC) VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN INTERNET.

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) là đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, được thành lập từ ngày 28/04/2000 để thực hiện chức năng quản lý, phân bổ, giám sát và thúc đẩy việc sử dụng nguồn tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ, số hiệu mạng) ở Việt Nam; cung cấp thông tin hướng dẫn, thống kê về mạng Internet; tham gia các hoạt động quốc tế về Internet. Bên cạnh công tác quản lý về tài nguyên Internet, VNNIC quản lý, vận hành các mạng cơ sở hạ tầng trọng yếu phục vụ hoạt động Internet Việt Nam (Hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX).

Bằng kết quả tăng trưởng, phát triển tài nguyên Internet; hoạt động thông tin, hướng dẫn người sử dụng, VNNIC đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy, phát triển Internet Việt Nam, từng bước đưa Internet Việt Nam hội nhập thế giới.



TÊN MIỀN
ASCII “.vn”

1997-2002

- 1997:
- Tên miền “.vn” đầu tiên được cấp phát.

2003-2005

- 2003:
- Văn bản quy phạm pháp luật hoàn chỉnh đầu tiên về quản lý tài nguyên Internet được ban hành, cho phép cá nhân đăng ký tên miền, tạo đà cho Internet Việt Nam phát triển (Quyết định số 92/2003/QĐ-BBCVT quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet)
- 2005:
- Thay đổi chính sách quản lý. Quyết định số 27/2005/QĐ-BBCVT quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet được ban hành, thay thế Quyết định số 92/2003/QĐ-BBCVT, cho phép cấp miền cấp 2 dưới “.vn”.

2006-2008

- 2006:
- Chính thức cho phép đăng ký tự do tên miền cấp 2 “.vn”, tạo ra sự “bùng nổ” về đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.
- 2007:
- Áp dụng mô hình quản lý “Cơ quan quản lý - Nhà đăng ký” (Registry-Registrar) cho tên miền “.vn”; chuyển các dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” cho các Nhà đăng ký thực hiện.
- 2008:
- Hoàn thiện đầy đủ khung hành lang pháp lý trong lĩnh vực quản lý tài nguyên Internet tại Việt Nam; Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và Thông tư số 10/2008/TT-BTTTT quy định về giải quyết tranh chấp tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được ban hành

2009-2011

- 2010:
- Đạt số lượng 100,000 tên miền “.vn”; Việt Nam trở thành quốc gia đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.
- 2011:
- Giảm phí, lệ phí đăng ký, duy trì sử dụng tên miền “.vn” (trung bình 30%); Cấp phát tên miền cấp 3 có 1,2 ký tự dưới tên miền cấp 2 dùng chung “.vn”.
 - Việt Nam vươn lên thành quốc gia đứng đầu khu vực ASEAN về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.

2012-2014

- 2012:
- Đạt số lượng 200,000 tên miền “.vn”; Việt Nam tiếp tục đứng đầu khu vực ASEAN về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.
- 2014:
- Khai trương hệ thống quản lý tên miền “.vn” theo chuẩn giao thức EPP.
 - Việt Nam đứng thứ 7 khu vực Châu Á về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.

TÊN MIỀN
TIẾNG VIỆT
(TMTV)

2000-2002

- 2001:
- Triển khai dự án nghiên cứu về TMTV.

2003-2005

- 2003:
- Công trình nghiên cứu phát triển TMTV đạt giải ba VIFOTEC
- 2004:
- Cấp thử nghiệm TMTV

2006-2008

- 2007:
- Chính thức cấp TMTV kèm theo tên miền “.vn”.

2009-2011

- 2011:
- Cấp phát dự do miễn phí TMTV; số lượng đăng ký bùng nổ. Trong vòng 4 tháng, số TMTV đăng ký bằng hơn 2 lần tổng số tên miền không dấu phát triển trong 11 năm.
 - Cung cấp dịch vụ Web-redirect miễn phí. TMTV thực sự hiện diện trên Internet.

2012-2014

- 2012:
- Cung cấp các dịch vụ Web Template; DNS hosting; chuyển giao máy chủ DNS miễn phí cho TMTV.
- 2014:
- TMTV đăng ký đạt số lượng 1 triệu tên miền. TMTV trở thành tên miền đa ngữ đứng thứ nhất toàn cầu về số lượng đăng ký sử dụng.

IP/ASN

2000-2002

- 2000:**
- Tổ chức quản lý địa chỉ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (APNIC) trực tiếp cấp IP/ASN cho Việt Nam qua các tài khoản thành viên APNIC của VNPT, Viettel, FPT.

2003-2005

- 2003:**
- APNIC công nhận VNNIC là tổ chức quản lý địa chỉ cấp quốc gia – NIR.
 - Chuyển tài khoản thành viên APNIC của VNPT, VIETTEL, FPT về dưới quyền quản lý của VNNIC.
- 2004:**
- Cấp phát vùng địa chỉ IPv6 đầu tiên.

2006-2008

- 2007:**
- Lượng IPv4 quốc gia đạt 1 triệu địa chỉ.
 - Nguy cơ cạn kiệt nguồn IPv4 trở nên rõ ràng.
- 2008:**
- Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành chỉ thị về việc thúc đẩy sử dụng địa chỉ IPv6.
 - Xây dựng thành công và triển khai hệ thống thử nghiệm IPv6, nền tảng cho mạng thử nghiệm IPv6 quốc gia.

2009-2011

- 2009:**
- Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 quốc gia.
- 2010:**
- Lượng IPv4 quốc gia đạt 10 triệu địa chỉ.
- 2011:**
- Nguồn địa chỉ IPv4 toàn cầu và tại khu vực Châu Á- Thái Bình Dương chính thức cạn kiệt. Việt Nam áp dụng chính sách cấp phát hạn chế IPv4.

2012-2014

- 2012:**
- Sự kiện IPv6 đầu tiên được VNNIC tổ chức với chủ đề IPv6 – Công nghệ và ứng dụng với Việt Nam, bắt đầu chuỗi sự kiện thúc đẩy phát triển IPv6 thường niên hàng năm.
- 2013:**
- Ngày 06/5 hàng năm được lựa chọn là Ngày IPv6 Việt Nam.
 - VNNIC phối hợp với các ISP khai trương mạng IPv6 quốc gia. Các dịch vụ trên nền IPv6 được cung cấp chính thức cho người sử dụng.
 - VNNIC chủ trì dự án “Thúc đẩy triển khai IPv6 cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)” trong khuôn khổ hợp tác và kết nối ASEAN.
- 2014:**
- Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành quyết định điều chỉnh kế hoạch hành động Quốc gia về IPv6, bổ sung nội dung và nhiệm vụ thúc đẩy triển khai IPv6 đối với các báo điện tử, các trang thông tin điện tử tổng hợp, các mạng xã hội, các nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam, các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam, các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, doanh nghiệp sản xuất thiết bị mạng

VNIX

2000-2002

2003-2005

- 2003:**
- Thành lập Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX. Điểm kết nối đầu tiên đặt tại Hà Nội với hai thành viên VNPT (VDC) và Viettel.
- 2004:**
- Khai trương điểm kết nối VNIX thứ 2 tại TP HCM.
- 2005:**
- Đồng bộ kênh kết nối tối thiểu 1 Gbps

2006-2008

- 2007:**
- Tất cả 07/07 ISP có hạ tầng kết nối VNIX.
- 2008:**
- Hỗ trợ kênh kết nối tốc độ cao 10Gbps.
- 2009:**
- 11 ISP kết nối VNIX.

2009-2011

- 2010:**
- Chính thức triển khai IPv6 trên VNIX. VNIX hoàn toàn hỗ trợ song song IPv4//IPv6, là mạng đầu tiên chính thức triển khai IPv6 ở Việt Nam.

2012-2014

- 2012:**
- Thiết lập thêm 2 điểm kết nối VNIX tại Hòa Lạc-Hà Nội và Đà Nẵng.
- 2013:**
- Kết nối khai trương mạng IPv6 Quốc gia.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 38/2014/QĐ-TTg quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet

Ngày 01/7/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet. Quyết định 38/2014/QĐ-TTg tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện các giao dịch chuyển nhượng tên miền vốn đã phát sinh nhu cầu thực tiễn từ lâu trong quá trình đăng ký, sử dụng tên miền “.vn”. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền từ ngày 01/9/2014 được đánh giá là bước ngoặt lớn, cú hích và động lực để “kích cầu” cho tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” phát triển, tạo điều kiện cho việc đăng ký, sử dụng và chuyển nhượng tên miền trở thành một thị trường thực sự.



Bên cạnh các quy định cho phép đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet, Quyết định cũng quy định không được phép chuyển nhượng quyền sử dụng đối với tên miền được ưu tiên bảo vệ, bao gồm tên miền là tên gọi của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và tên miền khác liên quan đến lợi ích, an ninh chủ quyền quốc gia; tên miền Internet đang xử lý vi phạm, đang trong quá trình giải quyết tranh chấp hoặc tên miền Internet đang bị tạm ngừng sử dụng.

Số lượng đăng ký sử dụng tên miền tiếng Việt (TMTV) đạt mốc 1 triệu

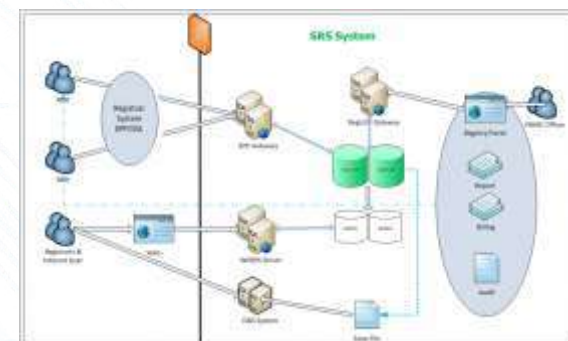


Ngày 25/8/2014, tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông – 18 Nguyễn Du, Hà Nội, Trung tâm Internet Việt Nam đã tổ chức chương trình “Chào mừng sự kiện TMTV thứ 1 triệu”. Sự kiện này đã đưa Việt Nam trở thành quốc gia có số lượng tên miền bản địa hay còn gọi là tên miền đa ngữ (Internationalized Domain Name - IDN) lớn nhất trên thế giới. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hội nhập công nghệ, ứng dụng tài nguyên Internet Việt Nam với thế giới song song với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Số lượng đăng ký sử dụng tên miền

tiếng Việt đạt 1 triệu đã đánh dấu bước phát triển mới của Internet Việt Nam, mang lại cho người dùng Việt Nam công cụ quảng bá sản phẩm của Việt Nam với nội dung thuần Việt.

VNNIC khai trương hệ thống quản lý tên miền theo chuẩn giao thức EPP

Ngày 11/10/2014, VNNIC đã chính thức chuyển đổi thành công hệ thống quản lý, cấp phát tên miền “.vn” sang hệ thống mới theo mô hình Cơ quan quản lý – Nhà đăng ký (Shared Registry System - SRS), sử dụng chuẩn giao thức quốc tế EPP (Extensible Provisioning Protocol). Việc chuyển đổi sang hệ thống quản lý mới với các công nghệ hiện đại góp phần nâng cao năng lực quản lý và thúc đẩy phát triển tên miền “.vn” trong và ngoài nước. Hệ thống mới sẽ giúp VNNIC và các Nhà đăng ký tên miền “.vn” ở trong và ngoài nước thực hiện nghiệp vụ trực tuyến hoàn toàn, rút ngắn đáng kể thời gian đăng ký và xử lý các yêu cầu từ chủ thể đăng ký. Đây thực sự còn là công cụ quan trọng làm nâng cao tính cạnh tranh của tên miền quốc gia “.vn” so với các tên miền quốc tế, thúc đẩy phát triển tên miền “.vn” trong thời gian tới.



Điều chỉnh kế hoạch hành động quốc gia về IPv6

Ngày 20/10/2014, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký Quyết định số 1509/QĐ-BTTTT về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 433/QĐ-BTTTT ngày 29/03/2011 - chính thức ban hành nội dung điều chỉnh Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6 của Việt Nam.

Kết thúc quá trình triển khai Giai đoạn 1 Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6 (2011-2012), bên cạnh các kết quả nổi bật đã đạt được, công tác triển khai IPv6 tại Việt Nam vẫn còn các tồn tại và bất cập, thể hiện qua lưu lượng và sự hiện diện của IPv6 trên thực tế còn thấp, sự lan tỏa và kết quả ứng dụng IPv6 trong thực tiễn hoạt động và dịch vụ Internet Việt Nam chưa cao. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thúc đẩy triển khai địa chỉ IPv6, Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 quốc gia đã rà soát điều chỉnh Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6, bổ sung nội dung và nhiệm vụ thúc đẩy triển khai IPv6 đối với các báo điện tử, các trang thông tin điện tử tổng hợp, các mạng xã hội, các nhà đăng ký tên miền “.vn”, các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam, các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, doanh nghiệp sản xuất thiết bị mạng. Đây là các thực thể có vai trò quan trọng trong việc triển khai IPv6 đến phân lớp người sử dụng và tăng cường sự hiện diện thực của IPv6 trên Internet, hướng tới mục tiêu Internet Việt Nam hoạt động ổn định với IPv6 từ năm 2019 theo đúng lộ trình Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT

Hội thảo “Bảo vệ thương hiệu Việt với tên miền “.vn”



Tiếp nối thành công từ các hội thảo tại Bình Dương và Cần Thơ trong năm 2013, ngày 28/03/2014, Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) phối hợp với sở Thông tin Truyền thông tỉnh Quảng Ninh cùng các Nhà đăng ký tên miền “.vn” tổ chức Hội thảo “Bảo vệ thương hiệu Việt với tên miền “.vn” lần thứ 03 tại Quảng Ninh. Tham dự hội thảo có lãnh đạo các Sở, ban ngành tỉnh Quảng Ninh cùng khoảng 200 đại biểu đến từ các doanh nghiệp, hiệp hội tại địa phương.

Hội thảo được tổ chức nhằm mục đích nâng cao nhận thức chung của doanh nghiệp về bảo hộ thương hiệu trên mạng Internet, phát triển và quảng bá hoạt động trên Internet với tên miền “.vn”; Phát triển hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin tại địa bàn Quảng Ninh và các tỉnh lân cận; Tăng cường công tác quản lý nhà nước tại địa phương về Internet nói chung và tài nguyên mạng nói riêng.

Hội thảo Ngày IPv6 Việt Nam năm 2014



Sáng ngày 06/05/2014, tại khách sạn JW Marriott, thành phố Hà Nội, Hội thảo “Ứng dụng IPv6” - “IPv6 Showcase” được Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) – Thường trực Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia (IPv6TF) tổ chức nhân Ngày IPv6 Việt Nam (06/5) dưới sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hội thảo “Ứng dụng IPv6” - “IPv6 Showcase” năm 2014 thu hút sự tham dự của khoảng 300 đại biểu là các chuyên gia trong và ngoài nước, đại diện của Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 quốc gia, các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp

viễn thông và Internet, các tổ chức tài chính, ngân hàng. Đặc biệt có sự tham gia của các chuyên gia cấp cao về IPv6 đến từ APNIC, Nhật Bản... phát biểu và chia sẻ với cộng đồng Internet Việt Nam những thông tin, kinh nghiệm thực tế trong ứng dụng và triển khai IPv6.

VNNIC tổ chức hội thảo quốc tế về thúc đẩy triển khai IPv6 cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) khu vực ASEAN

Ngày 19/03/2014 Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) đã tổ chức hội thảo quốc tế với chủ đề “Thúc đẩy phát triển IPv6 trong các doanh nghiệp ICT vừa và nhỏ trong khu vực ASEAN”. Hội thảo nằm trong khuôn khổ Dự án thúc đẩy triển khai IPv6 cho các doanh nghiệp ICT vừa và nhỏ (SME) trong khu vực ASEAN, là sáng kiến của VNNIC được Hội nghị cấp Bộ trưởng viễn thông Asean (ASEAN TELMIN) thông qua. Hội thảo được tổ chức nhằm cập nhật tình hình triển khai IPv6 của các nước trong khu vực ASEAN, đồng thời thảo luận và đưa ra những khuyến nghị để hướng dẫn cho các doanh nghiệp ICT vừa và nhỏ trong lộ trình triển khai IPv6 toàn khu vực. Hội thảo đã thu hút được sự tham gia của các chuyên gia đến từ Trung tâm Thông tin mạng Châu Á Thái Bình Dương (APNIC), các chuyên gia trong lĩnh vực IPv6, đại diện các quốc gia trong khu vực ASEAN cùng các đơn vị trong Bộ Thông tin và Truyền thông.



Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt đề án triển khai tiêu chuẩn DNSSEC

Ngày 23/10/2014, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT về việc phê duyệt Đề án triển khai tiêu chuẩn DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.vn”. Sự kiện này đánh dấu mốc quan trọng trong việc phát triển hạ tầng Internet tại Việt Nam, phục vụ cho sự phát triển các dịch vụ thương mại điện tử, chính phủ điện tử tại Việt Nam một cách an toàn nhất.



DNSSEC (Domain Name System Security Extensions) là Tiêu chuẩn An toàn mở rộng cho hệ thống DNS, bổ sung các tính năng bảo mật giúp khắc phục các nguy cơ an ninh trên hệ thống DNS. Tiêu chuẩn DNSSEC được xây dựng trên nền tảng hạ tầng mã hóa công khai (PKI), thực hiện ký số trên các bản ghi DNS để đảm bảo tính xác thực, toàn vẹn dữ liệu truyền đi trên hệ thống DNS.

Nhận thức được tầm quan trọng và cần thiết của việc triển khai DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam. VNNIC đã xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, ban hành Đề án Triển khai tiêu chuẩn DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.vn”. Theo đó, tiêu chuẩn DNSSEC sẽ được triển khai áp dụng thống nhất trên hệ thống DNS quốc gia “.vn”, hệ thống DNS của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet (ISP), các nhà đăng ký tên miền “.vn”, các đơn vị cung cấp dịch vụ DNS Hosting và hệ thống DNS của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT

Tăng cường, thắt chặt mối quan hệ tốt đẹp giữa VNNIC và các tổ chức quốc tế chuyên ngành.



Năm 2014 chứng kiến nhiều hoạt động hợp tác tốt đẹp giữa VNNIC và các tổ chức quốc tế chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý, phát triển tài nguyên Internet. Một số sự kiện điển hình:

VNNIC-Tổ chức quản lý .RU: Theo lời mời của Trung tâm điều phối tên miền .RU (Coordination Center for TLD .RU), VNNIC đã tham dự Diễn đàn quản trị Internet Liên bang Nga lần thứ 5 và dự lễ kỷ niệm 20 năm ngày tên miền .RU chính thức được chuyển giao vào hệ thống dữ liệu tên miền cấp cao mã quốc gia của IANA. Hai bên đã có cuộc gặp gỡ và trao đổi

về các vấn đề hai bên cùng quan tâm như chính sách và kinh nghiệm quản lý tài nguyên Internet, quản lý phát triển tên miền mã quốc gia, tên miền đa ngữ; công tác thống kê Internet. Đây là cơ hội để VNNIC và Trung tâm điều phối tên miền .RU đặt nền móng xây dựng mối quan hệ hợp tác trong việc chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong công tác quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia.

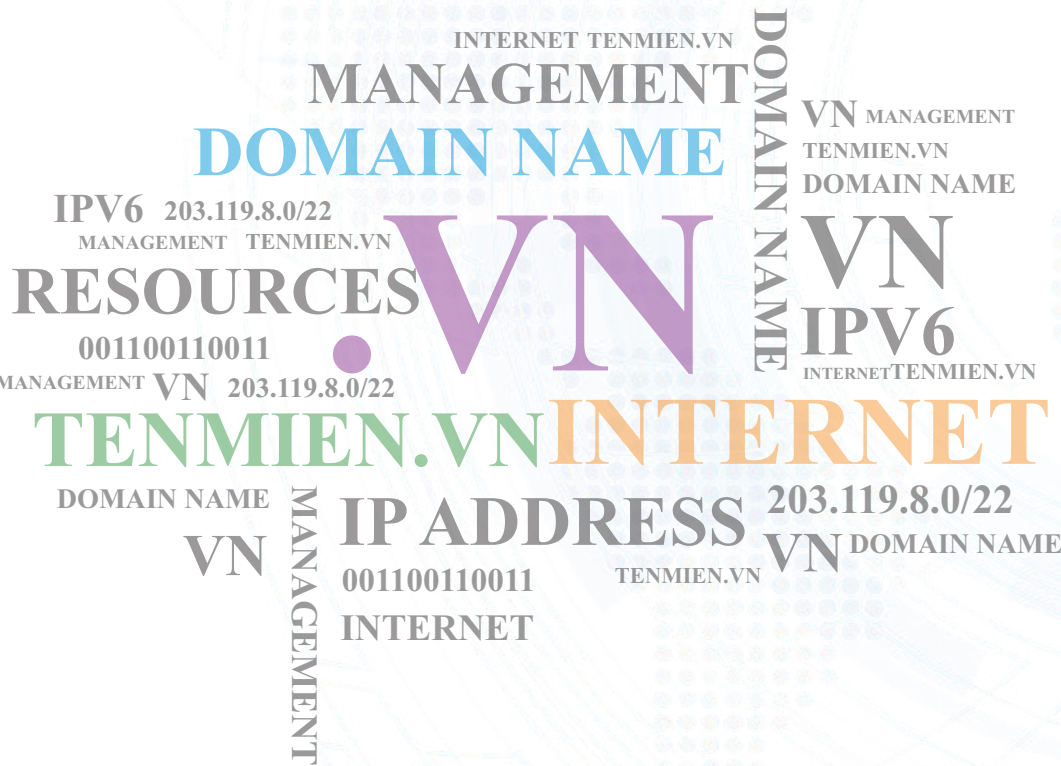
VNNIC-JPNIC: Cuối năm 2013, nhận lời mời của Trung tâm Thông tin mạng Nhật Bản (JPNIC), đoàn công tác của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) do ông Hoàng Minh Cường - Giám đốc Trung tâm dẫn đầu đã có chuyến công tác tại Nhật Bản. Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc, VNNIC và JPNIC đã thực hiện ký thỏa thuận ghi nhớ hợp tác, thắt chặt mối quan hệ tốt đẹp vốn có giữa JPNIC và VNNIC. Thực hiện thỏa thuận ghi nhớ hợp tác giữa hai bên, năm 2014 hai bên đã tiến hành một số hoạt động hợp tác cụ thể trong lĩnh vực quản lý tài nguyên như: Đoàn công tác Ban công tác thúc đẩy phát triển IPv6 quốc gia Việt Nam tham gia khóa đào tạo và học hỏi kinh nghiệm về chương trình chứng nhận IPv6 Ready Logo Program tại Viện phê chuẩn thiết bị viễn thông Nhật Bản (JATE) vào tháng 5/2014; Chương trình thăm, học tập và làm việc với JPNIC; tham dự và trình bày tại tuần lễ Internet Nhật Bản tháng 11/2014. Chuỗi các hoạt động hợp tác hiệu quả, thiết thực đã khẳng định sự bền chặt, hợp tác để phát triển giữa VNNIC và JPNIC.



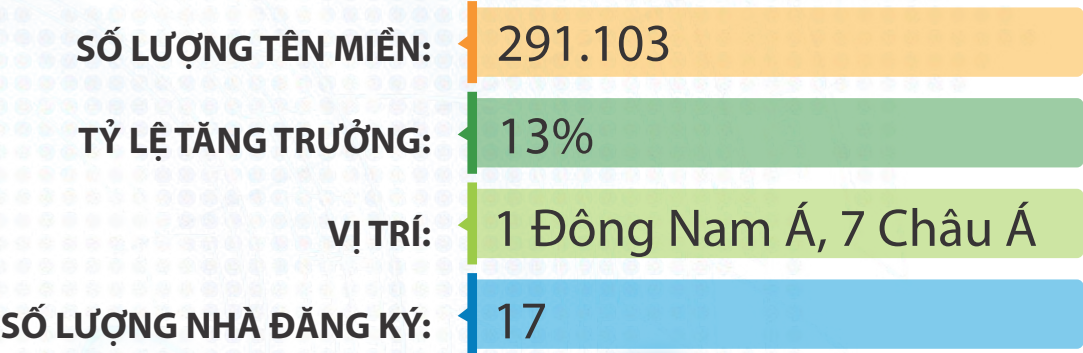
VNNIC-APNIC: Từ ngày 14-19/9/2014, đoàn đại biểu của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) đã tham dự kỳ họp lần thứ 38 của Trung tâm Thông tin mạng Châu Á - TBD (APNIC), tổ chức tại Brisbane, Australia. Nhân dịp này, ông Trần Minh Tân, Phó Giám đốc VNNIC và ông Paul Wilson – Tổng Giám đốc APNIC đã cùng nhau trao đổi bản thỏa thuận NIR ký giữa VNNIC và APNIC, khẳng định cam kết về mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau giữa hai bên trên cơ sở hướng tới sự phát triển bền vững của tài nguyên Internet tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Việt Nam nói riêng. Bên lề hội thảo, hai bên VNNIC và APNIC đã có buổi làm việc song phương bàn về vấn đề hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới.

THÔNG TIN THỐNG KÊ PHÂN TÍCH TÀI NGUYÊN INTERNET

Tài nguyên Internet Việt Nam (tên miền “.vn”, địa chỉ IP, số hiệu mạng) là các tham số định danh phục vụ cho hoạt động Internet. Trong suốt những năm qua, tài nguyên Internet Việt Nam đã tăng trưởng mạnh mẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Internet Việt Nam.



TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”



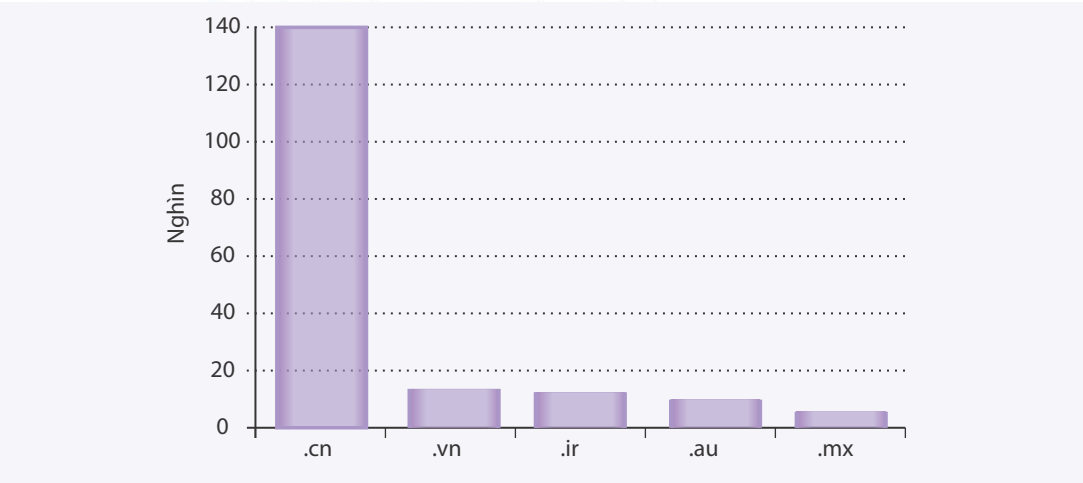
1.TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”TRÊN DIỄN ĐÀN QUỐC TẾ

Kể từ năm 2011 đến nay, tên miền “.vn” liên tục là tên miền quốc gia (ccTLD) có số lượng đăng ký sử dụng cao nhất khu vực Đông Nam Á – ASEAN. Bên cạnh việc khẳng định vị trí đứng đầu trong khu vực ASEAN, tên miền “.vn” đang vươn tầm ảnh hưởng ra khu vực Châu Á. Trong bảng tổng sắp khảo sát 20 ccTLD có số lượng tên miền đăng ký sử dụng lớn nhất khu vực Châu Á do Hiệp hội các tổ chức quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APTLD) công bố, tên miền “.vn” đứng trong TOP10 với hơn 286,000 tên miền được đăng ký.

Xếp hạng	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ	ccTLD	Số lượng tên miền ccTLD
1	Trung Quốc	.cn	10.906.655
2	Ấn Độ	.in	~1.700.000
3	Nhật Bản	.jp	1.384.493
4	Hàn Quốc	.kr	1.032.828
5	Đài Loan	.tw	738.101
6	Iran	.ir	546.708
7	Việt Nam	.vn	286.561
8	HongKong	.hk	268.283
9	Israel	.il	239.992
10	Malaysia	.my	221.072
11	Singapore	.sg	166.981
12	Kazakhstan	.kz	116.439
13	Indonesia	.id	114.483
14	Thái Lan	.th	62.901
15	Philipine	.ph	~60.000
16	Ả rập xê út	.sa	36.374
17	Azerbaijan	.az	22.934
18	Armenia	.am	22.178
19	Qatar	.qa	14.592
20	Tajikistan	.tj	5.804
21	Christmas Island	.cx	5.522
22	Timore Leste	.tp	2.843

Bảng 1 : Xếp hạng số lượng tên miền đăng ký tại 22 ccTLD châu Á tháng 9/2014
(Nguồn: APTLD Member Statistics and Growth Report tháng 9/2014.
<http://www.aptdl.org/page/document-area>)

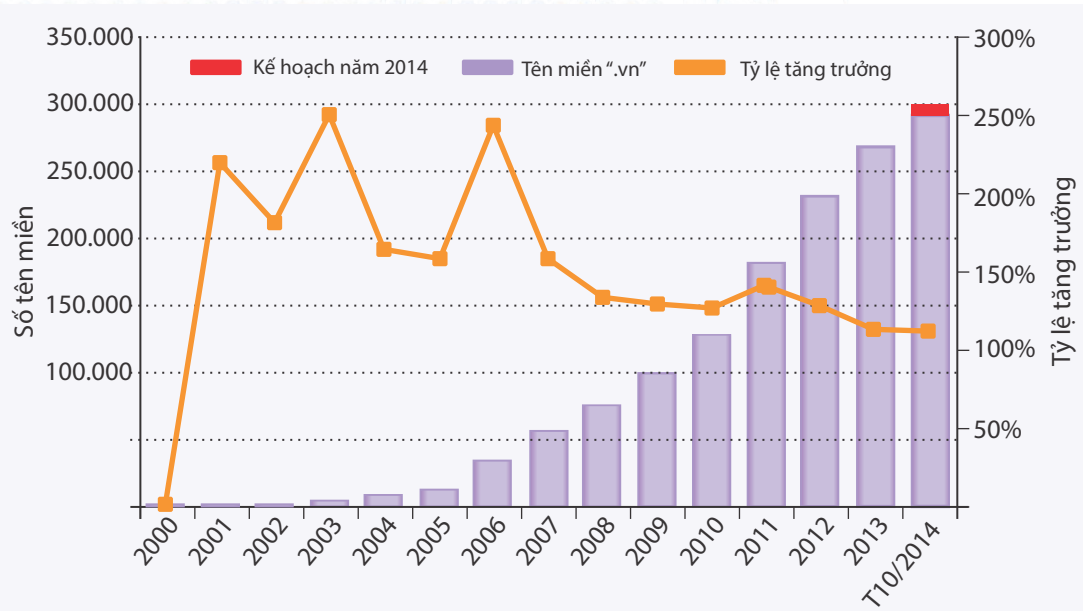
Theo công bố của APTLD, nhiều tháng trong năm 2014, tên miền “.vn” lọt vào Top5 tên miền mã quốc gia khu vực Châu Á có số lượng đăng ký mới nhiều nhất trong tháng.



Biểu đồ 1: Top 5 ccTLD có số lượng tên miền đăng ký mới nhiều nhất trong tháng 9/2014
(Nguồn: APTLD)

2. TĂNG TRƯỞNG TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”

2.1 Số lượng tên miền “.vn” lũy kế qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng



Biểu đồ 2: Tên miền “.vn” lũy kế qua các năm và tỉ lệ tăng trưởng

Năm	Số lượng tên miền duy trì	Tỷ lệ tăng trưởng	Năm	Số lượng tên miền duy trì	Tỷ lệ tăng trưởng
2000	543	0%	2008	75,715	136%
2001	1,198	221%	2009	99,185	131%
2002	2,176	182%	2010	127,364	128%
2003	5,478	252%	2011	180,332	142%
2004	9,037	165%	2012	232,749	129%
2005	14,345	159%	2013	266,028	114%
2006	34,924	243%	T10/ 2014	291,103	109,4%
2007	55,872	160%	Kế hoạch năm 2014	300.569	113%

Bảng 2: Số lượng tên miền “.vn” lũy kế qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng

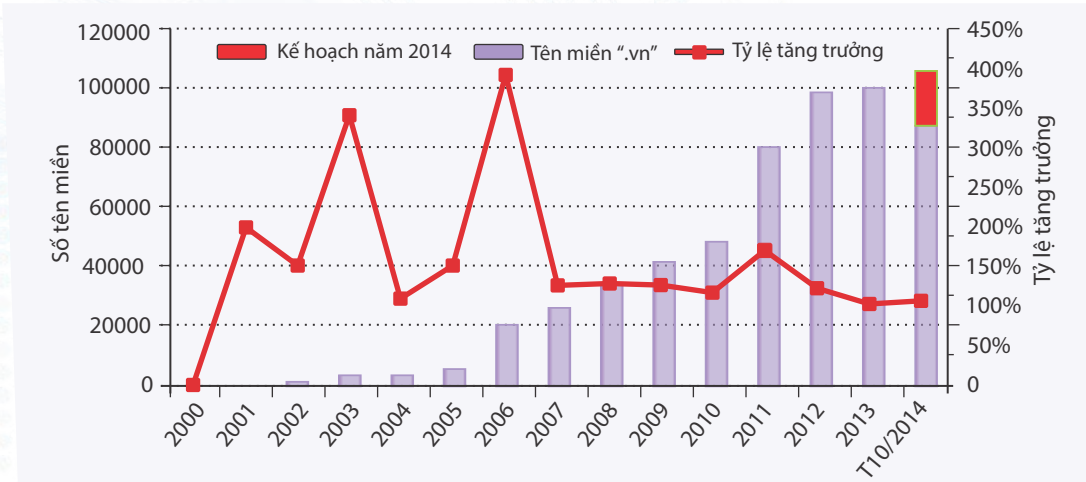
Khẳng định vị trí trong khu vực châu Á, năm 2014 tên miền “.vn” giữ được tốc độ tăng trưởng tốt so với các ccTLD khác. Báo cáo thống kê của APTLD cho thấy nhiều ccTLD suy giảm tốc độ tăng trưởng, thậm chí có tốc độ tăng trưởng âm. Năm 2014, tính đến tháng 10/2014, tên miền “.vn” đạt tỷ lệ tăng trưởng 9.4%, dự kiến hết năm 2014, tỷ lệ tăng trưởng đạt 13%. Điều đó thể hiện sức tăng trưởng tốt và ổn định của tên miền “.vn”, đặt trong bối cảnh tên miền cấp cao dùng chung mới (newgTLD) cạnh tranh mãnh liệt và có tốc độ tăng trưởng vượt bậc so với các tên miền quốc gia. Theo báo cáo hiện trạng tên miền toàn cầu – Domain Name Stat Report do Hiệp hội các tổ chức quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia khu vực Châu Âu (CENTR) công bố tháng 9/2014, từ tháng 5-8/2014, mức tăng trưởng của tên miền cấp cao dùng chung mới (newgTLD) đạt 139.8%, trong khi đó các tên miền mã quốc gia (ccTLD) chỉ đạt 1,7%.

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ	ccTLD	Tăng trưởng (Tháng 8/2014)	Tăng trưởng (Tháng 9/2014)
1	Trung Quốc	.cn	1,1%	1,3%
2	Bán đảo Niue	.nu	1,7%	-1,1%
3	Nhật Bản	.jp	0,2%	0,3%
4	Hàn Quốc	.kr	-0,3%	- 5,4%
5	Đài Loan	.tw	-1,8%	-2,0%
6	New Zealand	.nz	0,3%	0,2%
7	Việt Nam	.vn	1,1%	1,1%
8	Hồng Kông	.hk	0,8%	0,6%
9	Thái Lan	.th	-0,2%	-0,4%
10	Malaysia	.my	1,3%	2,2%
11	Mỹ	.us	-0,8%	-0,6%
12	Singapore	.sg	1,5%	0,8%
13	Kazakhstan	.kz	1,4%	1,1%
14	Indonesia	.id	0,3%	4,0%
15	Ả rập Xê út	.sa	0,8%	0,9%
16	Qatar	.qa	0,3%	0,4%

Bảng 3: Tăng trưởng của các ccTLD tháng 8, 9/2014
(Nguồn: APTLD Member Statistics and Growth Report tháng 8, tháng 9/2014.
<http://www.aptld.org/page/document-area>)

2.2. Số lượng tên miền “.vn” đăng ký mới qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng

Chịu ảnh hưởng chung từ tình hình khó khăn của nền kinh tế trong nước và thế giới, từ năm 2013, mức tăng của tên miền “.vn” đăng ký mới thấp hơn so với các năm trước đó. Năm 2014, bên cạnh sự khó khăn về kinh tế là sự cạnh tranh của tên miền newgTLD. Trong bối cảnh đó, VNNIC và các Nhà đăng ký tên miền “.vn” tăng cường triển khai các biện pháp hỗ trợ tổng thể nhằm thúc đẩy phát triển tên miền “.vn” như: tổ chức chuỗi sự kiện hội thảo về tên miền với chủ đề “Bảo vệ thương hiệu Việt với tên miền “.vn””, thực hiện các hoạt động truyền thông quảng bá hình ảnh tên miền “.vn”, tăng cường liên hệ, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp. Các nỗ lực này giúp tên miền “.vn” giữ được tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn sụt giảm về kinh tế chung.



Biểu đồ 3: Tên miền đăng ký mới qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng

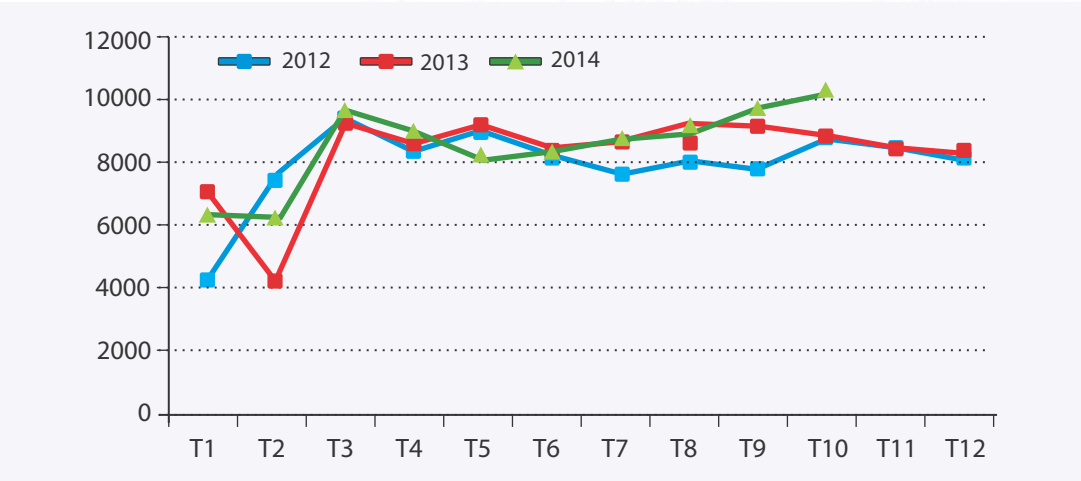
Năm	Số lượng tên miền đăng ký mới	Tỷ lệ tăng trưởng	Năm	Số lượng tên miền đăng ký mới	Tỷ lệ tăng trưởng
2000	330	0	2008	32.388	126%
2001	655	198%	2009	40.576	125%
2002	978	149%	2010	47.302	117%
2003	3.302	338%	2011	80.246	170%
2004	3.559	108%	2012	97.315	121%
2005	5.308	149%	2013	100.382	103%
2006	20.579	388%	T10/2014	86.342	86%
2007	25.680	125%	Kế hoạch 2014	104.489	104%

Bảng 4: Số lượng tên miền đăng ký mới qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng

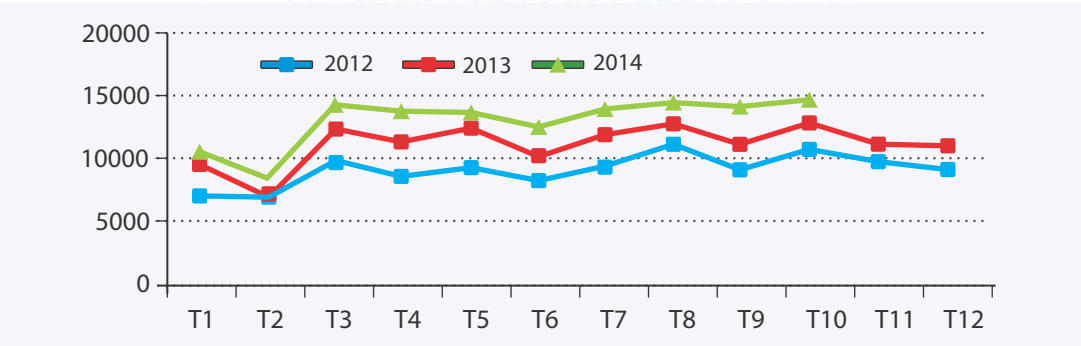
Tính đến hết tháng 10/2014, số lượng tên miền đăng ký mới năm 2014 đạt 86.342 tên. Dự kiến đến hết năm 2014, đạt khoảng 104.489 tên, tăng 4% so với năm 2013. Điều này cho thấy năm 2014 đã có sự tăng nhẹ về tỷ lệ tăng trưởng tên miền đăng ký mới so với năm 2013.

2.3. Số lượng và tỷ lệ tên miền đăng ký mới/ gia hạn/ thu hồi qua các năm

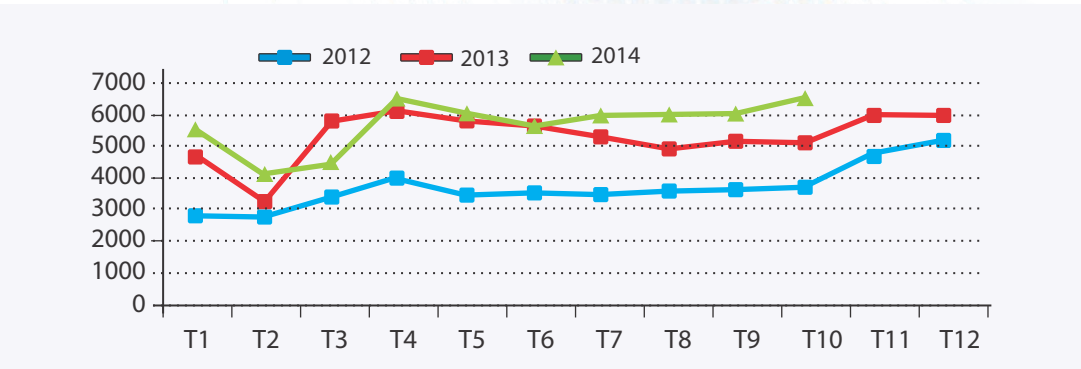
Phân tích số lượng tên miền “.vn” đăng ký mới, gia hạn, thu hồi, trong ba năm 2012, 2013, 2014 cho thấy: số lượng tên miền đăng ký mới liên tục tăng dù lượng tăng chưa lớn; số lượng tên miền gia hạn tăng đều. Điều này cho thấy tên miền “.vn” có sự tăng trưởng bền vững, ngày càng khẳng định được sự tin tưởng của người sử dụng.



Biểu đồ 4: Tên miền “.vn” đăng ký mới trong các năm 2012, 2013 và 2014

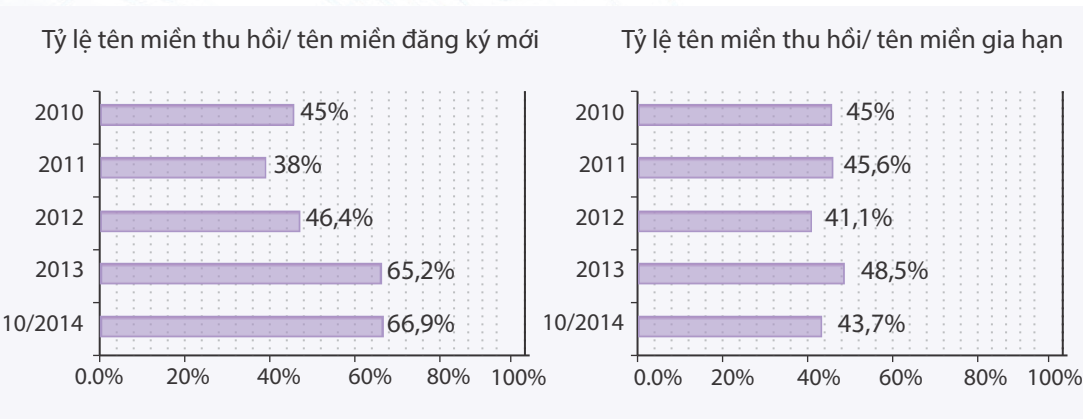


Biểu đồ 5: Tên miền “.vn” gia hạn trong các năm 2012, 2013 và 2014



Biểu đồ 6: Số lượng tên miền thu hồi năm 2012, 2013, 2014

Số lượng tên miền thu hồi trong năm 2014 tăng nhẹ so với năm 2013, tương ứng sự tăng lên trong tổng số tên miền “.vn” duy trì lũy kế trên hệ thống. Để đánh giá sức tăng trưởng và mức độ ổn định tăng trưởng chung của tên miền “.vn”, tài liệu báo cáo này sẽ khảo sát các tỷ lệ tương quan giữa số lượng tên miền đăng ký mới, tên miền gia hạn và tên miền thu hồi trong 5 năm trở lại đây.

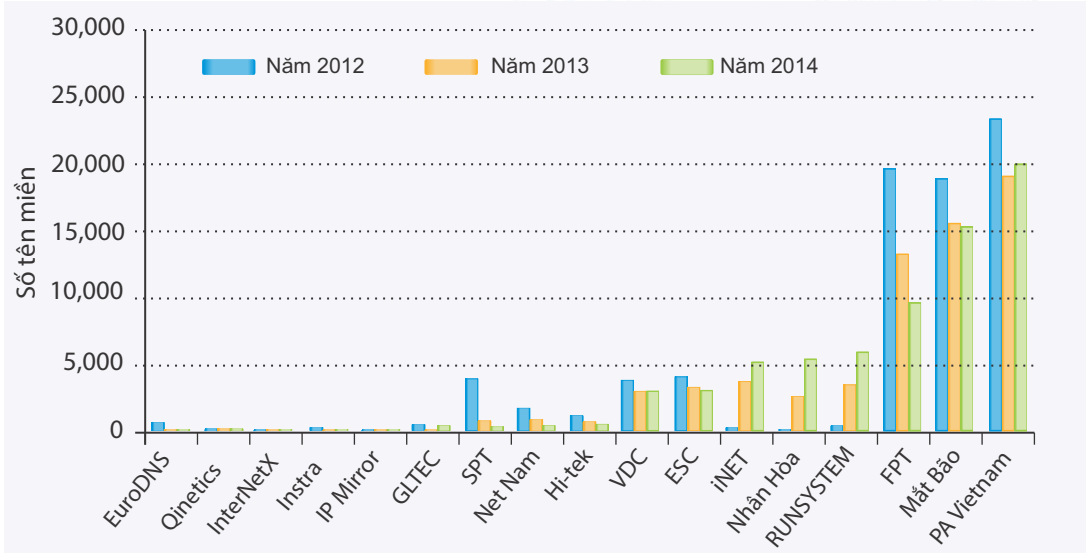


Biểu đồ 7: Tỷ lệ tên miền thu hồi/đăng ký mới, thu hồi/gia hạn qua các năm

Phân tích tỷ lệ tương quan giữa số lượng tên miền thu hồi, tên miền đăng ký mới qua 5 năm vừa qua cho thấy: năm 2011, tên miền “.vn” có sự phát triển tốt nhất khi tỷ lệ tên miền thu hồi/tên miền đăng ký mới thấp nhất trong 5 năm. Hai năm gần đây (2013, 2014), tỷ lệ tên miền thu hồi/tên miền đăng ký mới tăng cao cho thấy dấu hiệu bão hòa trong tăng trưởng tên miền “.vn”.

Phân tích tỷ lệ tên miền thu hồi/tên miền gia hạn qua 5 năm cho thấy: tỷ lệ tên miền thu hồi/tên miền gia hạn duy trì ổn định qua các năm, thể hiện mức độ ổn định trong đăng ký, sử dụng tên miền “.vn”. Tỷ lệ này của năm 2014 đã giảm nhiều so với năm 2013 chứng tỏ sự nỗ lực trong chăm sóc, giữ chân khách hàng từ phía VNNIC và các Nhà đăng ký nhằm bù đắp sự khó khăn trong phát triển tên miền đăng ký mới. Khả năng giữ chân khách hàng và sự tăng trưởng ổn định bền vững được đánh giá là ưu điểm nổi bật của tên miền quốc gia (ccTLD) so với tên miền quốc tế. Trong các năm vừa qua, tên miền “.vn” luôn đảm bảo được đặc tính ưu việt này.

2.4 Số lượng tên miền đăng ký mới tại các Nhà đăng ký (NDK) qua các năm



Biểu đồ 8: Tên miền đăng ký mới ba năm 2012, 2013, 2014 theo Nhà đăng ký

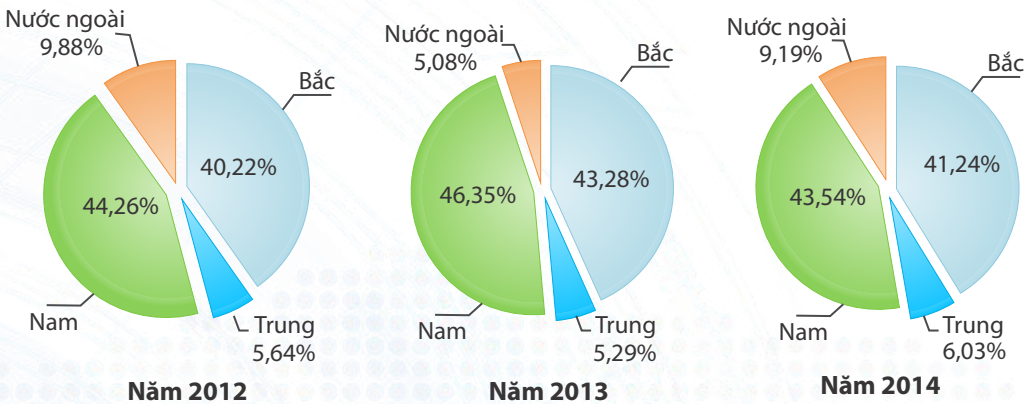
NDK	2012	2013	2014	NDK	2012	2013	2014
PA Vietnam	28,85%	27,81%	27,72%	Net Nam	2,49%	1,56%	0,89%
Mắt Bão	23,33%	22,60%	21,36%	SPT	0,87%	0,05%	0,78%
FPT	24,45%	19,43%	13,49%	GLTEC	5,02%	1,49%	0,74%
GMO RUNSYSTEM	0,72%	5,34%	8,47%	IP Mirror	0,00%	0,08%	0,38%
Nhân Hòa	0,00%	4,07%	7,77%	Instra	0,62%	0,38%	0,33%
iNET	0,43%	5,65%	7,42%	InterNetX	0,05%	0,15%	0,24%
ESC	5,08%	4,94%	4,54%	Qinetics	0,24%	0,28%	0,22%
VDC	5,06%	4,61%	4,45%	EuroDNS	1,07%	0,33%	0,12%
Hi-tek	1,71%	1,26%	1,07%				

Bảng 5: Số lượng và tỷ lệ tên miền đăng ký mới ba năm 2012, 2013, 2014 theo Nhà đăng ký

Các Nhà đăng ký Công ty Mắt Bão, Công ty TNHH MTV Viễn thông quốc tế FPT, Công ty TNHH P.A Việt Nam đứng đầu về số lượng tên miền đăng ký mới trong các năm 2012, 2013, 2014. Các Nhà đăng ký mới được công nhận trong năm 2013: công ty cổ phần iNET, công ty cổ phần GMO RunSystem và công ty TNHH phần mềm Nhân Hòa có sự tăng trưởng tốt về số lượng tên miền đăng ký. Thị phần tên miền, tỉ trọng về phát triển mới, gia hạn, thu hồi nhìn chung tương đối ổn định. Hầu hết các Nhà đăng ký đều giữ được tốc độ phát triển như năm 2013.

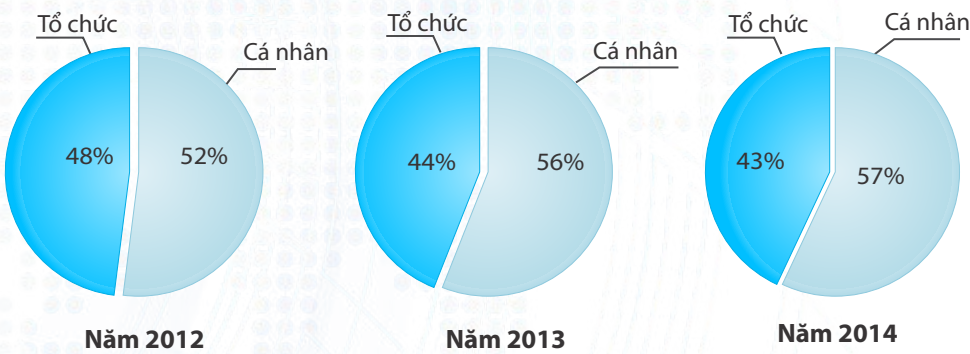
2.5 Cơ cấu tên miền đăng ký mới qua các năm

2.5.1 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo vùng địa lý



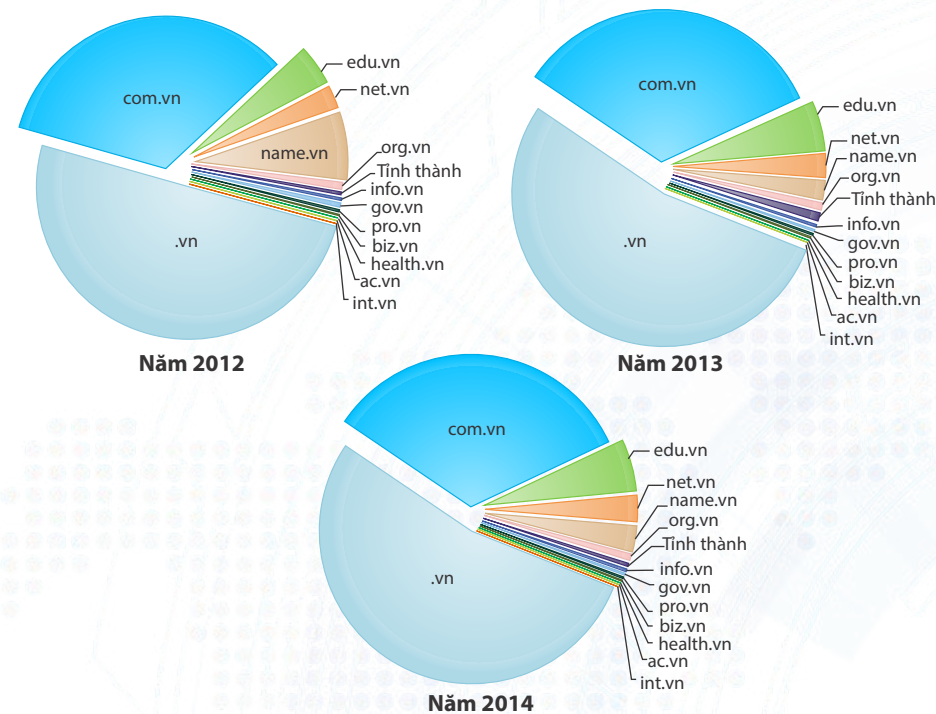
Biểu đồ 9: Tên miền đăng ký mới ba năm 2012, 2013 và 2014 theo vùng địa lý

2.5.2 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo chủ thể



Biểu đồ 10: Tên miền đăng ký mới ba năm 2012, 2013 và 2014 theo chủ thể

2.5.3 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo đuôi tên miền



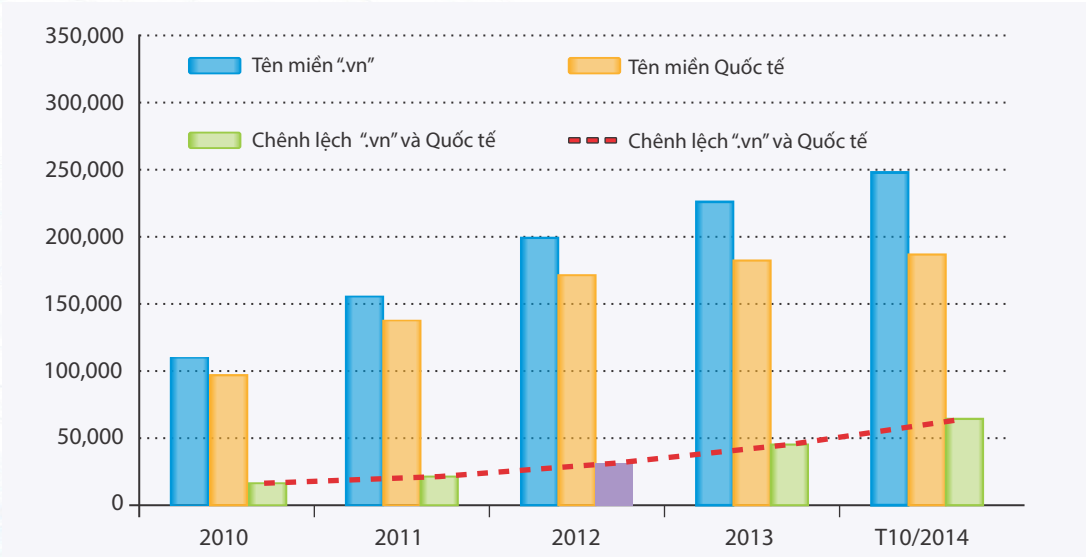
Biểu đồ 11: Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo đuôi tên miền năm 2012, 2013, 2014

Đuôi tên miền	2012	2013	2014	Đuôi tên miền	2012	2013	2014
.vn	50,20%	53,13%	53,48%	info.vn	0,27%	0,28%	0,28%
com.vn	33,64%	33,61%	33,51%	gov.vn	0,46%	0,22%	0,20%
edu.vn	4,28%	5,65%	5,52%	pro.vn	0,24%	0,21%	0,18%
net.vn	2,43%	2,70%	2,81%	biz.vn	0,14%	0,17%	0,13%
name.vn	7,19%	2,21%	2,78%	health.vn	0,03%	0,02%	0,04%
org.vn	0,75%	0,82%	0,69%	ac.vn	0,05%	0,03%	0,04%
Đuôi tỉnh thành	0,31%	0,94%	0,34%	int.vn	0,01%	0,00%	0,01%

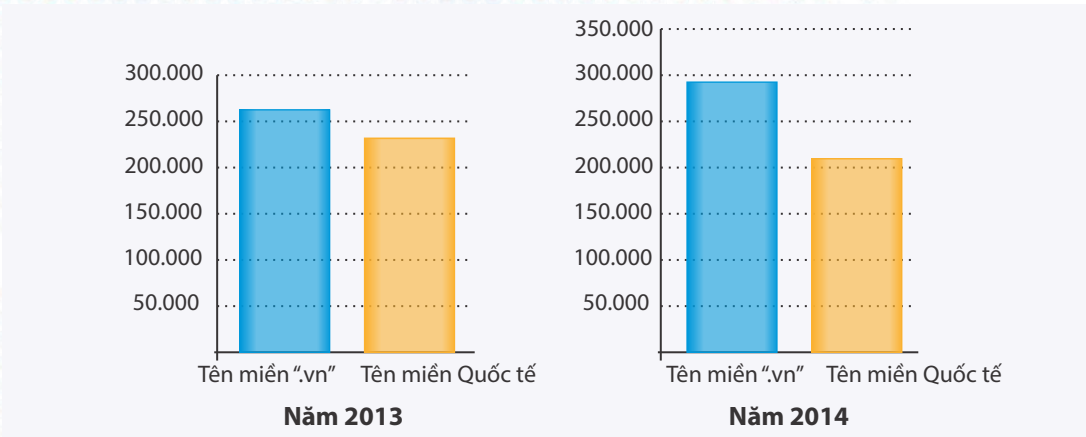
Bảng 6: Số liệu cơ cấu tên miền đăng ký mới theo đuôi tên miền ba năm 2012, 2013, 2014

2.6. Tương quan số lượng của tên miền “.vn” và tên miền quốc tế tại Việt Nam

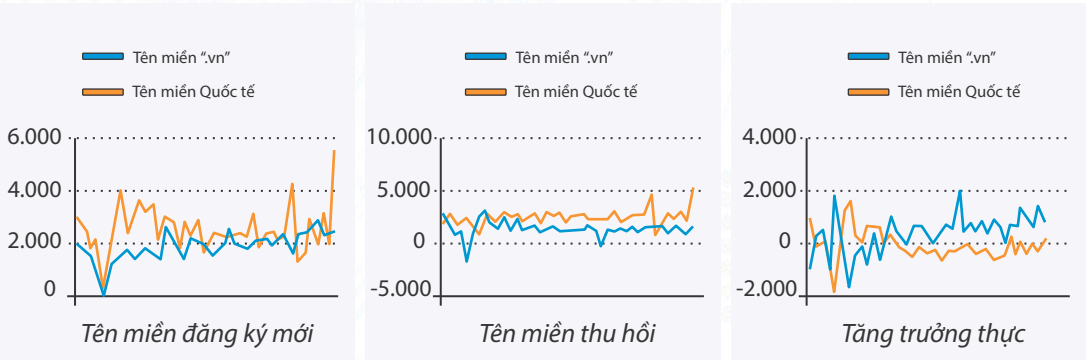
Website www.webhosting.info công bố, tính đến tháng 10/2014, có 217.235 tên miền quốc tế được các chủ thể Việt Nam đăng ký sử dụng. Trong những năm đầu của hoạt động Internet, tên miền quốc tế có khoảng thời gian tăng trưởng nhanh, số lượng chủ thể Việt Nam đăng ký sử dụng tên miền quốc tế cao hơn so với lượng đăng ký sử dụng tên miền “.vn”. Kể từ năm 2010, số lượng đăng ký sử dụng tên miền “.vn” vượt lên với sự cách biệt ngày càng rõ rệt.



Biểu đồ 12: Tương quan tăng trưởng tên miền “.vn” và tên miền Quốc tế tại Việt Nam 2010-2014



Biểu đồ 13: Tương quan tăng trưởng tên miền “.vn” và tên miền quốc tế tại Việt Nam 2013,2014



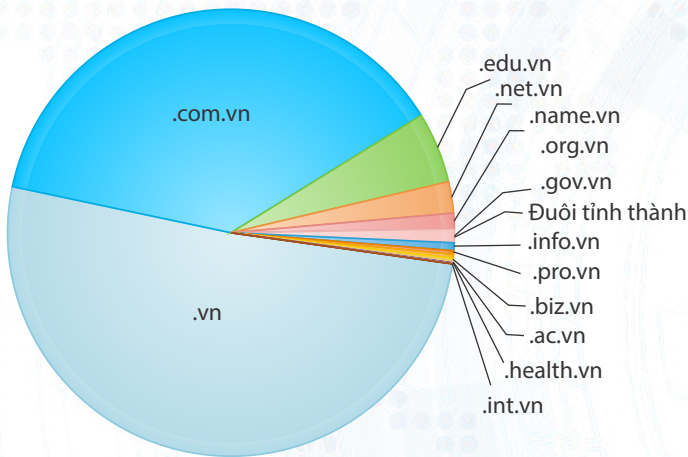
Biểu đồ 14: Tương quan số lượng tên miền đăng ký mới, thu hồi và tăng trưởng thực của tên miền “.vn” và tên miền quốc tế tại Việt Nam. (Nguồn số liệu tên miền quốc tế: www.webhosting.info)

So sánh số lượng tên miền đăng ký mới và tên miền thu hồi cho thấy, trong năm 2014, số lượng đăng ký mới của tên miền quốc tế tại Việt Nam cao hơn so với tên miền “.vn”. Tuy nhiên, do số lượng bỏ, thu hồi của tên miền quốc tế cao hơn nhiều so với tên miền “.vn”, tổng số lượng tăng trưởng thực của tên miền “.vn” trong năm 2014 cao hơn so với tên miền quốc tế. Số liệu và các chỉ số phân tích chuyên sâu khác về tỷ lệ sử dụng dịch vụ của tên miền quốc tế tại Việt Nam được cung cấp trong phần sau của báo cáo này.

3. CẤU TRÚC TÊN MIỀN “.VN” ĐANG DUY TRÌ TRONG HỆ THỐNG

Tính đến hết tháng 10/2014 có 291,103 tên miền “.vn” đang duy trì sử dụng. Các chỉ số thể hiện cơ cấu tên miền “.vn” trong hệ thống được thống kê, phân tích trong các phần dưới đây.

3.1 Cơ cấu theo đuôi tên miền



Biểu đồ 15: Cơ cấu tên miền “.vn” theo đuôi tên miền

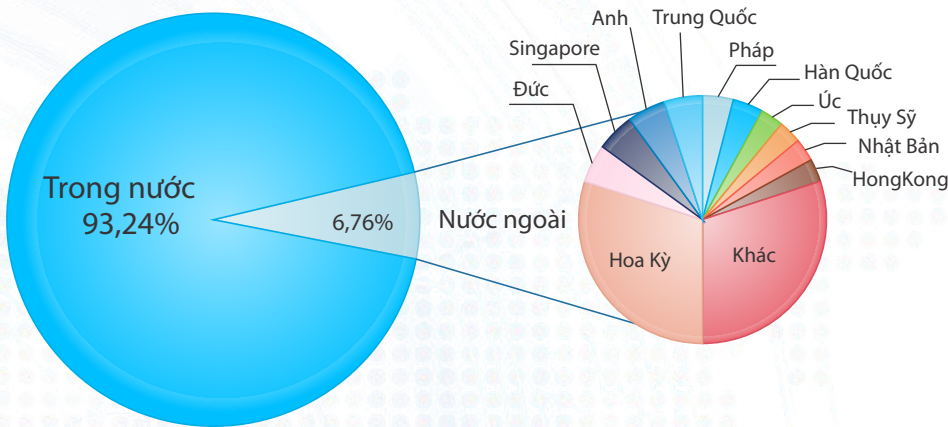
Đuôi tên miền	Tỷ lệ	Đuôi tên miền	Tỷ lệ
.vn	51.09%	Đuôi tỉnh thành	0.28%
.com.vn	37.89%	.info.vn	0.26%
.edu.vn	5.13%	.pro.vn	0.16%
.net.vn	2.27%	.biz.vn	0.16%
.name.vn	1.14%	.ac.vn	0.05%
.org.vn	0.98%	.health.vn	0.03%
.gov.vn	0.56%	.int.vn	0.01%

Bảng 7: Số liệu tỷ lệ tên miền “.vn” cơ cấu theo đuôi tên miền

Tên miền cấp 2 “.vn” và tên miền cấp ba “.com.vn” tiếp tục chiếm phần lớn dung lượng tên miền với khoảng 89% tổng số lượng tên miền “.vn” đang duy trì sử dụng. Tên miền cấp 2 “.vn” có số lượng lớn nhất, chiếm ưu thế với trên 50% tổng số lượng tên miền.

3.2 Cơ cấu theo khu vực địa lý

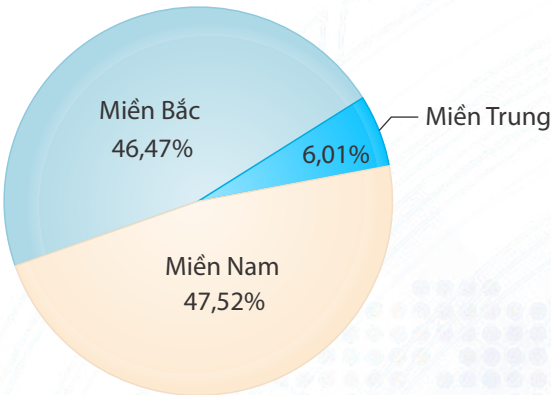
Tên miền “.vn” được cấp phát cho chủ thể nước ngoài từ năm 1999. Qua 15 năm phát triển, thị trường tên miền “.vn” tại nước ngoài còn thấp, chiếm 6,76% tổng số tên miền “.vn”.



Biểu đồ 16: Cơ cấu tên miền “.vn” theo khu vực địa lý

Khu vực	Tỷ lệ	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ	Tỷ lệ
Trong nước (Việt Nam)	93,24%		
Nước ngoài	6,76%	Pháp	0,32%
		Hoa Kỳ	1,77%
		Đức	0,38%
		Singapore	0,36%
		Anh	0,36%
		Trung Quốc	0,35%
		Hàn Quốc	0,28%
		Úc	0,21%
		Thụy Sĩ	0,20%
		Nhật Bản	0,19%
		HongKong	0,14%
		Khác	2,20%

Bảng 8: Số liệu tỷ lệ cơ cấu tên miền “.vn” theo khu vực địa lý



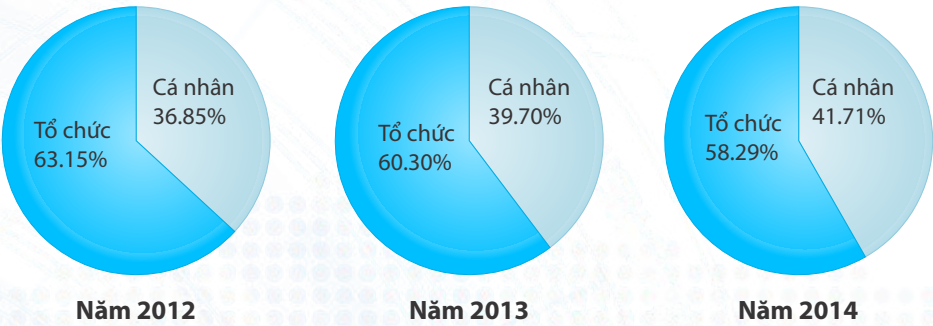
Biểu đồ 17: Phân bố tên miền “.vn” trong nước

Tỉnh thành phố	Tỷ lệ	Tỉnh thành phố	Tỷ lệ	Tỉnh thành phố	Tỷ lệ
An Giang	0,20%	Hà Giang	0,04%	Lạng Sơn	0,08%
Bình Dương	1,31%	Hòa Bình	0,13%	Nghệ An	0,63%
Bình Định	0,38%	TP HCM	40,46%	Ninh Bình	0,22%
Bắc Giang	0,31%	Hải Dương	0,55%	Nam Định	0,53%
Bắc Kạn	0,02%	Hà Nội	39,80%	Ninh Thuận	0,09%
Bạc Liêu	0,05%	Hà Nam	0,21%	Phú Thọ	0,22%
Bắc Ninh	0,49%	Hải Phòng	1,20%	Phú Yên	0,10%
Bình Phước	0,18%	Thái Nguyên	0,43%	Quảng Bình	0,21%
Bà Rịa - Vũng Tàu	0,72%	Tuyên Quang	0,08%	Quảng Ninh	0,58%
Bến Tre	0,23%	Thừa Thiên Huế	0,28%	Quảng Ngãi	0,18%
Bình Thuận	0,25%	Yên Bái	0,08%	Quảng Nam	0,47%
Cao Bằng	0,03%	Hà Tĩnh	0,20%	Quảng Trị	0,12%
Cà Mau	0,09%	Hậu Giang	0,07%	Sơn La	0,06%
Cần Thơ	0,68%	Hưng Yên	0,39%	Sóc Trăng	0,10%
Đắk Nông	0,04%	Kiên Giang	0,21%	Thái Bình	0,43%
Điện Biên	0,06%	Khánh Hòa	0,74%	Tiền Giang	0,25%
Đắk Lắk	0,37%	Kon Tum	0,05%	Thanh Hóa	0,56%
Đà Nẵng	1,68%	Long An	0,31%	Tây Ninh	0,17%
Đồng Nai	1,24%	Lào Cai	0,11%	Trà Vinh	0,15%
Đồng Tháp	0,18%	Lai Châu	0,01%	Vĩnh Long	0,10%
Gia Lai	0,15%	Lâm Đồng	0,42%	Vĩnh Phúc	0,34%

Bảng 9: Số liệu phân bố tên miền “.vn” trong nước theo tỉnh, thành phố

3.3 Cơ cấu theo loại hình chủ thể đăng ký sử dụng

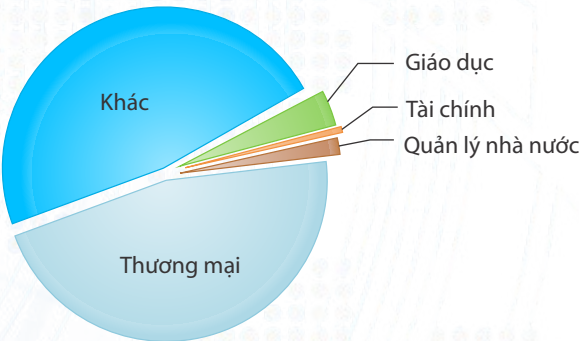
Về cơ cấu theo chủ thể đăng ký, so với năm 2012 và 2013, năm 2014 có sự dịch chuyển giảm thị phần tên miền của tổ chức (58.29% năm 2014 so với 60.3% năm 2013 và 63.15% của năm 2012), tăng thị phần tên miền cá nhân (41.71% năm 2014 so với 39.7% năm 2013 và 36.85% của năm 2012).



Biểu đồ 18: Cơ cấu tên miền “.vn” duy trì sử dụng theo chủ thể đăng ký

3.4 Cơ cấu theo lĩnh vực hoạt động của chủ thể

Phân tách theo lĩnh vực kinh doanh, hoạt động của chủ thể, lượng tên miền đăng ký bởi các công ty, tổng công ty, tập đoàn, các tổ chức kinh doanh thương mại chiếm thị phần lớn nhất (47.94% tổng số tên miền “.vn”). Khối tài chính, ngân hàng, chứng khoán chiếm 0.59%. Các trường và trung tâm giáo dục, đào tạo chiếm 3.07%. Khối cơ quan quản lý Nhà nước chiếm 1.66% tổng số tên miền “.vn”.



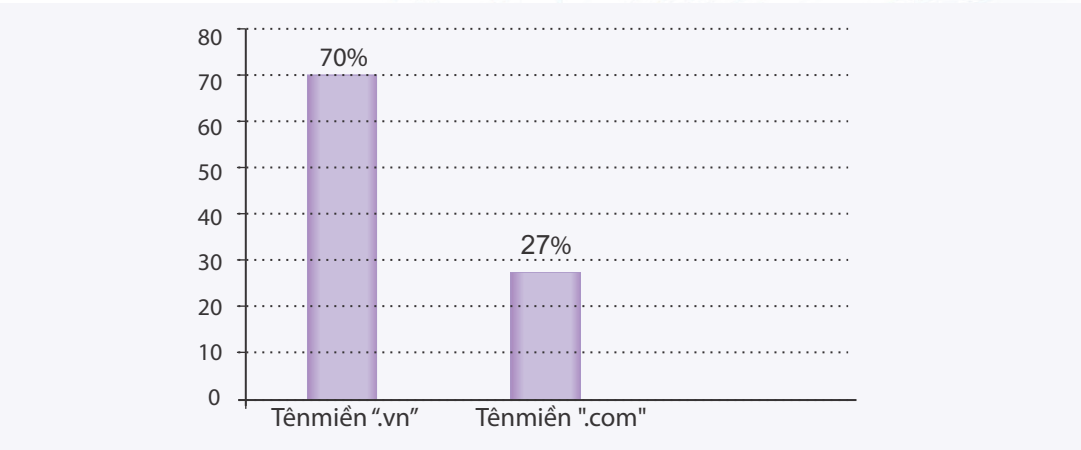
Biểu đồ 19: Cơ cấu tên miền theo lĩnh vực hoạt động của chủ thể

Lĩnh vực	Thương mại	Giáo dục	Tài chính	Quản lý nhà nước	Khác
Tỷ lệ %	47,94%	3,07%	0,59%	1,66%	46,73%

Bảng 10: Số liệu cơ cấu tên miền theo lĩnh vực hoạt động của chủ thể

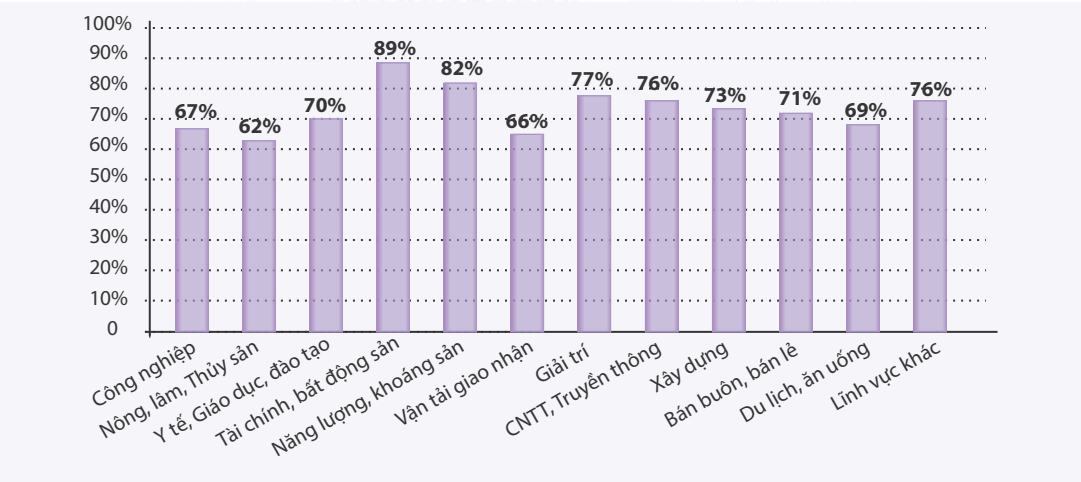
3.4.1 Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong lĩnh vực thương mại

Về sử dụng tên miền trong thương mại, kết quả điều tra khảo sát năm 2014 của Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) cho thấy 70% doanh nghiệp tại Việt Nam sử dụng tên miền “.vn” cho hoạt động kinh doanh, quảng bá, 27% dùng tên miền quốc tế dưới “.com”.



Biểu đồ 20: Tỷ lệ sử dụng tên miền “.vn” trong kinh doanh thương mại tại Việt Nam (Nguồn: Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam – VECOM, tháng 11/2014)

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, theo các lĩnh vực hoạt động, tỷ lệ doanh nghiệp có website sử dụng tên miền “.vn” tương đối đồng đều. Cao nhất là khối tài chính, bất động sản, tiếp đến là năng lượng, khoáng sản, giải trí, CNTT & truyền thông.

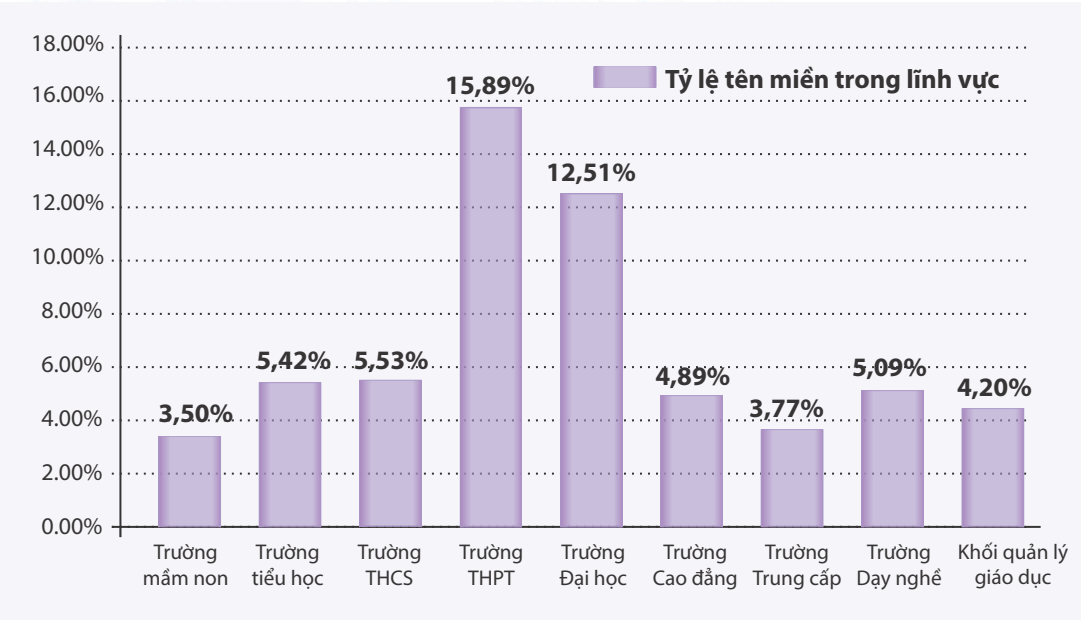


Biểu đồ 21: Tỷ lệ sử dụng tên miền “.vn” của doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động. (Nguồn: Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam – VECOM, tháng 11/2014)

3.4.2 Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Tính đến hết tháng 10/2014, lượng tên miền đăng ký sử dụng bởi các đơn vị giáo dục, đào tạo chiếm 3.07% tổng số tên miền “.vn”. 57.13% số tên miền đăng ký sử dụng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là tên miền cấp ba dưới “.edu.vn”. Tỷ lệ tên miền dưới “.edu.vn” có website là 77.87%. Đuôi tên miền “.edu.vn” là một trong số các đuôi tên miền có tỷ lệ có website nhiều nhất.

Xét trong khối các trường và các cơ quan quản lý giáo dục, tỷ lệ đăng ký sử dụng tên miền “.vn” như sau



Biểu đồ 22: Tỷ lệ đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong các trường và khối quản lý giáo dục

3.4.3. Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong các tổ chức, cơ quan nhà nước

Trong tổng số tên miền “.vn” đăng ký sử dụng bởi các tổ chức, cơ quan nhà nước, tên miền “.gov.vn” chiếm 33.67%. Tính đến hết tháng 10/2014, có 1,630 tên miền “.gov.vn” đang duy trì trong hệ thống, trong đó 1,335 tên miền có website, chiếm 81.9% tên miền “.gov.vn”. Điều này phần nào phản ánh về việc sử dụng tên miền “.gov.vn” cho các hoạt động chính phủ điện tử.

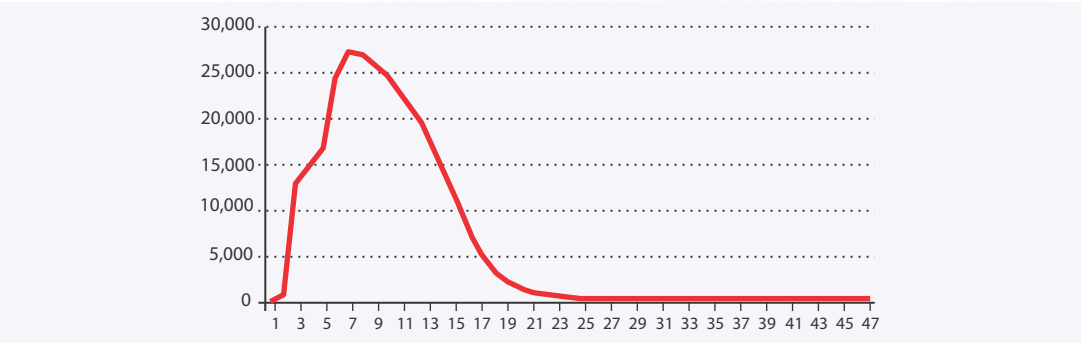
Toàn bộ các tỉnh thành trên cả nước có tên miền “.gov.vn”. Hà Nội là thành phố có số lượng tên miền “.gov.vn” lớn nhất trong cả nước, chiếm hơn 35% tổng số tên miền “.gov.vn”.

Tỉnh thành phố	Số lượng “.gov.vn”	Tỉnh thành phố	Số lượng “.gov.vn”	Tỉnh thành phố	Số lượng “.gov.vn”
An Giang	0,37%	Hà Giang	0,68%	Nghệ An	2,03%
Bình Dương	0,92%	Hòa Bình	0,68%	Ninh Bình	0,92%
Bình Định	1,05%	TP HCM	5,30%	Nam Định	0,62%
Bắc Giang	1,11%	Hải Dương	0,80%	Ninh Thuận	0,37%
Bắc Kạn	0,49%	Hà Nội	35,71%	Phú Thọ	0,99%
Bạc Liêu	0,31%	Hà Nam	0,86%	Phú Yên	0,99%
Bắc Ninh	1,11%	Hải Phòng	2,34%	Quảng Bình	1,17%
Bình Phước	1,97%	Thái Nguyên	1,29%	Quảng Ninh	1,35%
Bà Rịa - Vũng Tàu	0,80%	Tuyên Quang	0,86%	Quảng Ngãi	1,11%
Bến Tre	0,80%	Thừa Thiên Huế	0,74%	Quảng Nam	3,82%
Bình Thuận	0,92%	Hà Tĩnh	2,34%	Quảng Trị	1,48%
Cao Bằng	0,86%	Hậu Giang	0,31%	Sơn La	0,62%
Cà Mau	0,37%	Hưng Yên	0,80%	Sóc Trăng	0,18%
Cần Thơ	0,92%	Kiên Giang	1,17%	Thái Bình	0,43%
Đắk Nông	0,18%	Khánh Hòa	1,35%	Tiền Giang	0,49%
Điện Biên	0,99%	Kon Tum	0,55%	Thanh Hóa	2,40%
Đắk Lắk	1,85%	Long An	0,37%	Tây Ninh	0,25%
Đà Nẵng	1,85%	Lào Cai	0,43%	Trà Vinh	0,31%
Đồng Nai	1,72%	Lai Châu	0,55%	Vĩnh Long	0,31%
Đồng Tháp	0,62%	Lâm Đồng	1,11%	Vĩnh Phúc	0,99%
Gia Lai	0,68%	Lạng Sơn	0,37%	Yên Bái	0,68%

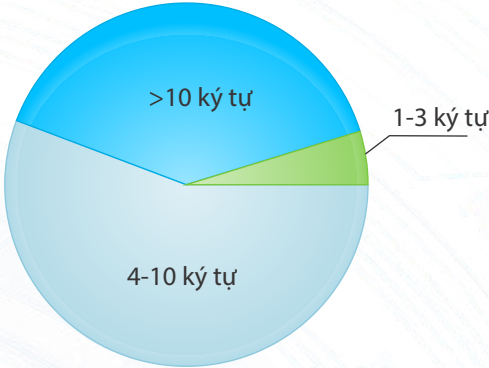
Bảng 11: Bảng số liệu tên miền “.gov.vn” theo tỉnh/ thành phố

3.5 Độ dài tên miền

Độ dài trung bình của tên miền ascii “.vn” là 9,712 ký tự, ngắn hơn chiều dài trung bình của tên miền quốc tế, được xác định thông qua khảo sát tên miền đã truy vấn qua hệ thống máy chủ tên miền do VNNIC quản lý như “.com”(11,5), “.net”(10,24), “.org”(11,f41)
Trong toàn bộ không gian tên miền “.vn”, số lượng tên miền có chiều dài từ 4-10 ký tự chiếm đa số; có 536 tên miền toàn số. 10 tên miền có chiều dài ký tự lớn nhất là từ 38 đến 47 ký tự trong một tên miền, mặc dù vậy, ý nghĩa tên miền vẫn rõ ràng.



Biểu đồ 23: Độ dài tên miền “.vn”



Biểu đồ 24: Tỷ lệ tên miền “.vn” theo độ dài

Số lượng ký tự	Số lượng tên miền
1-3 ký tự	4,75%
4-10 ký tự	55,75%
>10 ký tự	39,50%

Bảng 12: Số liệu tỷ lệ tên miền “.vn” theo độ dài

STT	Tên miền
1	congtycophantapdoandautuquoctetrongdungvietnam.vn
2	grassavoyewillisvietnam-insuredlistmanagement.vn
3	inhopbanhkeo-hopcafe-hopyen-catalogue-baothu.vn
4	creche-ecoles-college-francaise-europeenne.com.vn
5	nganhhangthuongmaicophanvietnamthuongtin.com.vn
6	nganhhangthuongmaicophanvietnamthuongtin.vn
7	thcsnguyenbinhkiem-trieuphong-quangtri.edu.vn
8	crowneplazawesthanoi hotelandresidences.com.vn
9	crowneplazawesthanoi hotelandresidences.vn
10	crowneplazawesthanoi hotelandapartment.com.vn

Bảng 13: 10 tên miền “.vn” có chiều dài lớn nhất

4. CHỈ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN “.VN”

Kết quả khảo sát được công bố trên trang thống kê <http://www.domaintyper.com> cho thấy có 2.320 website với tên miền “.vn” xuất hiện trong TOP 1 triệu website được truy vấn nhiều nhất trên toàn cầu. Điều đó chứng tỏ, mức độ sử dụng các trang web gắn với tên miền “.vn” khá lớn.

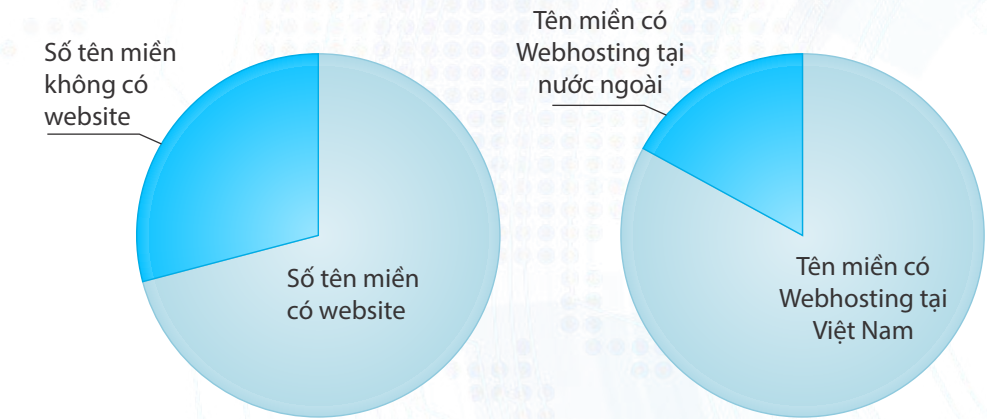
STT	Đuôi tên miền	Số lượng website trong Top 1 triệu	STT	Đuôi tên miền	Số lượng website trong Top 1 triệu
1	.JP	18.767	6	.CO.JP	5.923
2	.CN	14.973	7	.TW	3.219
3	.IN	11.809	8	.TR	2.357
4	.IR	6.594	9	.VN	2.320
5	.COM.CN	6.442	10	.KR	1.842

Bảng 14: Xếp hạng các đuôi tên miền ccTLD trong khu vực châu Á lọt vào TOP 1 triệu website được truy vấn nhiều nhất trên toàn cầu (Nguồn DomianTyper, <https://domaintyper.com/top-websites/most-popular-websites-with-cc-domain>)

4.1 Tỷ lệ sử dụng dịch vụ của tên miền “.vn”

4.1.1 Webhosting

Trong số toàn bộ 291.103 tên miền “.vn” duy trì sử dụng, 70,90 % tên miền “.vn” có website hoạt động. Trong số các tên miền có website hoạt động, 82,95% website được hosting tại các máy chủ có địa chỉ IP tại Việt Nam và 17,05% website được hosting tại các máy chủ nước ngoài.

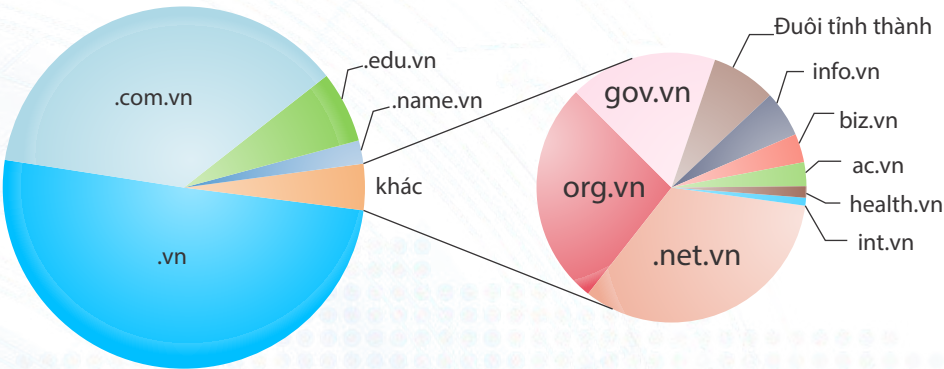


Biểu đồ 25: Tỷ lệ có website của tên miền “.vn”

Số tên miền có website	70,90%	Tên miền có Webhosting tại Việt Nam	82,95%
		Tên miền có Webhosting tại nước ngoài	17,05%
Số tên miền không có website	29,10%		

Bảng 15: Số liệu tỷ lệ có website của tên miền “.vn”

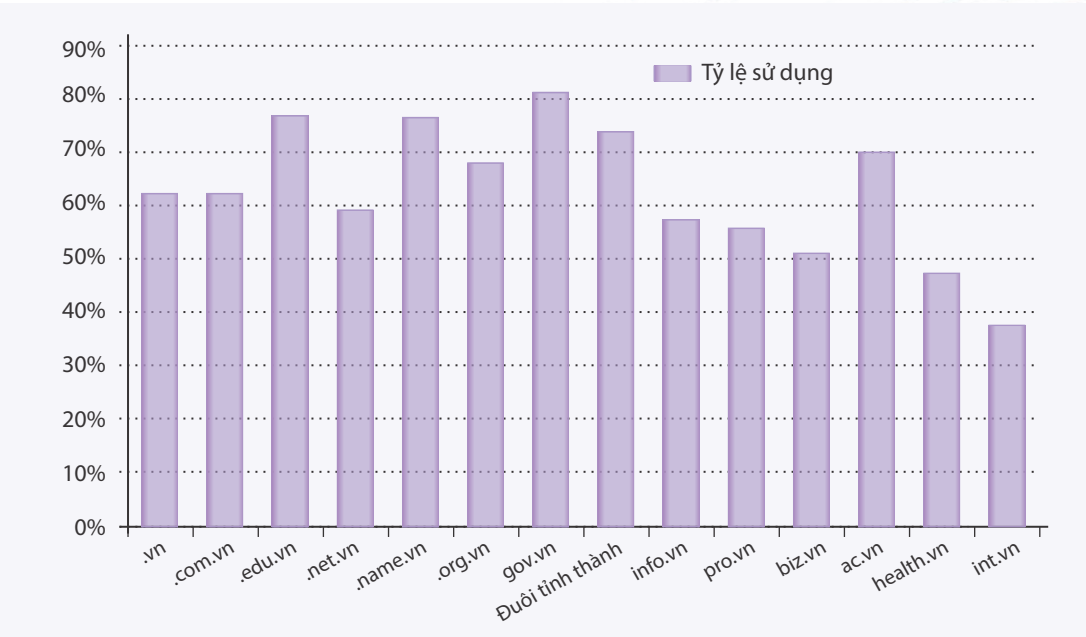
Phân tích theo đuôi tên miền, tên miền cấp 2 dưới “.vn” và tên miền cấp 3 dưới “.com.vn” là các tên miền có số lượng website nhiều nhất. Tuy nhiên đây chưa phải các đuôi tên miền có tỷ lệ sử dụng website cao nhất. Tỷ lệ sử dụng web cao nhất thuộc về đuôi tên miền “.gov.vn” với 81,90% có website.



Biểu đồ 26: Tỷ lệ các đuôi tên miền trong tổng số website với tên miền “.vn”

Đuôi tên miền	Tỷ lệ	Đuôi tên miền	Tỷ lệ
.vn	50,229%	Đuôi tỉnh thành	0,324%
.com.vn	37,254%	info.vn	0,231%
.edu.vn	6,310%	pro.vn	0,147%
.net.vn	2,117%	biz.vn	0,126%
.name.vn	1,391%	ac.vn	0,057%
.org.vn	1,061%	health.vn	0,023%
.gov.vn	0,724%	int.vn	0,005%

Bảng 16: Số liệu tỷ lệ các đuôi tên miền trong tổng số website với tên miền “.vn”



Biểu đồ 27: Tỷ lệ có website theo từng đuôi tên miền “.vn”

Đuôi tên miền	Tỷ lệ	Đuôi tên miền	Tỷ lệ
.vn	62,24%	Đuôi tỉnh thành	73,52%
.com.vn	62,23%	info.vn	57,03%
.edu.vn	77,87%	pro.vn	56,96%
.net.vn	59,09%	biz.vn	51,21%
.name.vn	77,16%	ac.vn	70,00%
org.vn	68,67%	health.vn	47,73%
gov.vn	81,90%	int.vn	37,50%

Bảng 17: Số liệu tỷ lệ có website theo từng đuôi tên miền “.vn”

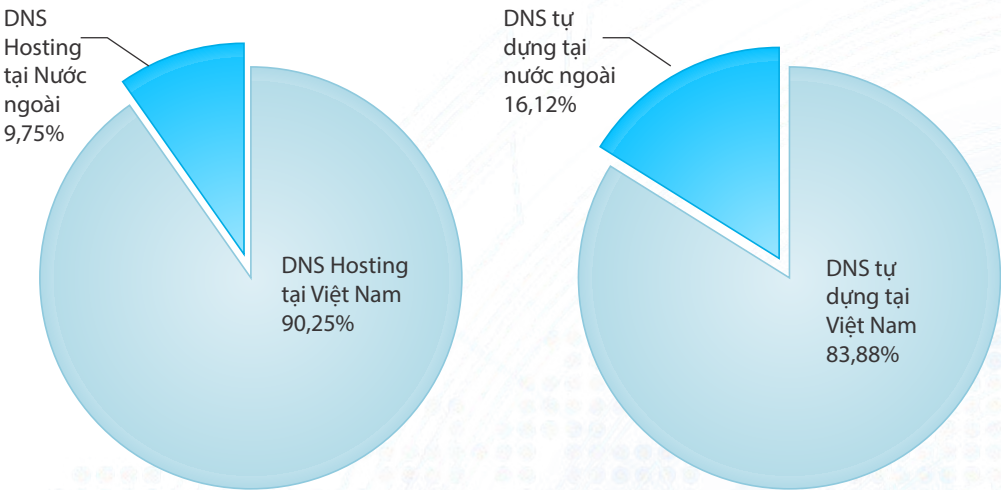
Khảo sát địa chỉ IP của các website được hosting tại Việt Nam cho thấy, 24,51% website hosting tại vùng địa chỉ do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) quản lý, 19,79% từ vùng địa chỉ của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Công ty TNHH P.A Việt Nam PA Việt Nam có 13,87% và Công ty Cổ phần Dịch vụ dữ liệu Trực tuyến ODS chiếm 9,76%.

Tên thành viên địa chỉ	Thị phần Webhosting tên miền .VN
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam VNPT	24,51%
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	19,79%
Công ty TNHH P.A Việt Nam	13,87%
Công ty Cổ phần Dịch vụ dữ liệu Trực tuyến ODS	9,76%
Công ty TNHH Viettel - CHT	5,43%
Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	3,92%
Tập đoàn Viễn thông Quân đội - Viettel	2,85%
Công ty TNHH MTV phát triển công viên phần mềm Quang Trung	2,70%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC	1,86%
Công ty TNHH Siêu dữ liệu trực tuyến Super Data	1,82%
Công ty cổ phần Dịch vụ số liệu toàn cầu GDS	1,29%
Công ty Cổ phần Net Nam	1,17%
Công ty Cổ phần GMO RUNSYSTEM	0,88%
Công ty TNHH một thành viên TM DV Cuộc sống mới New Life	0,81%
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Tầm nhìn mới VDATA	0,80%
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải Pháp Việt VHOST	0,69%
Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	0,62%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn SPT	0,59%
Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel	0,57%
Khác	6,07%

Bảng 18: Top các doanh nghiệp (thành viên địa chỉ IP của VNNIC) có thị phần web hosting tên miền “.vn” nhiều nhất

4.1.2 DNS Hosting

Trong số toàn bộ 291.103 tên miền “.vn” duy trì sử dụng, 90,25% tên miền sử dụng máy chủ chuyển giao (DNS Hosting) có địa chỉ IP trong nước; 9,75% sử dụng máy chủ chuyển giao có địa chỉ IP nước ngoài. Có 0,23% tên miền “.vn” sử dụng máy chủ DNS hosting tự dựng, trong đó 83,88% tên miền sử dụng máy chủ DNS hosting tự dựng với địa chỉ IP trong nước và 16,12% tên miền sử dụng máy chủ DNS tự dựng với địa chỉ IP nước ngoài.



Biểu đồ 28: Thông tin máy chủ chuyển giao của tên miền “.vn”

Trong toàn bộ tên miền “.vn”, 74,01% tên miền được hosting tại các máy chủ tên miền của Nhà đăng ký tên miền “.vn”. Công ty TNHH P.A Việt Nam, Công ty Mắt Bão và Công ty TNHH một thành viên Viễn thông quốc tế FPT là ba nhà đăng ký chiếm tỷ lệ DNS Hosting cho tên miền “.vn” lớn nhất.

Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Tỷ lệ DNS Hosting
P.A Việt Nam	27,20%
Mắt Bão	20,93%
FPT	17,80%
Nhân Hòa	8,11%
VDC	7,88%
GMO RUNSYSTEM	4,62%
ESC	3,89%
iNET	3,66%
GLTEC	1,94%
NetNam	1,93%
Hi-tek	1,03%
SPT	1,00%

Bảng 19: Tỷ lệ DNS Hosting tên miền “.vn” của các Nhà đăng ký tên miền “.vn”

5. TOP 50 TÊN MIỀN “.VN” ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT NĂM 2014

STT	Tên miền	STT	Tên miền	STT	Tên miền
1	megafun.vn	18	kenh14.vn	35	muachung.vn
2	hotmail.vn	19	eclick.vn	36	mhbs.vn
3	vcmedia.vn	20	viettel.vn	37	vccorp.vn
4	hoaphuongdo.vn	21	e-info.vn	38	vtcgame.vn
5	zing.vn	22	vui.vn	39	vnn.vn
6	zdn.vn	23	afamily.vn	40	meme.vn
7	clevernet.vn	24	cmcti.vn	41	cafef.vn
8	soha.vn	25	vtcmobile.vn	42	suckhoedoisong.vn
9	seedceo.vn	26	chotot.vn	43	vtv.vn
10	admicro.vn	27	sohatv.vn	44	pub.vn
11	vdata.vn	28	corom.vn	45	gamek.vn
12	sendo.vn	29	ssgroup.vn	46	360game.vn
13	vdc.vn	30	thietkewebsitetegiarenhat.vn	47	digipower.vn
14	saigonnet.vn	31	uscom.vn	48	iss.edu.vn
15	vtc.vn	32	adnetwork.vn	49	kiemhiep.com.vn
16	gfm.vn	33	phonereview.vn	50	thienkim.vn
17	hdzone.vn	34	myad.vn		

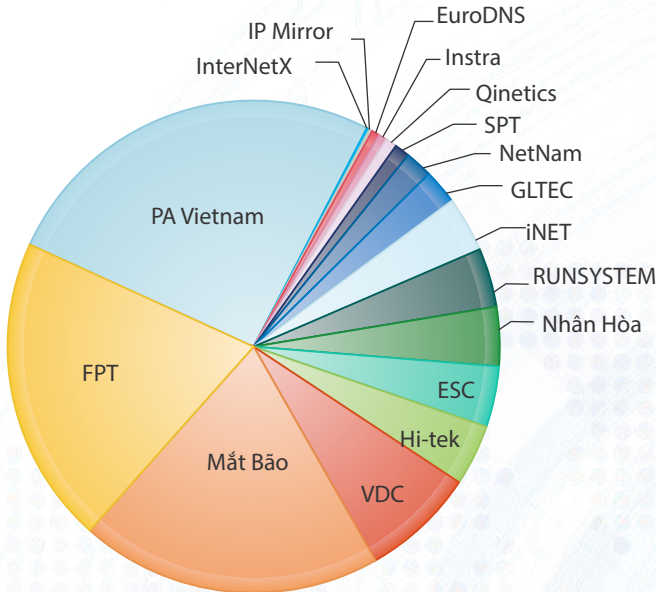
Bảng 20: TOP 50 tên miền “.vn” được truy vấn nhiều nhất năm 2014

6. NHÀ ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN “.VN”

Tính đến tháng 10/2014, hệ thống quản lý tên miền “.vn” có 17 Nhà đăng ký (trong đó có 06 Nhà đăng ký nước ngoài).



6.1 Tổng thị phần Nhà đăng ký

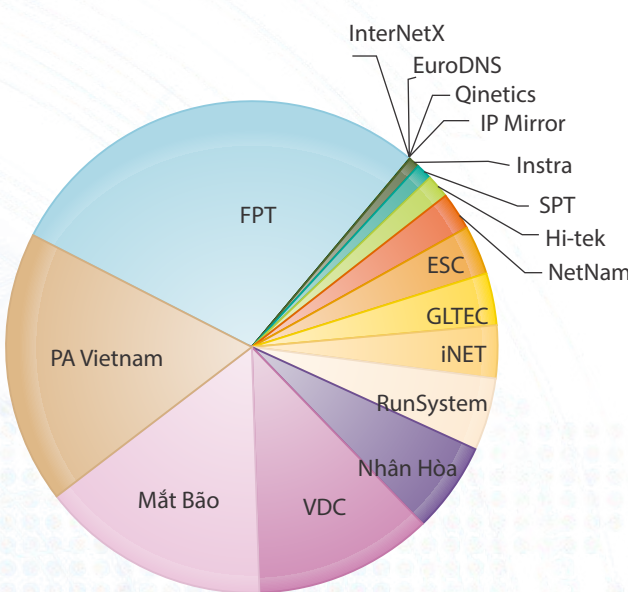


Biểu đồ 29: Tổng thị phần tên miền giữa các Nhà đăng ký

Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Thị phần
P.A Việt Nam	25,79%
FPT	20,24%
Mắt Bão	19,83%
VDC	7,47%
Hi-tek	4,02%
ESC	3,99%
Nhân Hòa	3,89%
GMO RUNSYSTEM	3,87%
iNET	3,63%
GLTEC	2,28%
NetNam	1,81%
SPT	1,00%
Qinetics	0,75%
EuroDNS SA	0,54%
Instra	0,52%
IP Mirror	0,20%
InterNetX	0,19%

Bảng 21: Số liệu tổng thị phần tên miền “.vn” giữa các Nhà đăng ký

6.2 Thị phần Nhà đăng ký tại miền Bắc

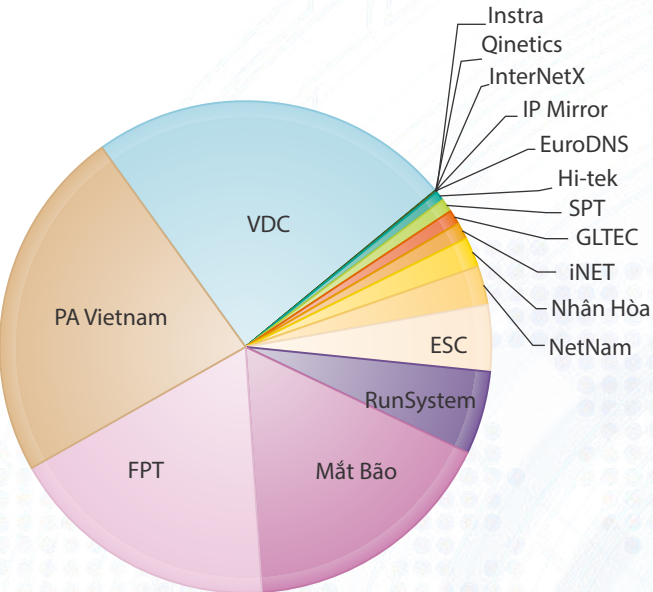


Biểu đồ 30: Thị phần của các Nhà đăng ký tại miền Bắc

Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Thị phần
FPT	25,08%
P.A Việt Nam	21,14%
Mắt Bão	16,44%
VDC	8,32%
Nhân Hòa	6,69%
GMO RUNSYSTEM	4,85%
iNET	4,80%
GLTEC	4,52%
ESC	3,47%
NetNam	2,18%
Hi-tek	1,49%
SPT	0,98%
Instra	0,02%
IP Mirror	0,01%
Qinetics	0,00%
EuroDNS SA	0,00%
InterNetX	0,00%

Bảng 22: Số liệu thị phần của các Nhà đăng ký tại miền Bắc

6.3 Thị phần Nhà đăng ký tại miền Trung

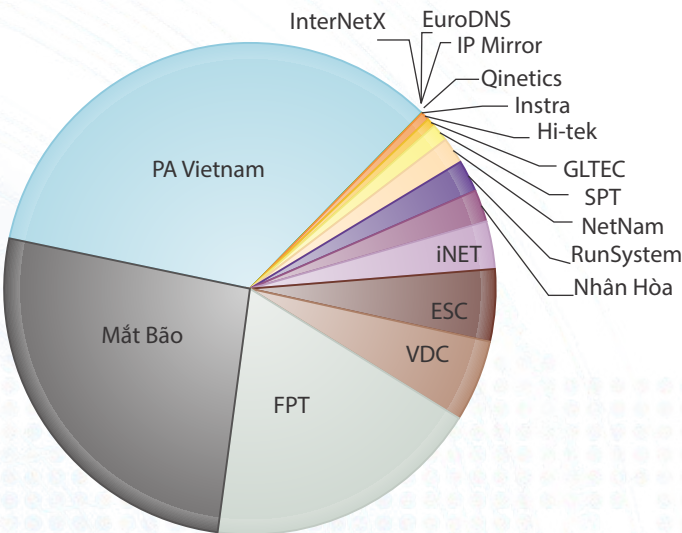


Biểu đồ 31: Thị phần của các Nhà đăng ký tại miền Trung

Nhà đăng ký tên miền ".vn"	Thị phần
VDC	23,96%
P.A Việt Nam	23,26%
FPT	17,86%
Mắt Bão	16,87%
GMO RUNSYSTEM	5,46%
ESC	4,38%
iNET	2,55%
Nhân Hòa	1,97%
NetNam	1,10%
GLTEC	0,94%
SPT	0,89%
Hi-tek	0,63%
EuroDNS SA	0,10%
IP Mirror	0,01%
InterNetX	0,01%
Qinetics	0,01%
Instra	0,01%

Bảng 23: Số liệu thị phần của các Nhà đăng ký tại miền Trung

6.4. Thị phần Nhà đăng ký tại miền Nam



Biểu đồ 32: Thị phần của các Nhà đăng ký tại Miền Nam

Nhà đăng ký tên miền ".vn"	Thị phần
P.A Việt Nam	34,03%
Mắt Bão	26,18%
FPT	18,27%
VDC	5,37%
ESC	4,74%
iNET	3,14%
Nhân Hòa	2,11%
GMO RUNSYSTEM	2,10%
NetNam	1,73%
SPT	1,16%
GLTEC	0,58%
Hi-tek	0,56%
Instra	0,01%
Qinetics	0,01%
IP Mirror	0,00%
EuroDNS SA	0,00%
InterNetX	0,00%

Bảng 24: Số liệu thị phần của các Nhà đăng ký tại Miền Nam

TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT



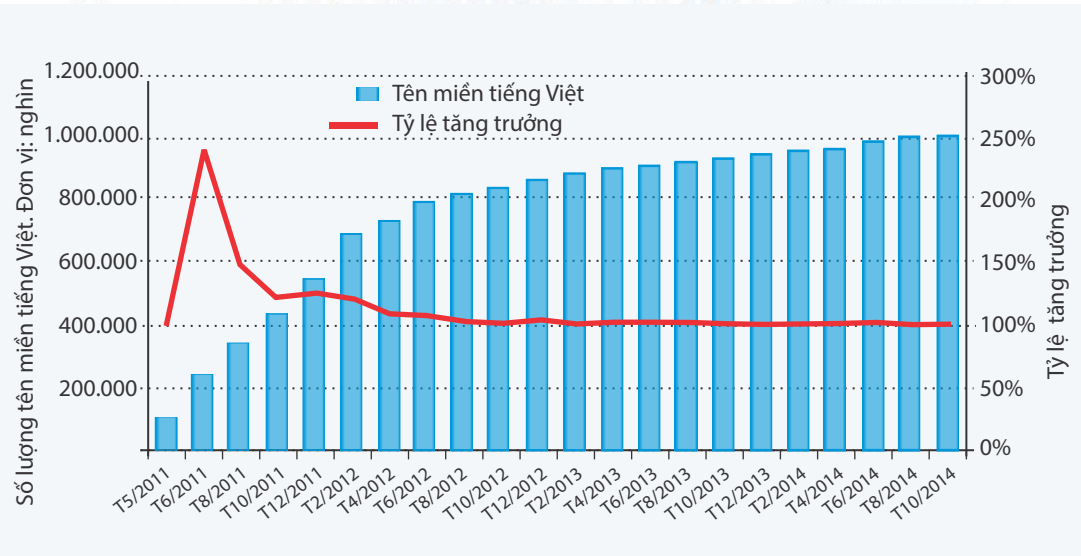
SỐ LƯỢNG TÊN MIỀN:	1.015.701
TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG:	6,73%
VỊ TRÍ:	1 trên thế giới



1.TĂNG TRƯỞNG TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT (TMTV)

Quá trình phát triển TMTV gắn với dự án nghiên cứu khoa học của VNNIC đưa tiếng Việt vào ứng dụng trong hệ thống tên miền để góp phần thúc đẩy thông tin thuần Việt trên mạng Internet. Thời gian ban đầu TMTV chưa thu hút được người sử dụng. Từ thời điểm bắt đầu cấp phát chính thức vào tháng 3/2007 đến hết tháng 12/2010, chỉ có 3.532 tên miền đăng ký.

Số lượng đăng ký TMTV bùng nổ kể từ thời điểm VNNIC phối hợp với đối tác Công ty Hi-Tek (Nhà đăng ký tên miền “.vn”) triển khai cấp phát tên miền tiếng Việt (TMTV) miễn phí theo thông tư số 189/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính (ngày 28/4/2011). Chỉ trong vòng 04 tháng từ 28/04/2011 đến 29/08/2011, đã có 360.357 TMTV được đăng ký, gấp hơn 2 lần tổng số tên miền ascii “.vn” mà VNNIC phát triển được trong suốt 11 năm. Tính đến tháng 09/2014, đã có tổng số 1.015.701 tên miền tiếng Việt trên hệ thống. Việc cán mốc 1 triệu TMTV đăng ký đã giúp tên miền tiếng Việt đánh dấu vị trí đứng đầu về số lượng đăng ký tên miền đa ngữ trên toàn cầu. Điều này cũng cho thấy sự quan tâm lớn của cộng đồng đến tên miền tiếng Việt, góp phần thúc đẩy văn hóa thuần Việt trên Internet.



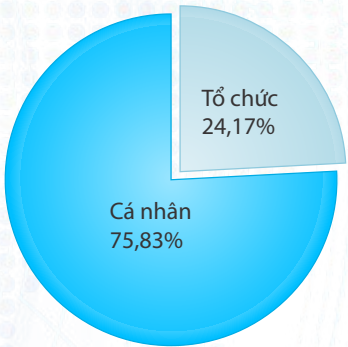
Biểu đồ 33: Tăng trưởng tên miền tiếng Việt

Thời gian	Số lượng đăng ký	Tỷ lệ tăng trưởng	Thời gian	Số lượng đăng ký	Tỷ lệ tăng trưởng
T5/2011	98.279	100%	T2/2013	882.816	101,15%
T6/2011	237.688	241,85%	T4/2013	897.298	101,64%
T8/2011	355.000	149,36%	T6/2013	912.622	101,71%
T10/2011	436.062	122,83%	T8/2013	928.063	101,69%
T12/2011	553.831	127,01%	T10/2013	940.292	101,32%
T2/2012	675.402	121,95%	T12/2013	951.613	101,20%
T4/2012	737.704	109,22%	T2/2014	960.428	100,93%
T6/2012	791.392	107,28%	T4/2014	972.720	101,28%
T8/2012	814.428	102,91%	T6/2014	996.355	102,43%
T10/2012	835.872	102,63%	T8/2014	1.008.514	101,22%
T12/2012	872.755	104,41%	20/09/2014	1.015.701	100,71%

Bảng 25: Số liệu tăng trưởng tên miền tiếng Việt

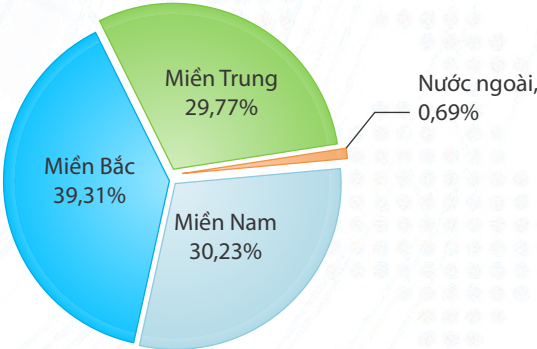
2. CƠ CẤU TMTV

2.1 Cơ cấu TMTV theo chủ thể đăng ký



Biểu đồ 34: Cơ cấu TMTV theo chủ thể đăng ký

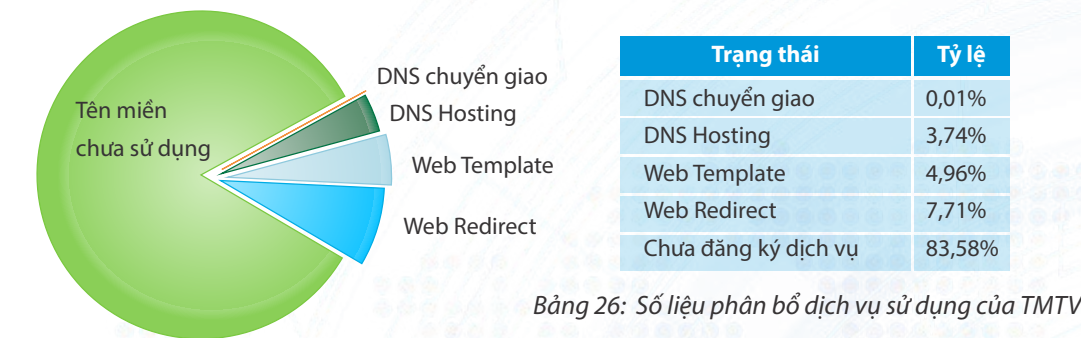
2.2 Cơ cấu TMTV theo khu vực địa lý



Biểu đồ 35: Cơ cấu TMTV theo khu vực địa lý

3. CƠ CẤU SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA TMTV

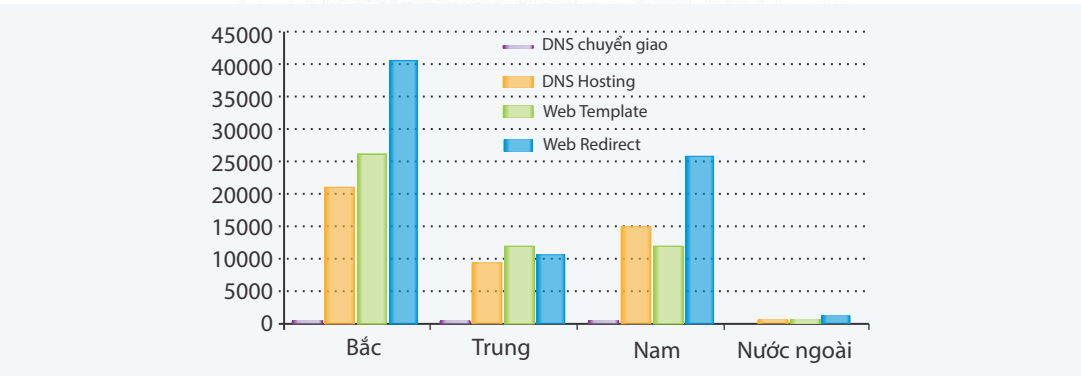
3.1 Phân bổ sử dụng dịch vụ TMTV



Biểu đồ 36: Phân bổ dịch vụ sử dụng của TMTV

Hiện có 04 dạng dịch vụ được cung cấp miễn phí cho TMTV: Web Redirect (trỏ TMTV tới một website có sẵn), WebTemplate (tạo website theo mẫu miễn phí) được cung cấp bởi Nhà đăng ký Hi-tek, DNS Hosting (sử dụng DNS miễn phí của VNNIC) và DNS Delegate (chuyển giao TMTV về máy chủ của người sử dụng). Tỷ lệ sử dụng khoảng 16% tổng số tên miền đã đăng ký.

3.2 Lượng sử dụng dịch vụ TMTV phân theo khu vực địa lý



Biểu đồ 37: Lượng sử dụng dịch vụ TMTV phân theo khu vực địa lý

Loại dịch vụ	Bắc	Trung	Nam	Nước ngoài
DNS chuyển giao	66	14	26	0
DNS Hosting	12.624	9.246	16.082	20
Web Template	26.216	11.831	12.064	291
Web Redirect	40.706	10.771	25.664	1.174

Bảng 27: Lượng sử dụng dịch vụ TMTV phân theo khu vực địa lý

4. TOP 50 TMTV ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT NĂM 2014

STT	Tên miền	STT	Tên miền
1	chốngthươnggtích.vn	26	chuyênhoànguyễnvântú.vn
2	mâmcơngiadiđinh.vn	27	nhậphội.vn
3	thegioiváyxinh.vn	28	trẻkhỏexinhđẹp.vn
4	lào-vn.vn	29	rẻnè.vn
5	thủyhảisảnhảiphượng.vn	30	tròchơitrítuệviệt.vn
6	ẨMthựcnướcngoài.vn	31	văn hóadồngdương.vn
7	phongthủytoday.vn	32	thích háthồ.vn
8	việtnamonline.vn	33	anviēnonline.vn
9	kemđánhrăngổ1.vn	34	1001loàihoa.vn
10	avănphòngchothuê.vn	35	việtnamnews.vn
11	sứckhỏevàgiađinh.vn	36	kemđánhrăngtốt.vn
12	kỹthuậttốt247.vn	37	truyềnhìnhkplusonline.vn
13	mêhàthồ.vn	38	kiếnanvinh.vn
14	họclàmhandmade.vn	39	đăngkýbảohiêm.vn
15	mónănứphương.vn	40	rẻchưa.vn
16	ảnhđẹppro.vn	41	cổphiếulướtsóng.vn
17	emvô tâm.vn	42	báo-tin-tức.vn
18	sáchnóihay.vn	43	nétx.vn
19	thợsửa khóa.vn	44	bóngđáhd.vn
20	họclái xe hơi.vn	45	nồi cơmđiệncuckoohànquốc.vn
21	vé-máy-bay-giá-rẻ-đi-hà-nội.vn	46	đoànhtphongphong.vn
22	góc nvt.vn	47	ẨMthựcchảisả.vn
23	ăn mốngì.vn	48	rẻquátrờivì.vn
24	bật lửadộc.vn	49	lêđinhcảnh.vn
25	văn hóaphậtgiáo.vn	50	quảnngốchobéyêu.vn

Bảng 28: Top50 TMTV được truy vấn nhiều nhất năm 2014

TÊN MIỀN QUỐC TẾ SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM

Tên miền quốc tế là tên miền dưới tên miền dùng chung cấp cao nhất gTLD và tên miền quốc gia cấp cao nhất ccTLD ngoài tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. Phần nội dung này của báo cáo phân tích các chỉ số về cơ cấu và sử dụng tên miền quốc tế của người sử dụng Internet tại Việt Nam trên cơ sở phân tích, thống kê số lượng và thông tin truy vấn tên miền quốc tế qua hệ thống máy chủ tên miền phục vụ cho truy vấn của người sử dụng Internet Việt Nam do VNNIC quản lý (gồm hệ thống máy chủ tên miền quốc gia “.vn” và hệ thống máy chủ tên miền đệm - DNS Cache).

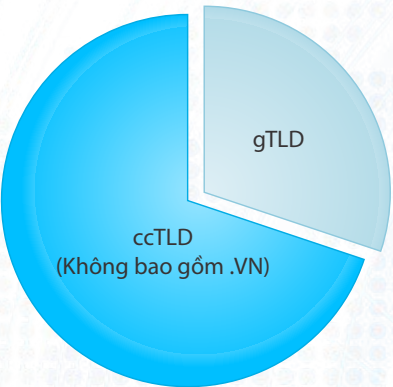


1. CHỈ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC TẾ CỦA CHỦ THỂ VIỆT NAM

Phân tích dữ liệu truy vấn của người sử dụng Internet Việt Nam đối với các tên miền quốc tế trong cả năm 2014 cho thấy các chỉ số sau đây:

1.1 Cơ cấu tên miền quốc tế

1.1.1 Tỷ lệ giữa tên miền quốc tế dùng chung (gTLD) và tên miền quốc gia (ccTLD) khác ".vn"



Biểu đồ 38: Tỷ lệ tên miền gTLD và ccTLD khác ".vn"

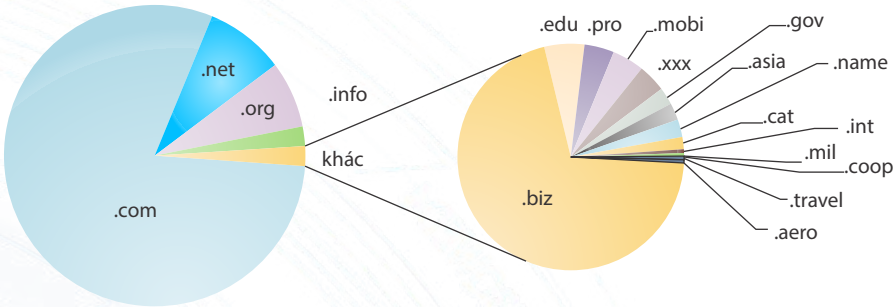
Tên miền	gTLD	ccTLD quốc tế khác ".vn"
Tỷ lệ	69,87%	30,13%

Bảng 29: Số liệu tỷ lệ tên miền gTLD và ccTLD khác ".vn"

1.1.2 Cơ cấu truy vấn theo đuôi tên miền dùng chung (gTLD)

Tương tự như năm 2013, tên miền dưới ".com" chiếm tỷ lệ đa số (80,45%) trong tổng số truy vấn tên miền quốc tế. Tiếp theo là các tên miền ".net", ".org", ".info", ".biz".

Năm 2014, các tên miền cấp cao dùng chung mới (newgTLD) như ".xyz", ".berlin" ... được các tổ chức quản lý tên miền quốc tế đưa vào cấp phát, quảng bá rầm rộ. Tuy nhiên tỉ trọng truy vấn các tên miền này từ người sử dụng Internet Việt Nam chưa đáng kể.



Biểu đồ 39: Cơ cấu truy vấn tên miền gTLD theo đuôi tên miền

Đuôi tên miền	Tỷ lệ truy vấn	Đuôi tên miền	Tỷ lệ truy vấn
.com	80,45%	.gov	0,05%
.net	8,42%	.asia	0,05%
.org	6,97%	.name	0,05%
.info	2,22%	.cat	0,03%
.biz	1,36%	.int	0,01%
.edu	0,11%	.mil	0,01%
.pro	0,09%	.coop	0,01%
.mobi	0,09%	.travel	0,01%
.xxx	0,07%	.aero	0,01%

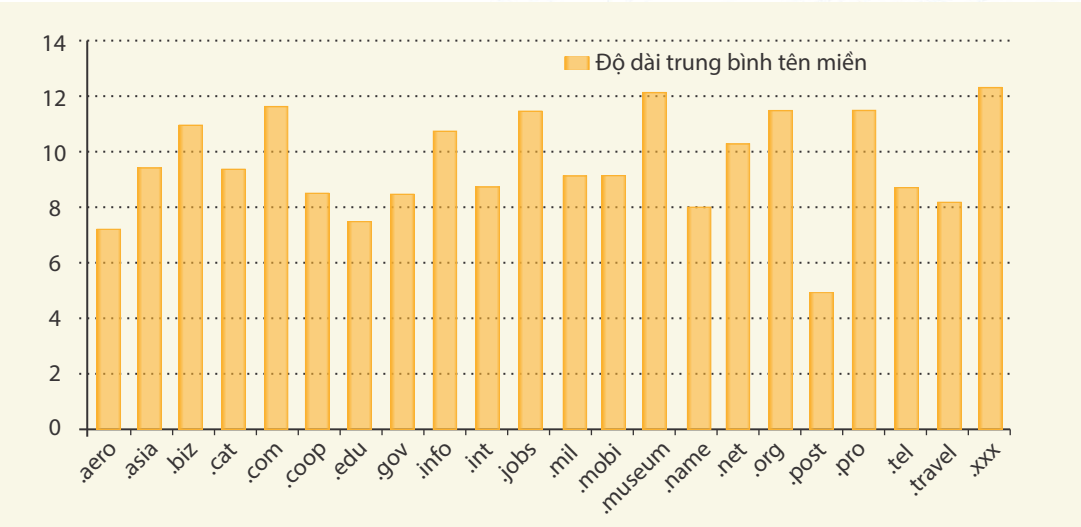
Bảng 30: Số liệu cơ cấu truy vấn tên miền gTLD theo đuôi tên miền

1.1.3 Các tên miền ccTLD khác ".vn" được truy vấn nhiều nhất

STT	Quốc gia	Mã ccTLD	Số tên miền truy vấn	STT	Quốc gia	Mã ccTLD	Số tên miền truy vấn
1	Nga	.ru	713.970	11	Pháp	.fr	137.573
2	Đức	.de	492.634	12	Anh	.uk	133.867
3	Hoa Kỳ	.us	407.849	13	Thụy Sĩ	.ch	117.935
4	Úc	.au	248.764	14	Đan Mạch	.dk	96.442
5	Hà Lan	.nl	238.181	15	Colombia	.co	91.339
6	Phần Lan	.pl	233.937	16	Kazakhstan	.kz	86.673
7	Ý	.it	229.755	17	Cộng hòa Séc	.cz	86.472
8	Canada	.ca	184.317	18	Thụy Điển	.se	81.754
9	Trung Quốc	.cn	183.880	19	Romania	.ro	80.939
10	Brazil	.br	173.759				

Bảng 31: TOP20 các ccTLD khác ".vn" được truy vấn nhiều nhất tại Việt Nam

1.2 Độ dài trung bình của tên miền quốc tế được truy vấn



Biểu đồ 40: Độ dài trung bình tên miền quốc tế truy vấn trên hệ thống

Đuôi tên miền	Độ dài trung bình	Đuôi tên miền	Độ dài trung bình
.aero	7,16	.mil	9,12
.asia	9,38	.mobi	9,06
.biz	11,01	.museum	12,11
.cat	9,28	.name	7,97
.com	11,54	.net	10,24
.coop	8,40	.org	11,41
.edu	7,44	.post	4,84
.gov	8,44	.pro	11,44
.info	10,70	.tel	8,66
.int	8,65	.travel	8,18
.jobs	11,44	.xxx	12,30

Bảng 32: Số liệu độ dài trung bình tên miền quốc tế truy vấn trên hệ thống

1.3 Top 50 tên miền quốc tế được truy vấn nhiều nhất trong năm 2014

STT	Tên miền	STT	Tên miền
1	google.com	26	live.com
2	akamaihd.net	27	he.net
3	facebook.com	28	vlingo.com
4	akamai.net	29	addthis.com
5	amazonaws.com	30	googleadservices.com
6	yahoo.com	31	flurry.com
7	akadns.net	32	serving-sys.com
8	apple.com	33	aol.com
9	gstatic.com	34	scorecardresearch.com
10	doubleclick.net	35	tplink.com
11	cloudfront.net	36	hotmail.com
12	kaspersky.com	37	msftncsi.com
13	youtube.com	38	haivl.com
14	vnexpress.net	39	fastly.net
15	twitter.com	40	adobe.com
16	googleapis.com	41	appads.com
17	googlevideo.com	42	yahooapis.com
18	microsoft.com	43	garenanow.com
19	google-analytics.com	44	msn.com
20	cloudapp.net	45	admob.com
21	dyndns.org	46	avast.com
22	googlesyndication.com	47	gmail.com
23	isc.org	48	gameloft.com
24	kaspersky-labs.com	49	spamhaus.org
25	facebook.net	50	skype.net

Bảng 33: Top 50 tên miền quốc tế được truy vấn nhiều nhất trong năm 2014

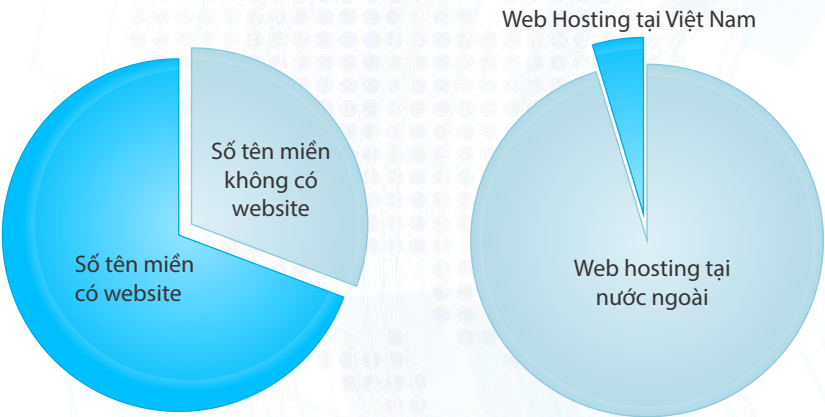
2. TỶ LỆ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VÀ CHỈ SỐ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRONG NƯỚC CHO TÊN MIỀN QUỐC TẾ

2.1 Tỷ lệ có dịch vụ của tên miền quốc tế được truy vấn

2.1.1 Webhosting

Trong toàn bộ tên miền quốc tế được truy vấn vào hệ thống máy chủ tên miền do VNNIC quản lý, 69,28 % tên miền có website hoạt động. Trong số các tên miền có Website hoạt động, 4,67% được hosting tại các máy chủ có địa chỉ IP tại Việt Nam và 95,33% được hosting tại các máy chủ có địa chỉ IP nước ngoài.

So sánh các tỷ lệ này với tên miền “.vn” (70,90 % có website hoạt động, trong đó 82,95% Webhosting tại Việt Nam và 17,05% Webhosting tại nước ngoài) cho thấy: tỷ lệ cung cấp dịch vụ trong nước cho tên miền quốc tế thấp hơn tỷ lệ cung cấp dịch vụ của nước ngoài cho tên miền “.vn”. Các chỉ số cung cấp dịch vụ trong nước cho tên miền quốc tế được phân tích chi tiết hơn trong phần sau của báo cáo này.

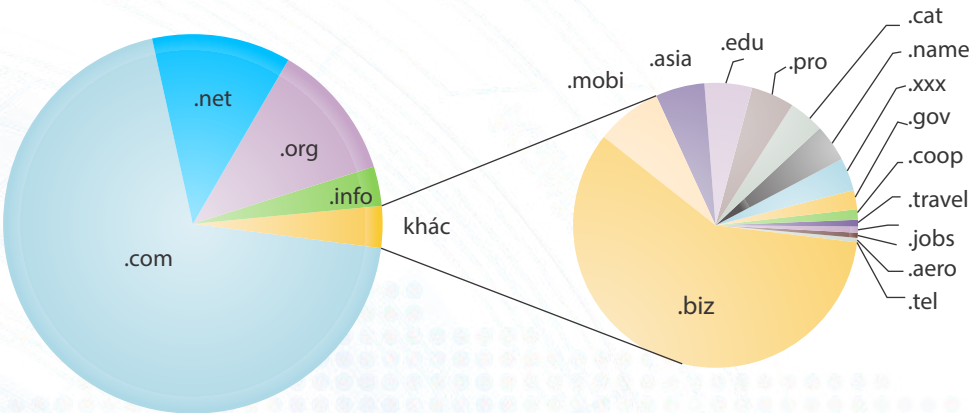


Biểu đồ 41: Tỷ lệ có website của tên miền quốc tế

Tỷ lệ tên miền có website	69,28%	Tên miền có Webhosting tại Việt Nam	4,67%
		Tên miền có Webhosting tại nước ngoài	95,33%
Tỷ lệ tên miền không có website	30,72%		

Bảng 34: Số liệu tỷ lệ có website của tên miền quốc tế

Phân tích theo đuôi tên miền cấp cao dùng chung, website với tên miền “.com” có tỷ lệ truy vấn lớn nhất, chiếm 79.58%. Tiếp đến là các đuôi tên miền “.net”, “.org”, “.info”.



Biểu đồ 42: Các đuôi tên miền quốc tế có website được truy vấn nhiều nhất

Đuôi tên miền	Tỷ lệ truy vấn	Đuôi tên miền	Tỷ lệ truy vấn
.com	79,58%	.pro	0,08%
.net	9,19%	.asia	0,07%
.org	8,12%	.xxx	0,02%
.info	1,31%	.name	0,02%
.edu	0,69%	.cat	0,02%
.biz	0,61%	.coop	0,01%
.mobi	0,17%	.travel	0,01%
.gov	0,09%		

Bảng 35: Số liệu các đuôi tên miền quốc tế có website được truy vấn nhiều nhất

Về cung cấp dịch vụ Webhosting cho tên miền quốc tế tại Việt Nam, khảo sát địa chỉ IP của các website được hosting tại Việt Nam cho thấy, 23.71% website lưu trữ tại vùng địa chỉ do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) quản lý, 19.00% từ vùng địa chỉ của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Công ty TNHH P.A Việt Nam có 14.22% và Công ty Cổ phần Dịch vụ dữ liệu Trực tuyến ODS chiếm 12.90%.

STT	Tên thành viên địa chỉ	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam VNPT	23,71%
2	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	19,00%
3	Công ty TNHH P.A Việt Nam	14,22%
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ dữ liệu Trực tuyến ODS	12,90%
5	Công ty TNHH Viettel - CHT	4,49%
6	Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	4,46%
7	Công ty TNHH MTV phát triển công viên phần mềm Quang Trung	3,46%

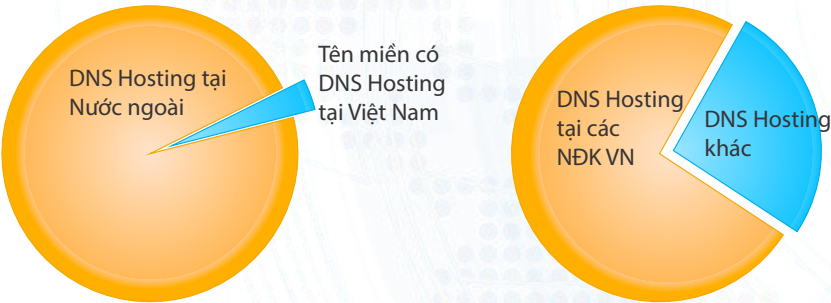
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC	2,48%
9	Công ty TNHH Siêu dữ liệu trực tuyến Super Data	2,23%
10	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Tầm nhìn mới VDATA	2,11%
11	Tập đoàn Viễn thông Quân đội - Viettel	1,79%
12	Công ty Cổ phần Net Nam	1,63%
13	Công ty cổ phần Dịch vụ số liệu toàn cầu GDS	1,37%
14	Công ty TNHH một thành viên TM DV Cuộc sống mới New Life	1,04%
15	Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel	0,95%
16	Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền Thông DTS	0,70%
17	Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	0,61%
18	Công ty TNHH FIBO	0,41%
19	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn SPT	0,41%
20	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải Pháp Việt VHOST	0,36%

Bảng 36: Top 20 doanh nghiệp (thành viên địa chỉ IP của VNNIC) có thị phần web hosting tên miền quốc tế nhiều nhất

2.1.2 DNS Hosting

Trong toàn bộ tên miền quốc tế được truy vấn qua hệ thống máy chủ tên miền do VNNIC quản lý, 3,39% tên miền sử dụng máy chủ tên miền chuyển giao (DNS Hosting) trong nước; 96,61% sử dụng máy chủ tên miền chuyển giao nước ngoài.

Trong số các tên miền sử dụng máy chủ tên miền chuyển giao (DNS Hosting) trong nước, 73,92% tên miền sử dụng các máy chủ chuyển giao DNS của Nhà đăng ký tên miền “.vn”



Biểu đồ 43: Thông tin máy chủ chuyển giao của tên miền quốc tế

Tên miền có DNS Hosting tại Việt Nam	3,39%	DNS Hosting tại các NĐK tên miền .VN	73,92%
		DNS Hosting khác	26,08%
DNS Hosting tại Nước ngoài	96,61%		

Bảng 37: Số liệu máy chủ chuyển giao của tên miền quốc tế

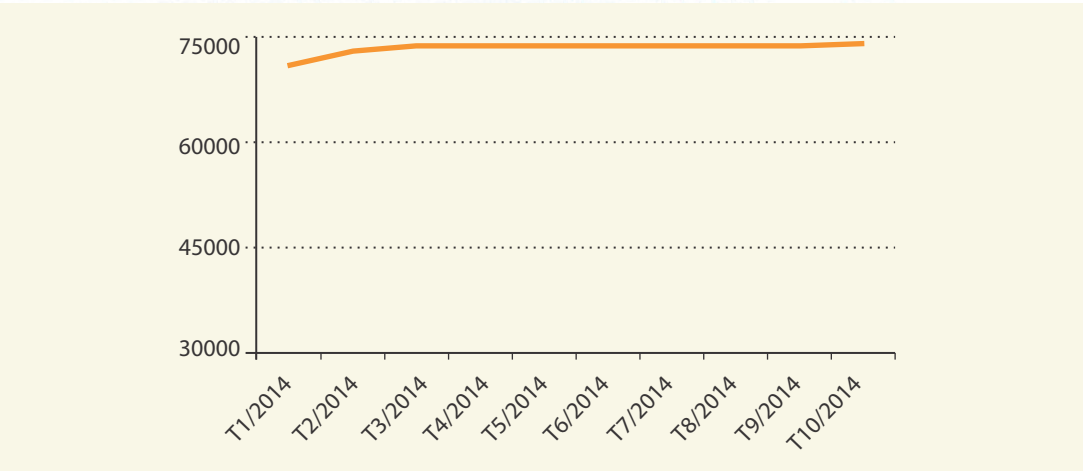
Ba Nhà đăng ký tên miền “.vn” trong nước có số lượng DNS Hosting cho tên miền quốc tế nhiều nhất là Công ty TNHH P.A Việt Nam (35,35%), Công ty Mắt Bão (18,59%) và Công ty TNHH một thành viên Viễn thông quốc tế FPT (9,00%).

STT	NĐK	Tỷ lệ	STT	NĐK	Tỷ lệ
1	P.A Việt Nam	35,35%	7	VDC	1,28%
2	Mắt Bão	18,59%	8	GLTEC	0,46%
3	FPT	9,00%	9	NetNam	0,41%
4	ESC	3,19%	10	Hi-tek	0,30%
5	GMO RUNSYSTEM	3,03%	11	SPT	0,03%
6	Nhân Hòa	2,28%	12	iNET	0,01%

Bảng 38: Tỷ lệ DNS Hosting tên miền quốc tế của các Nhà đăng ký tên miền “.vn”

2.2 Tăng trưởng về cung cấp dịch vụ trong nước cho tên miền quốc tế

Số lượng lũy kế tên miền quốc tế sử dụng dịch vụ tại Việt Nam trong năm 2014 cho thấy mức độ tăng của các tên miền quốc tế sử dụng dịch vụ tại Việt Nam không lớn.



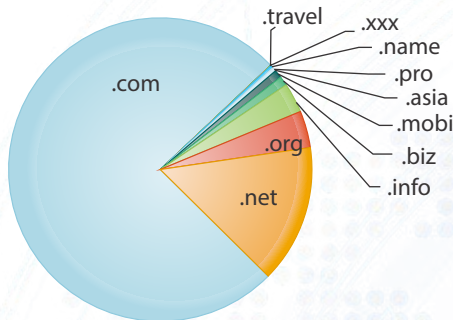
Biểu đồ 44: Tăng trưởng về cung cấp dịch vụ trong nước cho tên miền quốc tế

Thời gian	Số lượng tên miền	Thời gian	Số lượng tên miền
T1/2014	72.546	T6/2014	73.840
T2/2014	73.322	T7/2014	73.901
T3/2014	73.501	T8/2014	73.950
T4/2014	73.633	T9/2014	73.995
T5/2014	73.726	T10/2014	74.041

Bảng 39: Số liệu tăng trưởng về cung cấp dịch vụ trong nước cho tên miền quốc tế

2.3. Đuôi tên miền gTLD sử dụng dịch vụ tại Việt Nam nhiều nhất

Phân tích riêng đối với tên miền quốc tế dùng chung (gTLD), kết hợp cả hai dịch vụ Webhosting, DNS Hosting cho thấy tỷ lệ các đuôi tên miền có sử dụng dịch vụ cung cấp tại Việt Nam như sau:



Biểu đồ 45: Tỷ lệ đuôi tên miền được sử dụng dịch vụ tại Việt Nam

Đuôi tên miền	Tỷ lệ	Đuôi tên miền	Tỷ lệ	Đuôi tên miền	Tỷ lệ
.com	75.56%	.biz	0.99%	.name	0.03%
.net	14.72%	.mobi	0.86%	.xxx	0.01%
.org	3.93%	.asia	0.42%	.travel	0.01%
.info	3.18%	.pro	0.30%		

Bảng 40: Số liệu tỷ lệ đuôi tên miền được sử dụng dịch vụ tại Việt Nam

2.4 Top 50 tên miền quốc tế sử dụng dịch vụ (Webhosting, DNS Hosting) tại Việt Nam được truy vấn nhiều nhất năm 2014

STT	Tên miền	STT	Tên miền	STT	Tên miền
1	vnexpress.net	18	hdcaphe.com	35	yeutretho.com
2	haivl.com	19	khotai.info	36	giatoyota.com
3	baomoi.com	20	tnhcomputer.com	37	blogtruyen.com
4	coccoc.com	21	upanh.com	38	nhanhoa.com
5	linkhay.com	22	phimnhanh.net	39	enbac.com
6	vietid.net	23	vatgia.com	40	digipowerdns.com
7	polyad.net	24	vnsharing.net	41	vietgiaitri.com
8	banbe.net	25	zoophim.net	42	vuongquocgame.com
9	lavanetwork.net	26	bkav.com	43	gamevui.com
10	ngoisao.net	27	nhacso.net	44	truongton.net
11	nhaccuatui.com	28	fpt.net	45	bongdaso.com
12	webtretho.com	29	hdviet.com	46	phim3s.net
13	vienthongso.com	30	phimvang.org	47	vietzdn.com
14	doisongphapluat.com	31	appvl.com	48	xemphimso.com
15	phamngulaedu.net	32	rongbay.com	49	mu1vn.net
16	zaloapp.com	33	vechai.info	50	matbao.com
17	timviecnhanh.com	34	sinhvienit.net		

Bảng 41: Top 50 tên miền quốc tế sử dụng dịch vụ (Webhosting, DNS Hosting) tại Việt Nam được truy vấn nhiều nhất năm 2014

ĐỊA CHỈ IP
SỐ HIỆU MẠNG ASN

SỐ LƯỢNG IPv4	15.627.008
VỊ TRÍ IPv4:	02 Đông Nam Á 08 Châu Á 26 Thế giới
SỐ LƯỢNG IPv6	85.900.918.784/64
SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN ĐỊA CHỈ:	186



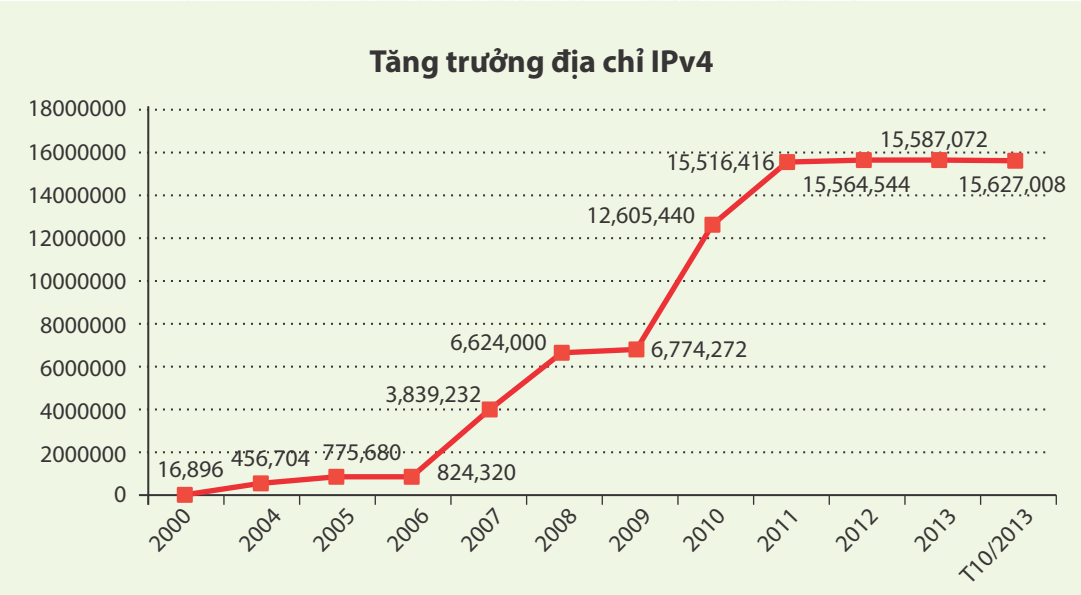
Ngay từ giai đoạn đầu của Internet tại Việt Nam, Tổng cục Bưu điện với chức năng là Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Internet thời điểm đó đã chủ trương “Tổng cục Bưu điện quản lý thống nhất địa chỉ IP của Việt Nam, thực hiện phân phối cho các chủ thể tham gia hoạt động Internet ở Việt Nam”. Thời gian đầu, Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) là đơn vị được Tổng cục Bưu điện ủy quyền tham gia là thành viên Trung tâm Thông tin mạng khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APNIC) để làm đầu mối xin cấp địa chỉ Internet cho nhu cầu hoạt động Internet ở Việt Nam. Sau khi VNNIC thành lập và chính thức đi vào hoạt động (28/04/2000), đầu mối xin cấp địa chỉ IP với APNIC được chuyển từ VNPT sang VNNIC.

Ngày 31/7/2003, APNIC đã chính thức công nhận VNNIC là Tổ chức quản lý tài nguyên Internet quốc gia tại Việt Nam (National Internet Registry - NIR), chịu trách nhiệm đăng ký nhu cầu sử dụng tài nguyên Internet của quốc gia và tái phân bổ nguồn tài nguyên đó cho các tổ chức trong nước.

Trải qua hơn một thập kỷ hoạt động, VNNIC ngày càng khẳng định vai trò, vị thế của một NIR trong khu vực, luôn phục vụ tối đa vì lợi ích của cộng đồng. Số lượng tài nguyên IP/ASN và thành viên địa chỉ tăng trưởng không ngừng theo thời gian.

1. ĐỊA CHỈ IPV4

1.1. Tăng trưởng địa chỉ IPv4 của Việt Nam qua các năm



Biểu đồ 46: Tăng trưởng địa chỉ IPv4 qua các năm

Kể từ thời điểm VNNIC thành lập và tiếp quản công tác quản lý địa chỉ IP đến nay, lượng địa chỉ IPv4 đã tăng trưởng liên tục. Nhu cầu sử dụng IPv4 tại Việt Nam từ năm 2006 tăng nhanh chóng tương đương với đó là sự phát triển của mạng Internet của Việt Nam trong giai đoạn này. Từ con số 16.896 địa chỉ vào năm 2000, Việt Nam đạt mốc 1 triệu địa chỉ vào năm 2007, 10 triệu địa chỉ vào năm 2010 và 15,5 triệu tại thời điểm khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (APNIC) cạn kiệt IPv4 và chuyển sang chính sách cấp hạn chế IPv4 (ngày 15/4/2011). Theo chính sách cấp phát hạn chế IPv4 của APNIC, mỗi tổ chức trong khu vực chỉ được xin cấp một lần duy nhất với lượng địa chỉ tối đa là 1.024 địa chỉ. Vì vậy, từ năm 2011 đến nay, tốc độ tăng trưởng địa chỉ IPv4 đã chững lại.

1.2. Xếp hạng tài nguyên địa chỉ IPv4 của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới

Tại thời điểm tháng 10/2014, theo thống kê về số lượng địa chỉ IPv4, Việt Nam tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 khu vực Đông Nam Á, thứ 8 trong khu vực Châu Á và đứng thứ 26 trên thế giới về tổng số IPv4.

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ	Tổng số địa chỉ IPv4 được cấp	Tỷ lệ trên toàn bộ không gian IPv4 toàn cầu	Tỷ lệ địa chỉ trên đầu người
1.	United States	1.597.047.168	37,18%	4,94
2.	China	331.589.888	7,72%	0,238
3.	Japan	202.579.712	4,72%	1,595
4.	United Kingdom	123.692.584	2,88%	1,945
5.	Germany	119.112.896	2,77%	1,442
6.	Korea	112.309.248	2,61%	2,265
7.	France	96.083.504	2,24%	1,484
8.	Canada	81.229.312	1,89%	2,28
9.	Brazin	80.824.064	1,88%	0,399
10.	Italy	53.336.896	1,24%	0,872
11.	Australia	48.239.616	1,12%	2,033
12.	Netherlands	45.830.624	1,07%	2,725
13.	Russia	45.482.752	1,06%	0,319
14.	India	36.128.000	0,84%	0,028
15.	Taiwan	35.459.840	0,83%	1,515
16.	Sweden	29.716.904	0,69%	3,079
17.	Spain	28.807.488	0,67%	0,611
18.	Mexico	28.776.704	0,67%	0,232
19.	South Africa	26.416.640	0,62%	0,496
20.	Switzerland	21.669.560	0,50%	2,649
21.	Poland	20.500.328	0,48%	0,536
22.	Argentina	18.775.808	0,44%	0,448
23.	Indonesia	17.636.864	0,41%	0,07
24.	Colombia	17.249.792	0,40%	0,351
25.	Turkey	16.264.448	0,38%	0,214
26.	Vietnam	15.627.008	0,36%	0,168

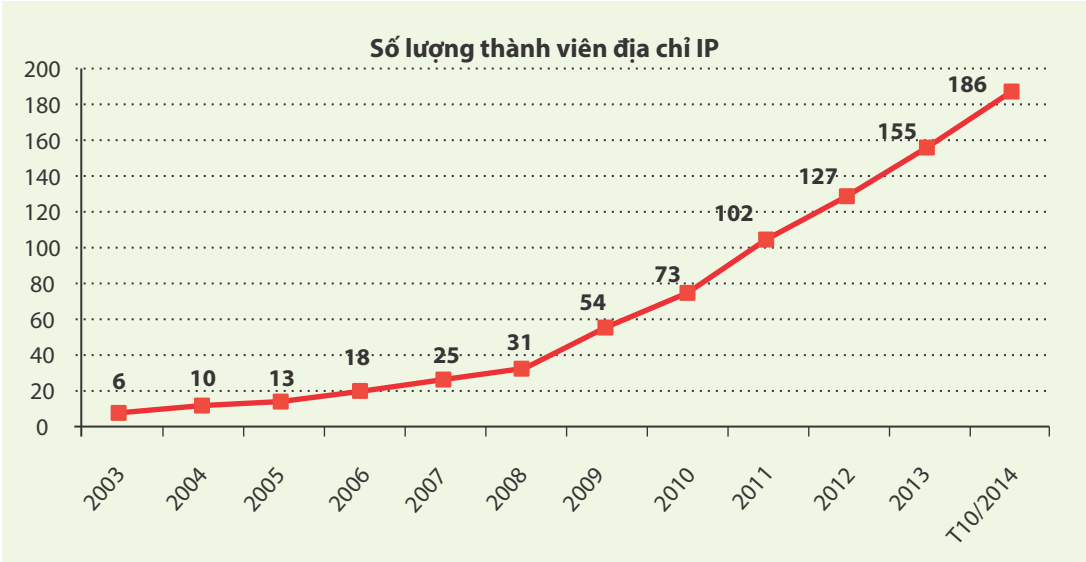
27.	Na Uy	15.485.616	0,36%	3,032
28.	Phần Lan	13.620.224	0,32%	2,499
29.	Đan Mạch	12.670.824	0,30%	2,244
30.	Romania	12.137.472	0,28%	0,561

Bảng 42: Bảng tổng sắp địa chỉ IPv4 và các chỉ số liên quan đến IPv4 của 30 Quốc gia (nguồn <http://resources.potaroo.net>)

STT	Tên quốc gia	Số lượng địa chỉ	STT	Tên quốc gia	Số lượng địa chỉ
1	Indonesia	17.636.864	7	Campuchia	248.576
2	Việt Nam	15.627.008	8	Brunei	199.168
3	Thái Lan	8.622.336	9	Lào	60.928
4	Malaysia	6.581.504	10	Myanmar	33.792
5	Singapore	5.954.816	11	Đông Timo	6.144
6	Philippines	5.391.872			

Bảng 43: Bảng tổng sắp địa chỉ IPv4 của các Quốc gia khu vực Đông Nam Á (Nguồn: <http://resources.potaroo.net>)

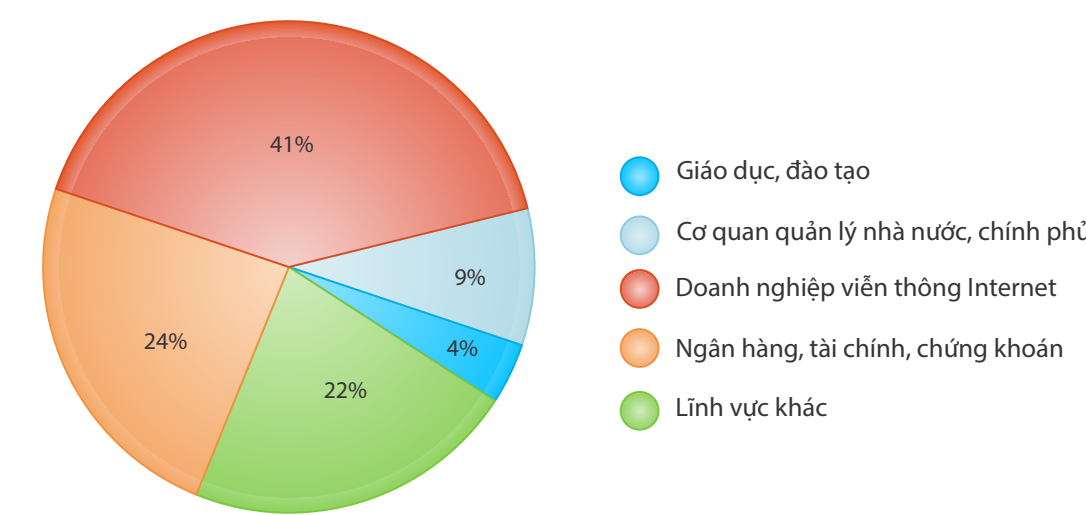
1.3 Tăng trưởng số lượng thành viên địa chỉ IP



Biểu đồ 47: Biểu đồ tăng trưởng số lượng thành viên địa chỉ IP

Trong các năm qua, số lượng thành viên địa chỉ IP luôn tăng dần qua các năm. Đặc biệt, từ năm 2008 đến nay, số lượng thành viên tăng nhanh và mở rộng ra phạm vi nhiều lĩnh vực khác nhau, trung bình mỗi năm tăng khoảng 24 thành viên. Năm 2014 số lượng thành viên tăng nhiều hơn (31 thành viên địa chỉ) cho thấy nhu cầu IPv4 vẫn không giảm nhiệt trong thời kỳ cạn kiệt IPv4. Tính đến tháng 10/2014, tổng số thành viên địa chỉ là 186.

1.4 Cơ cấu thành viên địa chỉ IP



Biểu đồ 48: Cơ cấu thành viên địa chỉ IP

Trong thời kỳ phát triển Internet, nhu cầu sử dụng địa chỉ IP ngày càng tăng. Các tổ chức vốn sử dụng IP phụ thuộc đang dần chuyển sang thiết lập mạng sử dụng địa chỉ độc lập. Số lượng thành viên địa chỉ IP liên tục tăng và phân bổ trong nhiều lĩnh vực. Lĩnh vực chiếm tỷ lệ lớn nhất (41% tổng số lượng thành viên địa chỉ) là các doanh nghiệp viễn thông và Internet. Tuy chỉ chiếm 41% trên tổng số thành viên nhưng vùng tài nguyên IPv4 do nhóm thành viên này sử dụng chiếm hơn 98% tổng số địa chỉ IPv4 của Việt Nam.

2. SỐ HIỆU MẠNG ASN

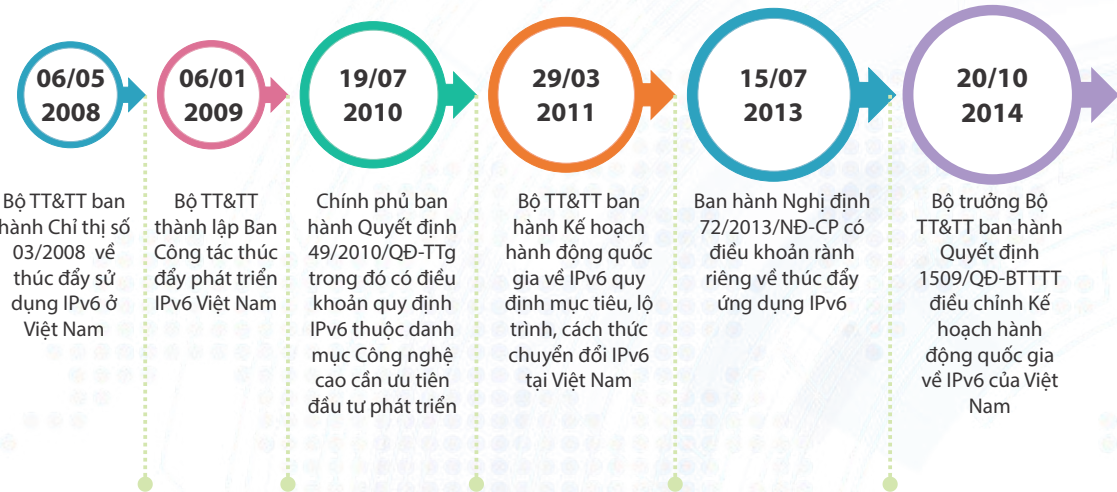
Tháng 7 năm 2014, Việt Nam đã được APNIC (Trung tâm Thông tin mạng khu vực châu Á – Thái Bình Dương) cấp phát thêm 40 ASN 2 byte, nâng tổng số không gian ASN được cấp của Việt Nam lên 266 số trong đó có 156 ASN 2 byte và 110 ASN 4 byte.

Trong 10 tháng đầu năm 2014, VNNIC đã cấp phát mới 22 số hiệu mạng 4 byte, 01 số hiệu mạng 2 byte cho các thành viên địa chỉ. Tổng số ASN sử dụng trong mạng Internet Việt Nam là 181 số hiệu mạng, trong đó có 83 ASN 4 byte.

3. THÚC ĐẨY TRIỂN KHAI IPV6 TẠI VIỆT NAM

3.1 Khung pháp lý và các hoạt động thúc đẩy IPv6 từ phía Nhà nước

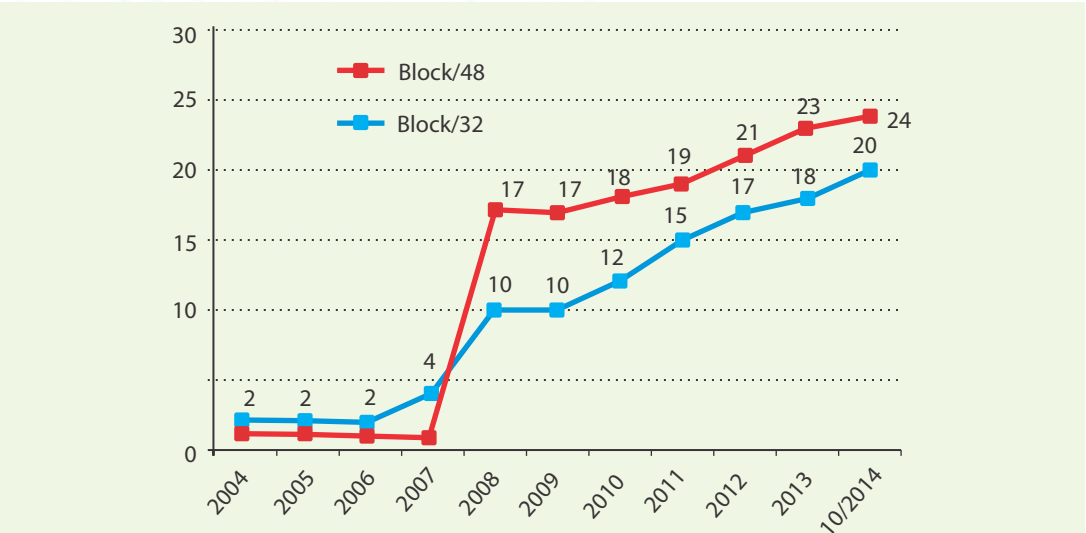
Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thúc đẩy triển khai IPv6 ở Việt Nam khá đầy đủ. Chính phủ Việt Nam thể hiện quan điểm rõ ràng và rất tích cực trong việc thúc đẩy triển khai IPv6.



3.2 Một số sự kiện thúc đẩy IPv6 tiêu biểu tại Việt Nam trong năm 2014 do VNNIC chủ trì tổ chức

30/09/2014	Phối hợp với Sở TT& TT Cần Thơ tổ chức khóa đào tạo kiến thức tổng quan về IPv6 cho cán bộ, công chức phụ trách CNTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ
30/05/2014	Tổ chức Đoàn tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng và vận hành phòng chứng nhận đo kiểm sẵn sàng với IPv6 và triển khai chương trình IPv6 Ready Logo Program tại Nhật Bản
06/05/2014	Tổ chức chuỗi sự kiện hội thảo "Ứng dụng IPv6" và khóa đào tạo lập trình IPv6 – Certified Network Programmer CNP6 nhân ngày IPv6 Việt Nam năm 2014
21/03/2014	Phối hợp với Công ty phát triển công viên phần mềm Quang Trung QTSC tổ chức hội thảo chuyên đề triển khai IPv6 với ngành công nghiệp sản xuất phần mềm
19/03/2014	Tổ chức hội thảo quốc tế với chủ đề về thúc đẩy triển khai IPv6 cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong khu vực Đông Nam Á

3.3 Tình hình đăng ký tài nguyên IPv6

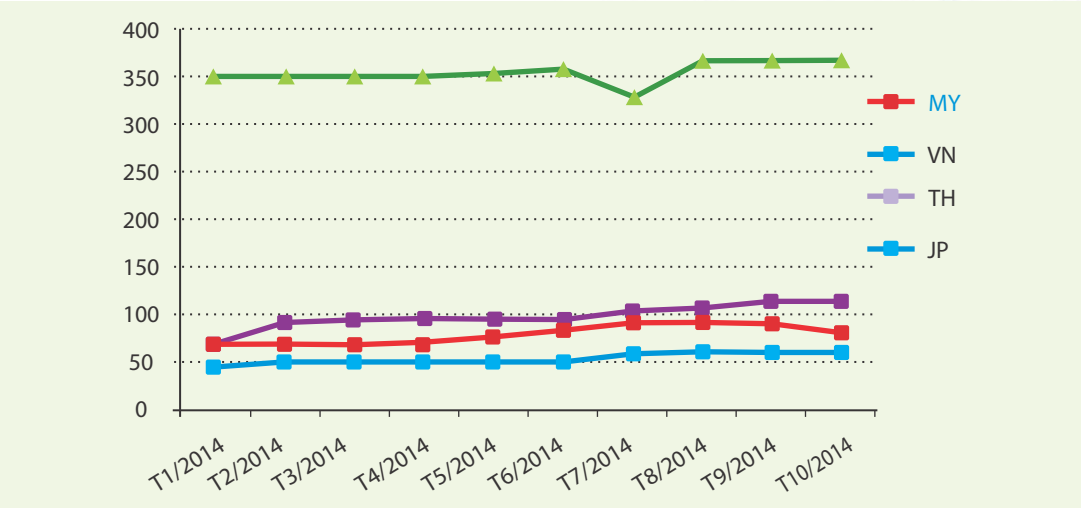


Biểu đồ 49: Tình hình đăng ký tài nguyên IPv6 ở Việt Nam qua các năm

Vùng địa chỉ IPv6 đầu tiên được APNIC phân bổ cho Việt Nam vào năm 2004. Sau thời điểm bùng nổ số lượng đăng ký IPv6 (năm 2008) để hưởng ứng Chỉ thị số 03/2008/CT-BTTTT về thúc đẩy sử dụng IPv6 ở Việt Nam, lượng IPv6 được cấp phát tiếp tục tăng đều và ổn định hàng năm. Đến tháng 10/2014, Việt Nam có tổng cộng 20 khối /32 và 24 khối /48. Các ISP lớn ở Việt Nam đều đã được cấp đầy đủ IPv6 sẵn sàng cho việc chuyển đổi IPv4-IPv6 trong thời gian tới.

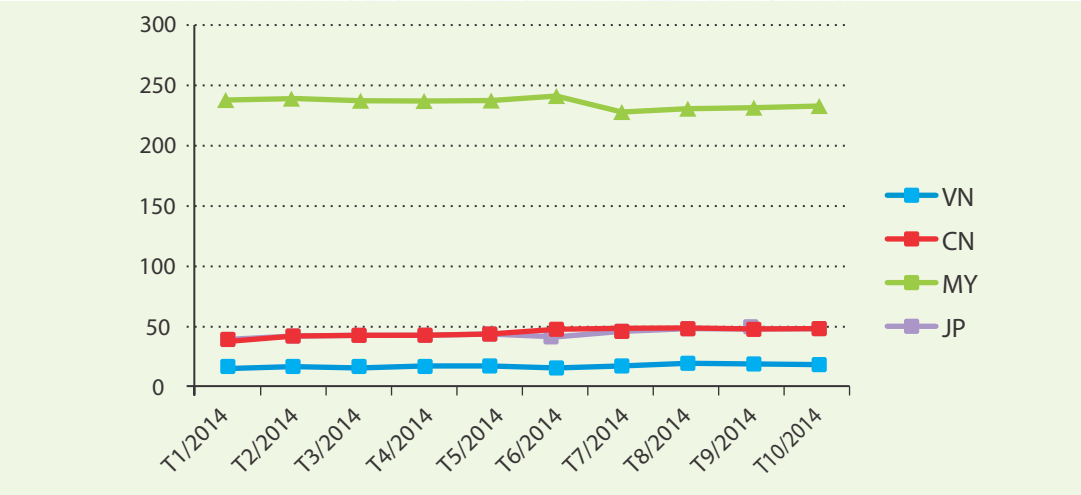
3.4 Tình hình triển khai IPv6 trên mạng lưới và dịch vụ tại Việt Nam trong năm 2014

Các chỉ số cơ bản để đánh giá tình hình triển khai thực tế hay mức độ sẵn sàng với IPv6 của một quốc gia bao gồm: số lượng các vùng địa chỉ IPv6 được quảng bá trên Internet, số lượng các ASN quảng bá IPv6, lưu lượng IPv6 trên Internet, vv... Trong đó, chỉ số quan trọng nhất là số lượng người sử dụng IPv6.



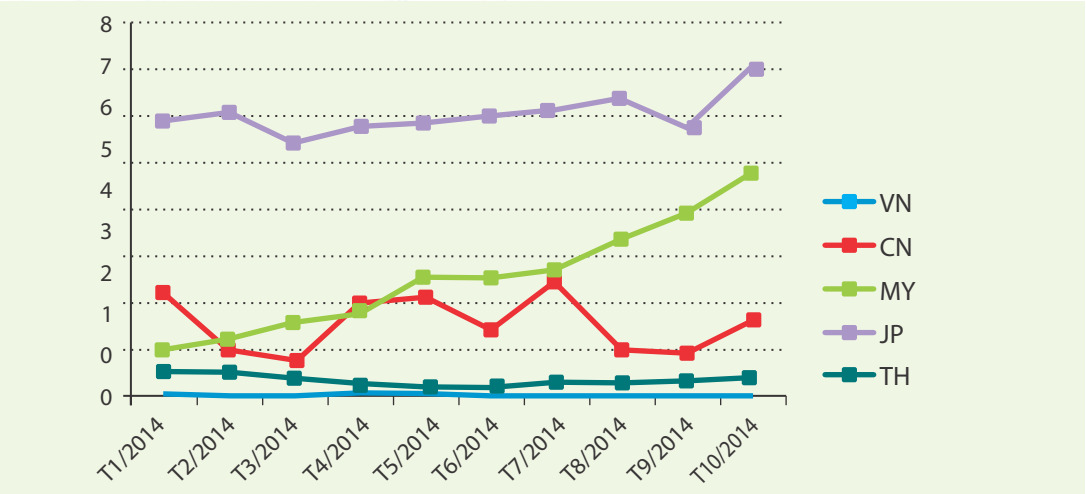
Biểu đồ 50: Các khối địa chỉ IPv6 của Việt Nam và một số quốc gia trên bảng định tuyến toàn cầu

Số lượng các vùng địa chỉ IPv6 xuất hiện trên bảng định tuyến toàn cầu tăng nhẹ từ giữa năm 2014 và duy trì ổn định quanh con số 60 trong suốt nửa cuối năm 2014 cho thấy những kết quả bước đầu của công tác thúc đẩy triển khai IPv6 tại Việt Nam.



Biểu đồ 51: Các số hiệu mạng có quảng bá IPv6 của Việt Nam và một số quốc gia trên bảng định tuyến toàn cầu trong năm 2014

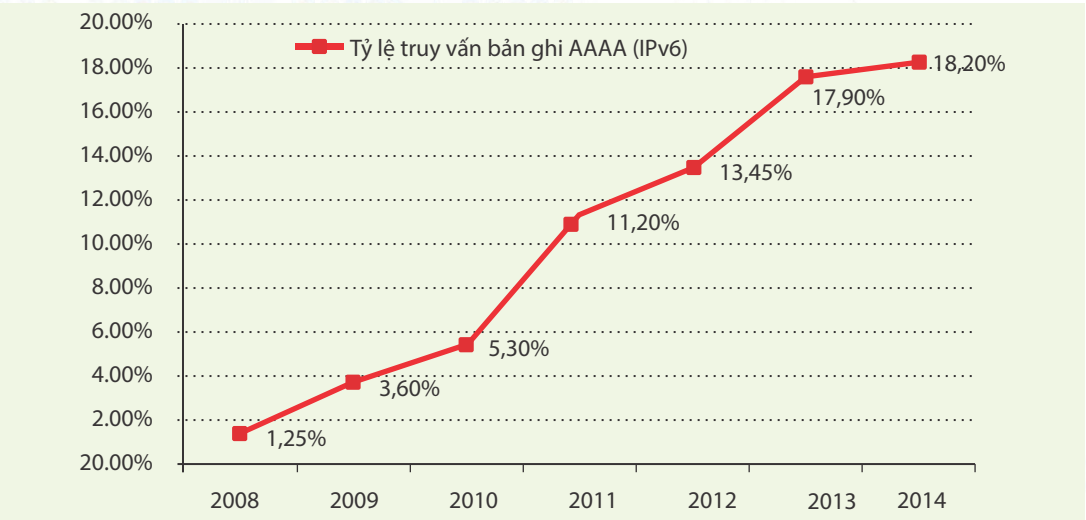
Tương tự với số lượng các vùng địa chỉ IPv6, mặc dù còn khiêm tốn so với các quốc gia khác song số lượng ASN có quảng bá IPv6 của Việt Nam trong năm 2014 tăng nhẹ và duy trì ổn định quanh con số 20.



Biểu đồ 52: Sự hiện diện của IPv6 của Việt Nam và một số quốc gia trong năm 2014

Nếu như các chỉ số về vùng địa chỉ IPv6 và số hiệu mạng quảng bá IPv6 là các chỉ số tích cực cho thấy kết quả triển khai IPv6 ở Việt Nam thì số liệu về người sử dụng IPv6 tại Việt Nam còn ở mức thấp.

Theo thống kê của Google, trong năm 2014, ở quy mô toàn cầu, số lượng người sử dụng IPv6 để kết nối đến Google đạt 5%. Ở Việt Nam, con số này là không đáng kể. Số liệu thống kê qua Lab của APNIC cho thấy sự hiện diện của IPv6 trên mạng Internet Việt Nam trong năm 2014 là 0,07% và chưa có chiều hướng tăng trưởng. Trong khi đó, chỉ số của các quốc gia khác trong khu vực là: Nhật Bản 7%, Malaysia 5%, Trung Quốc 2% và Thái Lan 0,5%. Điều này cho thấy, hầu hết các ISP Việt Nam mới chỉ thể hiện sự sẵn sàng với IPv6 ở phía mạng lõi nhưng chưa hỗ trợ IPv6 ở phân mạng truy nhập để triển khai IPv6 đến khách hàng.



Biểu đồ 53: Tỷ lệ truy vấn bản ghi AAAA (IPv6) trên hệ thống máy chủ DNS của VNNIC qua các năm



HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN”



HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN”

Hệ thống DNS quốc gia “.vn” được quản lý, đảm bảo bởi 07 cụm máy chủ DNS (05 cụm trong nước và 02 cụm tại nước ngoài) đặt tại hơn 70 điểm khác nhau trên toàn thế giới, sử dụng các công nghệ mới nhất như công nghệ định tuyến địa chỉ Anycast, công nghệ cân bằng tải, công nghệ IPv6.

Truy vấn tên miền “.vn” từ phía người dùng trên khắp thế giới sẽ thực hiện rất nhanh qua máy chủ DNS gần nhất được tìm thấy trong số các máy chủ DNS quốc gia “.vn”. VNNIC đã triển khai cụm máy chủ DNS quốc gia “.vn” trong nước hỗ trợ IPv6, cùng với 02 cụm máy chủ DNS quốc gia “.vn” tại nước ngoài đã có kết nối mạng IPv6, người dùng Internet có thể truy vấn tên miền “.vn” một cách an toàn, ổn định và nhanh chóng trên cả hai mạng IPv4 cũng như IPv6. Ngoài ra, VNNIC còn triển khai 02 hệ thống máy chủ tên miền đệm (DNS Caching) để tăng tốc độ trả lời truy vấn tên miền, hỗ trợ phân giải các truy vấn tên miền từ các máy chủ DNS của các ISP trong nước chuyển tới, nhằm nâng cao chất lượng truy vấn tên miền “.vn” và tốc độ truy cập các dịch vụ Internet, đảm bảo an toàn truy vấn tên miền “.vn” ngay cả khi kết nối Internet quốc tế bị gián đoạn.



Biểu đồ 54: Phân bố hệ thống máy chủ tên miền quốc gia “.vn”

1. TRIỂN KHAI TIÊU CHUẨN DNSSEC CHO HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN (DNS) “.VN”

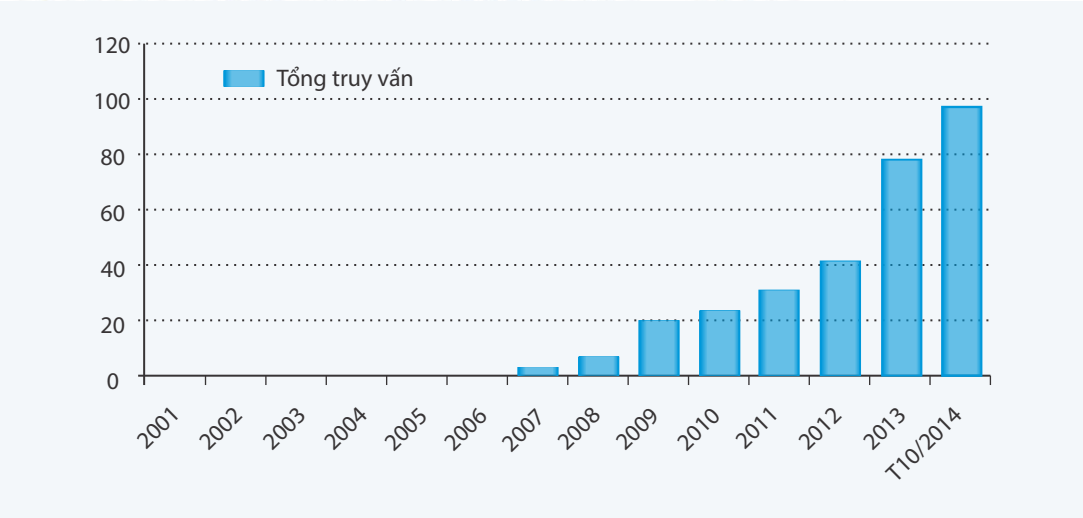
Ngày 23/10/2014, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT về việc phê duyệt Đề án triển khai tiêu chuẩn DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.vn”. Điều này đánh dấu một chuyển biến quan trọng trong việc phát triển hạ tầng Internet tại Việt Nam, sẵn sàng đẩy mạnh phát triển các dịch vụ thương mại điện tử, chính phủ điện tử tại Việt Nam một cách an toàn nhất. Việc triển khai DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.vn” được thực hiện với 03 giai đoạn:

- Giai đoạn chuẩn bị (2015): Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về truyền thông, nhân lực, kỹ thuật, tài chính để triển khai tiêu chuẩn DNSSEC đối với hệ thống DNS tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
- Giai đoạn khởi động (2016): Chính thức triển khai tiêu chuẩn DNSSEC trên hệ thống DNS quốc gia, đồng thời xây dựng nâng cấp hệ thống DNS tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, các nhà đăng ký tên miền “.vn”, các cơ quan Đảng, Nhà nước để kết nối thử nghiệm với hệ thống DNS quốc gia theo tiêu chuẩn DNSSEC.
- Giai đoạn triển khai (2017): Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống DNS quốc gia, hệ thống quản lý tên miền quốc gia hoạt động an toàn, tin cậy theo tiêu chuẩn DNSSEC đáp ứng nhu cầu phát triển của Internet Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, các nhà đăng ký tên miền “.vn”, các cơ quan Đảng, Nhà nước chính thức triển khai hệ thống DNS theo tiêu chuẩn DNSSEC và cung cấp dịch vụ sử dụng, truy vấn tên miền “.vn” theo tiêu chuẩn DNSSEC cho người sử dụng Internet tại Việt Nam

2. MỨC ĐỘ VÀ CƠ CẤU TRUY VẤN

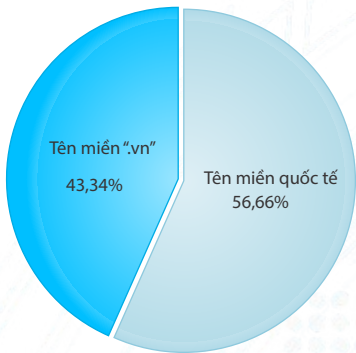
2.1 Số truy vấn tên miền được phân giải trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia “.vn” do VNNIC quản lý

Tính đến cuối tháng 10/2014, tổng truy vấn tên miền trên toàn hệ thống DNS quốc gia là 96.220.887.371 truy vấn.



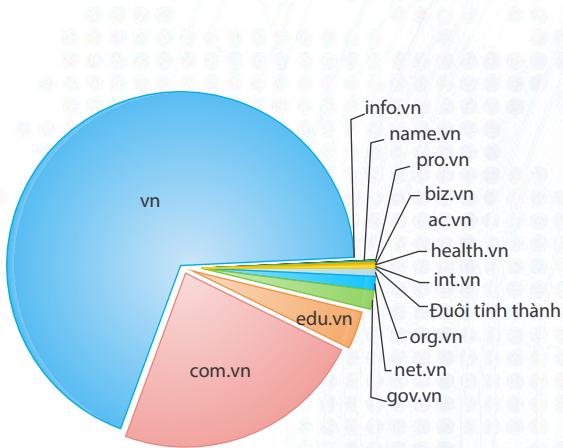
Biểu đồ 55: Số truy vấn tên miền được phân giải trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia “.vn” do VNNIC quản lý

2.2 Tỷ lệ giữa truy vấn tên miền “.vn” và tên miền quốc tế



Biểu đồ 56: Tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn” và tên miền quốc tế

2.3 Tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn” theo đuôi tên miền

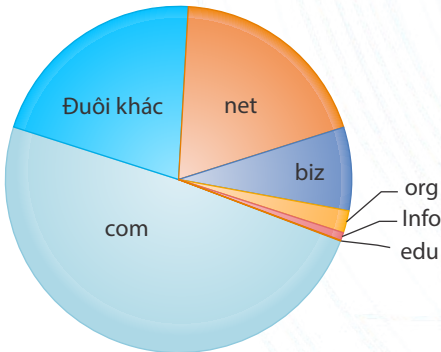


Biểu đồ 57: Tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn”

Đuôi tên miền	Số truy vấn
vn	68,65%
com.vn	23,33%
edu.vn	3,49%
gov.vn	1,74%
net.vn	1,30%
org.vn	0,77%
Đuôi tỉnh thành	0,29%
info.vn	0,18%
name.vn	0,09%
pro.vn	0,06%
biz.vn	0,06%
ac.vn	0,05%
health.vn	0,01%
int.vn	0,00%

Bảng 44: Số liệu tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn”

2.4 Tỷ lệ truy vấn tên miền quốc tế theo đuôi tên miền



Biểu đồ 58: Tỷ lệ truy vấn tên miền theo đuôi tên miền. Bảng 45: Số liệu tỷ lệ truy vấn tên miền quốc tế

Tên miền	Số truy vấn
com	49,14%
Đuôi khác	20,99%
net	19,22%
biz	7,78%
org	2,08%
Info	0,74%
edu	0,06%

TRẠM TRUNG CHUYỂN INTERNET QUỐC GIA - VNIX

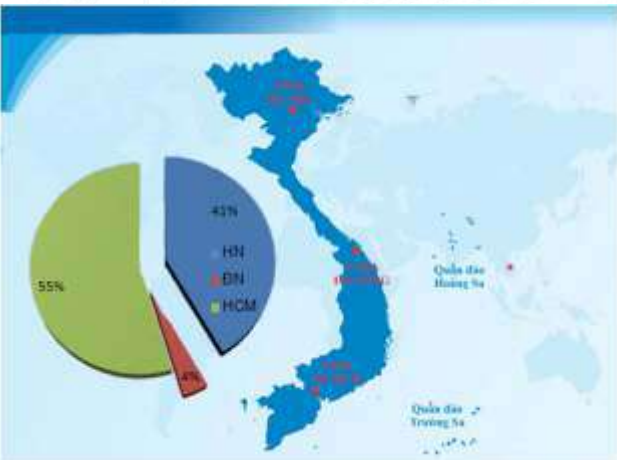
Điểm trung chuyển Internet (IX) là hạ tầng kết nối mạng với mục đích kết nối, trao đổi lưu lượng giữa các mạng độc lập (ASN) và là một thành phần quan trọng của mạng Internet ngày nay.

Đầu những năm 2000, Internet Việt Nam đang trong giai đoạn đầu của quá trình hội nhập và phát triển với rất nhiều khó khăn, cước phí truy nhập còn cao và tốc độ truy cập hạn chế. Bằng thông Internet quốc tế của Việt Nam còn thấp, kết nối trực tiếp giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet chưa thực hiện được. Vì vậy tháng 11 năm 2003, Bộ Bưu chính, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin & Truyền thông) đã thành lập Trạm trung chuyển Internet Quốc gia VNIX (Vietnam National Internet Exchange) với mục tiêu đảm bảo an toàn phát triển, tăng cường và nâng cao chất lượng Internet trong nước.

Qua quá trình hoạt động, VNIX đã góp phần quan trọng trong việc phát triển Internet ở Việt Nam, kết nối các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tại nhiều điểm, đảm bảo an toàn mạng Internet, tăng cường chất lượng dịch vụ, giảm chi phí kết nối, giá thành dịch vụ. Các cơ chế, chính sách cho hoạt động VNIX cũng được thay đổi cho phù hợp với sự phát triển thực tế. Ngày 15/07/2013, Chính phủ ban hành nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, theo đó VNIX được khẳng định với vai trò nhiệm vụ mới trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet dễ dàng, thuận lợi tham gia các thỏa thuận kết nối, đặc biệt là kết nối đa phương, mở rộng hơn nữa là kết nối song phương, kết nối với các điểm IX quốc tế khác trong khu vực...

1. CÁC ĐIỂM KẾT NỐI CỦA VNIX

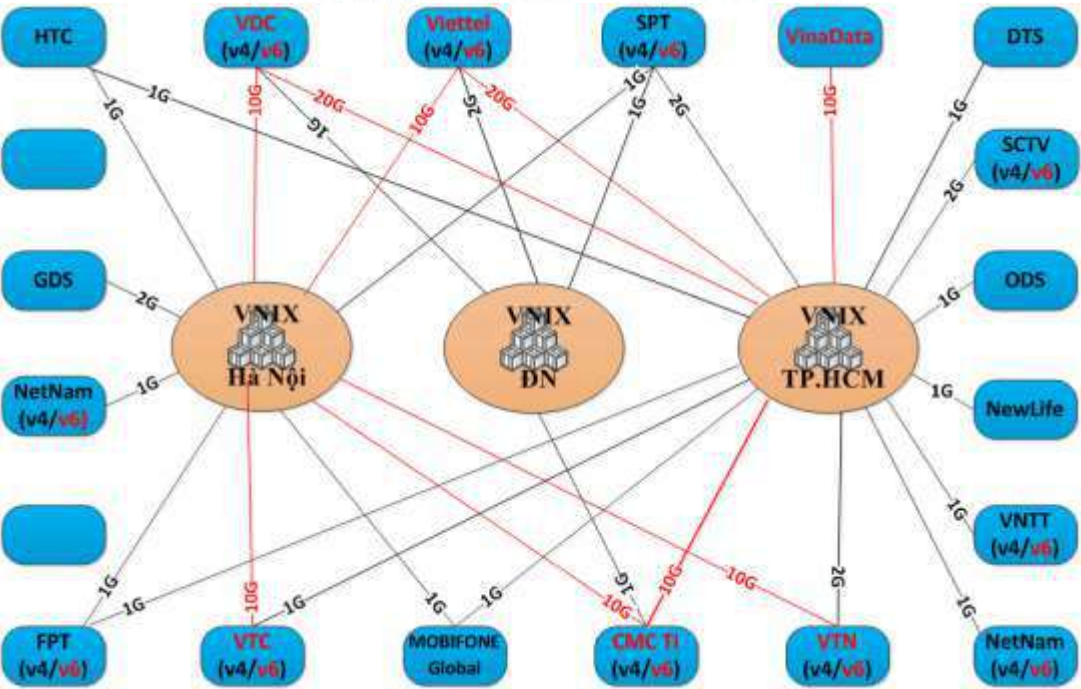
Hệ thống VNIX được xây dựng tại 3 điểm Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh, trong đó tổng lưu lượng trao đổi qua các điểm Hà Nội chiếm 41%, Tp.HCM chiếm 55% và Đà Nẵng chiếm 4%.



Biểu đồ 59: Các điểm kết nối VNIX

2. THÀNH VIÊN KẾT NỐI VNIX

Hiện nay VNIX có 17 thành viên là 17 doanh nghiệp ISP, kết nối tới các điểm VNIX tại Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Cổng kết nối tối thiểu 1Gbps trong đó có nhiều doanh nghiệp kết nối cổng 10 Gbps, tiêu biểu như VDC kết nối 31 Gbps (3 cổng 10Gbps và 1 cổng 1Gbps), Viettel kết nối 32 Gbps (3 cổng 10Gbps và 2 cổng 1Gbps).



Biểu đồ 60: Thành viên kết nối VNIX

TT	Thành viên kết nối	Điểm VNIX	Băng thông
1	VDC	Hà Nội, Tp. HCM, Đà Nẵng	31 Gbps
2	FPT Telecom	Hà Nội, Tp. HCM	2 Gbps
3	VIETTEL	Hà Nội, Tp. HCM, Đà Nẵng	32 Gbps
4	SPT	Hà Nội, Tp. HCM, Đà Nẵng	4 Gbps
5	HTC	Hà Nội, Tp. HCM	2 Gbps
6	ODS	Tp. HCM	1 Gbps
7	VTC Intecom	Hà Nội, Tp. HCM	11 Gbps
8	VinaData	Hà Nội, Tp. HCM	11 Gbps
9	GDS	Hà Nội	2 Gbps
10	NetNam	Hà Nội, Tp. HCM	3 Gbps
11	CMC TI	Hà Nội, Tp. HCM, Đà Nẵng	21 Gbps
12	NewLife	Tp. HCM	1 Gbps
13	VTN	Hà Nội, Tp. HCM	12 Gbps
14	SCTV	Tp. HCM	2 Gbps
15	MOBIFONE Global	Hà Nội, Tp. HCM	2 Gbps
16	DTS	Tp. HCM	1 Gbps
17	VNTT	Tp. HCM	1 Gbps

Bảng 46: Thành viên kết nối VNIX

3. SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG CỦA VNIX

3.1 Thành viên kết nối

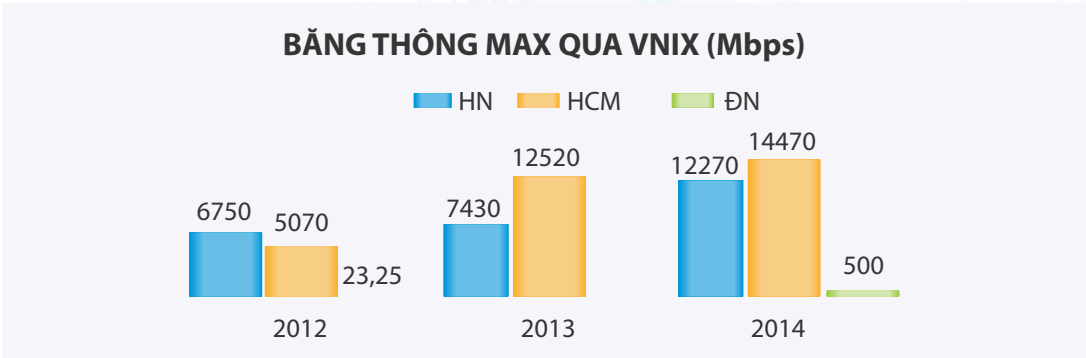
Từ khi thành lập, hệ thống VNIX thực hiện trao đổi lưu lượng Internet trong nước đã và đang góp phần to lớn trong việc phát triển hạ tầng bền vững cho kết nối thông tin, internet quốc gia, tiết kiệm các chi phí cho các doanh nghiệp viễn thông ... Số lượng doanh nghiệp kết nối không ngừng tăng, số lượng cổng kết nối và lưu lượng trao đổi qua VNIX cũng tăng mạnh.



Biểu đồ 61: Biểu đồ tăng trưởng thành viên kết nối VNIX

3.2 Băng thông kết nối

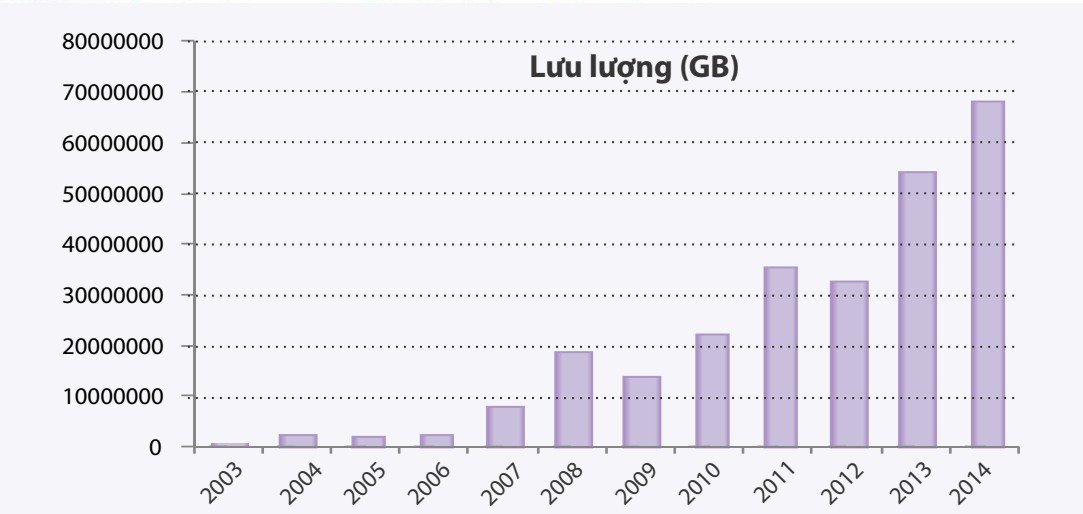
Băng thông max trao đổi qua VNIX trong những năm qua cũng không ngừng tăng trưởng. Tính đến hết tháng 10/2014, tổng băng thông lớn nhất qua hệ thống VNIX đạt 27.240 Gbps.



Biểu đồ 62: Tổng băng thông của các điểm VNIX

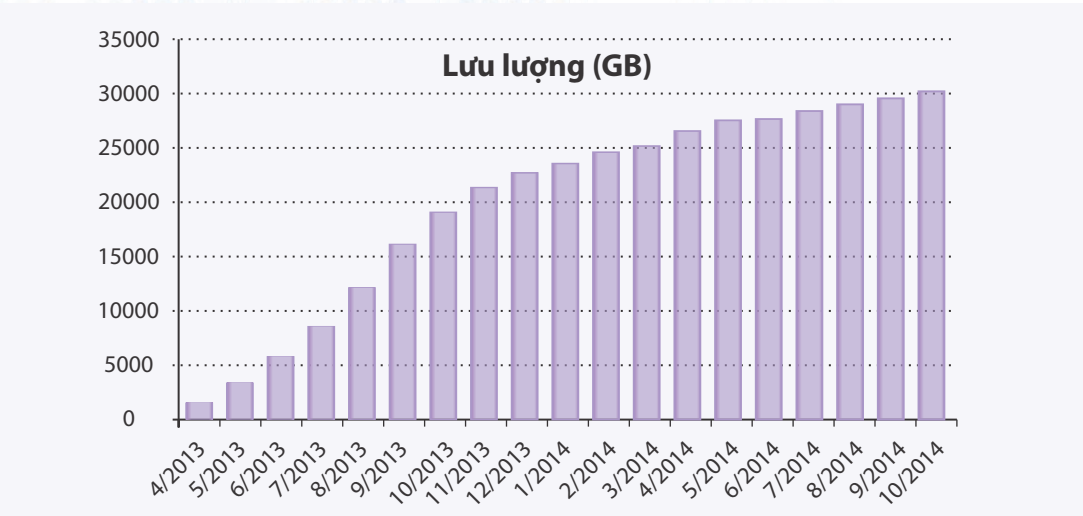
3.3 Lưu lượng trao đổi

Từ khi thành lập VNIX không ngừng phát triển. Kết quả về hiệu quả của hệ thống VNIX được phản ánh qua các số liệu: Tính đến hết tháng 10/2014 tổng lưu lượng trao đổi qua VNIX đạt 252,050 TB (Terabyte). Hiện nay lưu lượng trao đổi trung bình theo tuần là 1.431.105 GB (Gigabyte), lưu lượng trao đổi qua VNIX trong năm 2014 tăng hơn 19% so với năm 2013.



Biểu đồ 63: Biểu đồ tăng trưởng lưu lượng IPv4 trao đổi qua VNIX

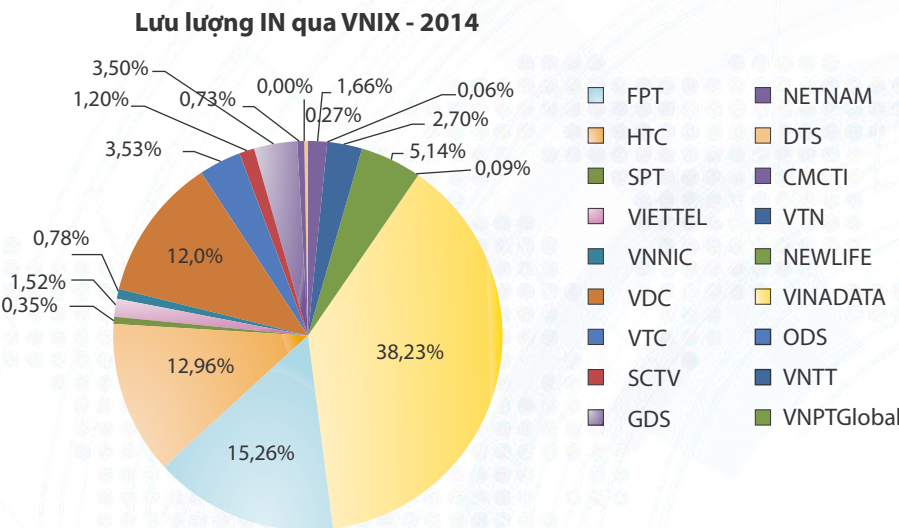
Từ tháng 4/2013 VNIX đã phối hợp các ISP triển khai kết nối, trao đổi lưu lượng IPv6. Từ thời điểm này IPv6 chính thức hiện diện song song cùng IPv4 trên mạng Internet Việt Nam, các doanh nghiệp Internet (ISP) kết nối và sẵn sàng chính thức cung cấp các dịch vụ trên nền IPv4/IPv6, lưu lượng IPv6 trao đổi qua VNIX cũng liên tục tăng.



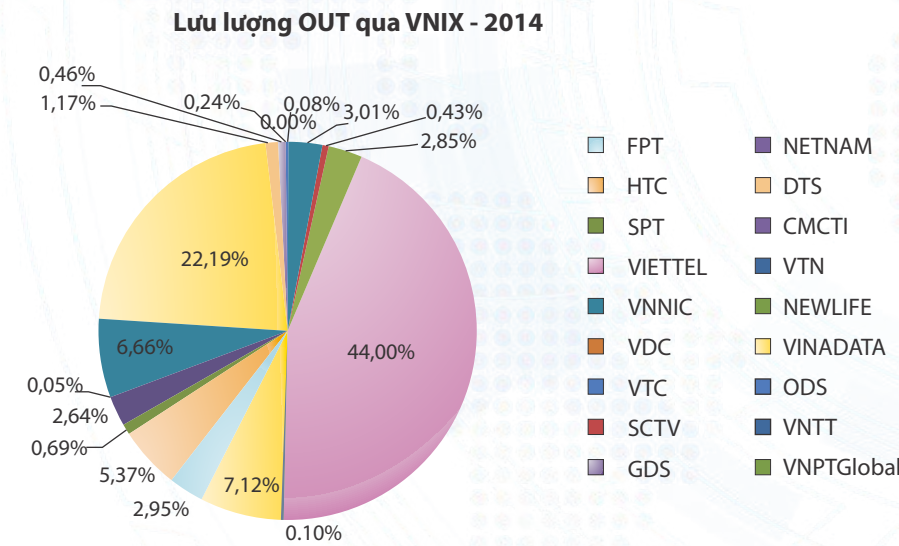
Biểu đồ 64: Tăng trưởng lưu lượng IPv6 trao đổi qua VNIX

3.4 Lưu lượng vào/ra (In/Out)

Lưu lượng trao đổi qua VNIX của các thành viên kết nối thống kê theo hướng lưu lượng vào và lưu lượng ra rất khác nhau. Lưu lượng ra thể hiện dữ liệu download, lưu lượng vào thể hiện dữ liệu upload. Lưu lượng vào tập trung phần lớn ở các ISP có nhiều nội dung, lưu lượng ra tập trung vào các doanh nghiệp có nhiều khách hàng sử dụng dịch vụ kết nối, truy nhập.



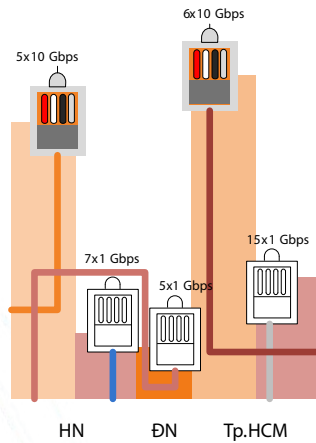
Biểu đồ 65: Lưu lượng vào của các thành viên kết nối (IN qua VNIX)



Biểu đồ 66: Lưu lượng ra của các thành viên kết nối (OUT qua VNIX)

3.5 Thống kê bằng thông công/port sử dụng:

Từ năm 2008, VNIX bắt đầu hỗ trợ cổng kết nối tốc độ cao 10Gbps. Các doanh nghiệp ISP cũng dần chuyển sang ứng dụng công nghệ này để đáp ứng yêu cầu trao đổi lưu lượng Internet trong nước qua VNIX ngày càng tăng cao. Đến nay tổng băng thông các cổng kết nối 10 Gbps cao hơn rất nhiều các cổng kết nối tốc độ thấp 1 Gbps.



Biểu đồ 67: Cổng kết nối VNIX

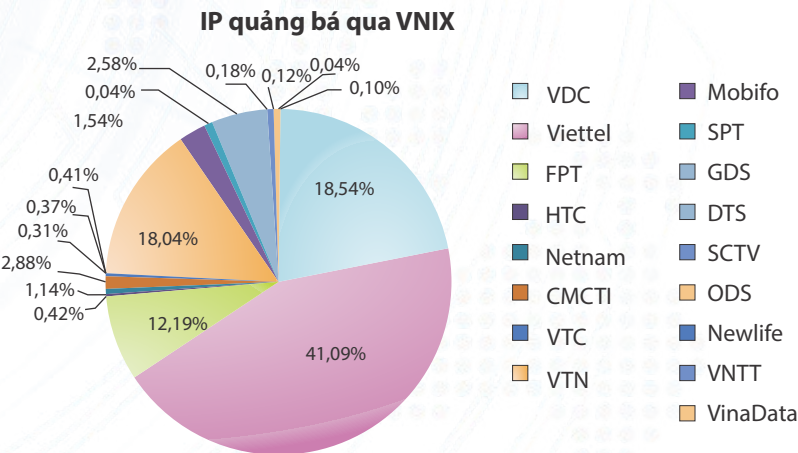
4. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH TUYẾN TRÊN VNIX

Hệ thống VNIX hoạt động theo mô hình chuyển mạch lớp 2. Thiết bị quản lý định tuyến (Router Server) quản lý và thực hiện việc trao đổi thông tin định tuyến với các bộ định tuyến biên của các doanh nghiệp ISP là thành viên kết nối VNIX. Mạng của các doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức là khách hàng của các ISP được định tuyến và trao đổi lưu lượng gián tiếp qua các thành viên kết nối.

Tùy theo số lượng khách hàng và các vùng địa chỉ IP mà thành viên kết nối có, số lượng các vùng địa chỉ (IP Prefix) mà các thành viên quảng bá qua VNIX là khác nhau, phản ánh một phần quy mô mạng lưới của thành viên kết nối.

4.1 Số lượng IP quảng bá qua VNIX của các thành viên kết nối

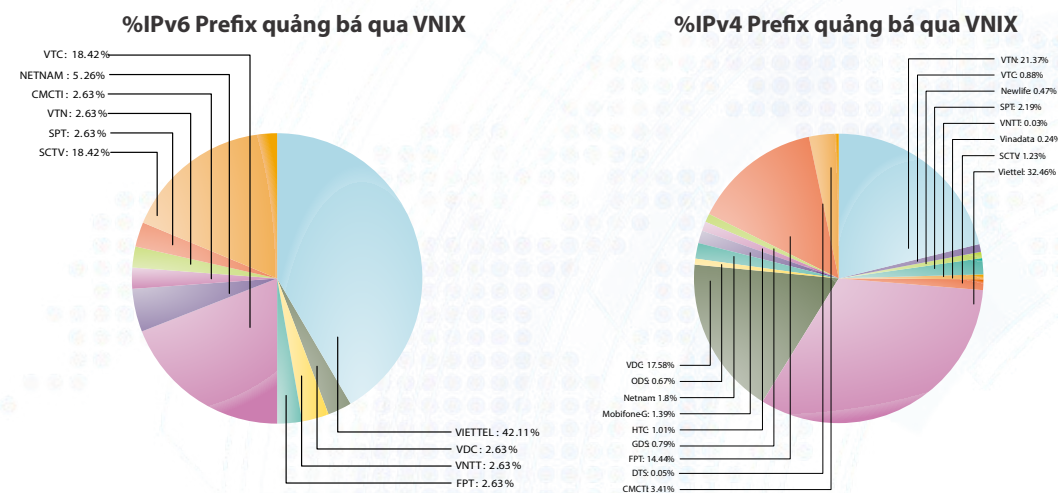
Tỷ lệ vùng IP quảng bá qua VNIX (theo đơn vị /24 đối với IPv4 và /64 đối với IPv6) của thành viên kết nối như sau:



Biểu đồ 68: Tỷ lệ số lượng IP quảng bá qua VNIX

4.2 Phân bố các vùng địa chỉ (prefix) quảng bá qua VNIX

Các thành viên kết nối đều phải quảng bá các vùng địa chỉ IP với kích thước tối thiểu (block) là một /24 đối với IPv4 và /64 đối với IPv6. Tùy từng phạm vi quy hoạch hoặc chính sách định tuyến mà các tổ chức có thể sử dụng các block lớn hơn /24 đối với IPv4 và /64 đối với IPv6 để quảng bá định tuyến qua VNIX. Số lượng các prefix quảng bá giữa các ISP là rất khác nhau thể hiện quy mô và hình thức hoạt động của thành viên.



Biểu đồ 69: Phân bố các vùng địa chỉ (prefix) quảng bá qua VNIX



BÁO CÁO

TÀI NGUYÊN INTERNET VIỆT NAM NĂM 2014

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) - Bộ Thông tin và Truyền thông
Khu Công Nghệ Cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Hà Nội
<http://www.vnnic.vn>
info@vnnic.vn

Địa chỉ nhận thư - công văn - giấy tờ
Trung tâm Internet Việt Nam - Bộ Thông Tin và Truyền Thông - 18 Nguyễn Du - Hà Nội

Địa chỉ liên hệ:

Tại Hà Nội: Tòa nhà VNNIC - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
Điện thoại: 04 3556 4944
Fax: 04 3782 1462

Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh: 27 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1.
Điện thoại: 08 3910 4280
Fax: 08 3910 4281

Chi nhánh tại Tp. Đà Nẵng: Lô 21 Đường số 7, KCN An Đồn.
Điện thoại: 0511 384 3043
Fax: 0511 384 3044